TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số 160 tháng 11/2022

JOURNAL OF FIRE

ISSN 1859 - 4719

Chào mừng

Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11



TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số 160 tháng 11/2022

JOURNAL OF FIRE

ISSN 1859 - 4719

Chào mừng

Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11



TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

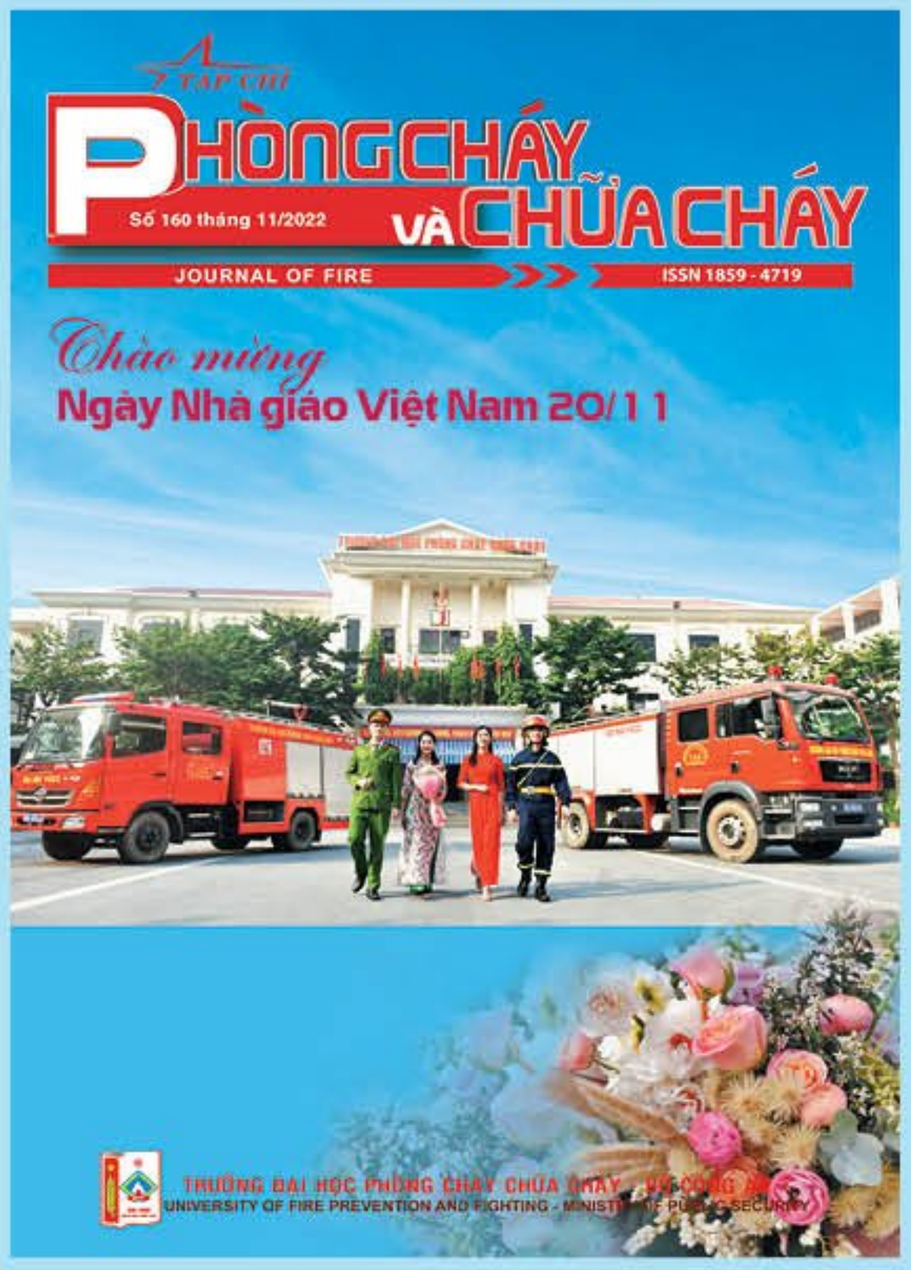


Đồng chí Thiếu tướng, PGS, TS Lê Quang Bốn - Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC và Đại tá Ivan Ivanovich - Hiệu trưởng Trường Đại học Phòng vệ dân sự - Bộ Tình trạng khẩn cấp Belarus ký kết "Chương trình hành động giai đoạn 2023 - 2025" giữa hai bên. Ảnh: Thái Thụy



Đoàn công tác Trường Đại học Phòng vệ dân sự - Bộ Tình trạng khẩn cấp Belarus tham quan Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ học tập Trường Đại học PCCC. Ảnh: Thái Thụy

ISSN 1859 - 4719



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP
PGS, TS. LÊ QUANG BỐN - Chủ tịch
TS. PHẠM VĂN NĂM - Phó Chủ tịch
TS. LÊ QUANG HẢI - Ủy viên
PGS, TS. NGUYỄN THANH HẢI - Ủy viên
TS. LÃ XUÂN LỰC - Ủy viên
TS. NGUYỄN ĐỨC ÁNH - Ủy viên

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Kiêm THƯ KÝ TÒA SOẠN
TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.

Giấy phép xuất bản số 457/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 27/11/2013.

Ảnh bìa:
Chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11

TRONG SỐ NÀY

SỐ 160, THÁNG 11/2022

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ

5. NGUYỄN PHÚ TRỌNG: Tiếp tục đổi mới, phát huy dân chủ, trí tuệ của Trung ương trong quá trình xem xét, thảo luận, quyết định các vấn đề quan trọng của Đảng và đất nước.

10. TRẦN HỒNG MINH: Chiến dịch "đặc biệt" triển khai tổng kiểm tra, rà soát về PCCC&CNCH trên toàn quốc.

KỶ NIỆM NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM (20/11/2022)

12. LÊ QUANG BỐN: Vai trò, trách nhiệm của người thầy trong công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

15. HÀ THỊ HUỆ: Một vài trao đổi về công tác trợ cấp khó khăn đột xuất đối với cán bộ, chiến sỹ Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

17. HÀ THU HẰNG: Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy.

20. TRỊNH THẾ TUẤN: Nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng Dân phòng trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các khu dân cư hiện nay.

24. NGUYỄN VĂN CẦN: Áp dụng phương châm "4 tại chỗ" trong công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

28. NGUYỄN ĐỨC VIỆT: Quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với nhà ở hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn TP Hồ Chí Minh.

32. BÙI VĂN HÀ: Nâng cao hiệu quả chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ nhà dân trong ngõ sâu, ngõ hẹp của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

PHÁP LUẬT – NGHIỆP VỤ

35. LÃ XUÂN LỰC: Quan hệ phối hợp giữa Đội Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an quận với Công an phường trong công tác nắm tình hình, điều tra cơ bản về phòng cháy và chữa cháy khu dân cư trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI

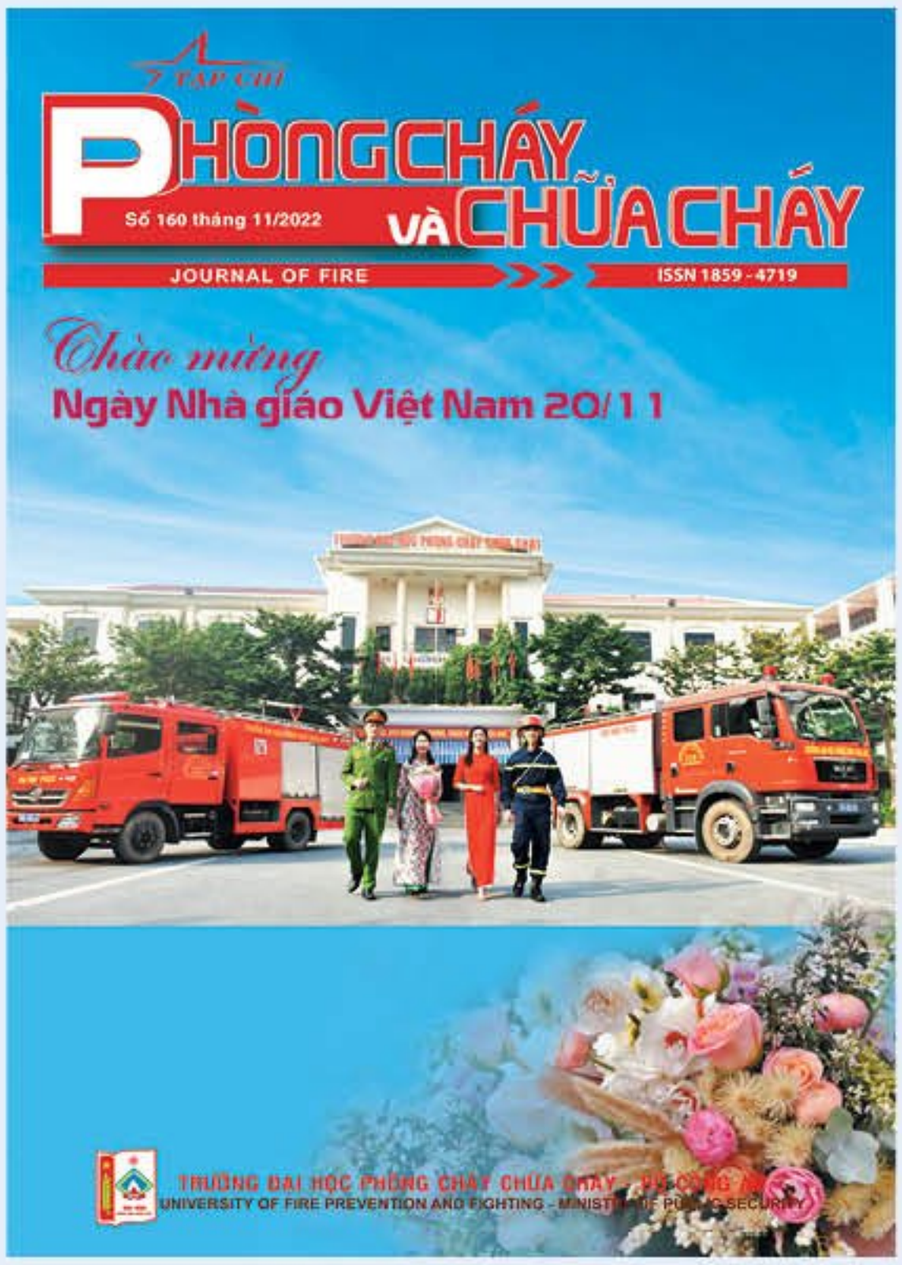
38. ĐẶNG NHƯ ĐỊNH: Mô hình giải pháp giám sát, hỗ trợ hoạt động cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong nhà cao tầng ứng dụng công nghệ camera trí tuệ nhân tạo.

40. TRẦN ĐÔNG HƯNG – ĐỒNG MINH TÂM: Phương pháp ghép bơm chữa cháy.

43. NGUYỄN THỊ THU HẰNG – LÊ VIẾT VŨ: Phương pháp tính khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy cho các công trình.

47. KHUẤT BĂNG NGÂN: Xác định lực tác dụng lên giá ba chân khi triển khai cứu người bị nạn dưới sâu.

ISSN 1859 - 4719



EDITORIAL DIRECTING COUNCIL
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG BON - Chairman
Assoc. Prof., Dr. VU VAN BINH - Member
Dr. PHAM VAN NAM – Member
Dr. LE QUANG HAI – Member
Assoc. Prof., Dr.NGUYEN THANH HAI – Member
M.A. BUI DANH TUAN – Member
Dr. NGUYEN DUC ANH – Member

DEPUTY EDITOR
EDITORIAL SECRETARY
Dr. PHAM THI THOAN

OFFICE
No. 243 Khuat Duy Tien Str. Thanh Xuan Dist. Ha Noi
Tel/Fax: (024) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

DESIGNER
THANH THI PHUONG NHUNG

Printed at Sao Viet Company
No. 9/40 Nguy Nhu Kon Tum
Nhan Chinh - Thanh Xuan - Ha Noi

Publishing License
No.457/GP-BTTTT date 27/11/2013

Cover image:
Celebrating Vietnamese Teachers' Day (November 20)

INDEX

Issue no 160, 11/2022

NEWS - POLITICS

5. NGUYEN PHU TRONG: Continuing to innovate, promote democracy and wisdom of the central committee in examining, discussing and deciding the Party and nation's key issues.

10. TRAN HONG MINH: A "special campaign" to comprehensively conduct fire safety inspection throughout the country.

IN CELEBRATION OF TEACHERS' DAY (20/11/2022)

12. LE QUANG BON: The lecturer's role and responsibilities in performing fire and rescue tasks.

15. HA THI HUE: A discussion on the support for needy officers and soldiers of the University of Fire Prevention and Fighting.

ALL PEOPLE'S ACTIVE PARTICIPATION IN FIRE PRENVENTION AND FIGHTING

17. HA THU HANG: Legal dissemination and education at the University of Fire Prevention and Fighting.

20. TRINH THE TUAN: Improving the performance of civil defense forces in undertaking fire and rescue activities in residential areas.

23. NGUYEN VAN CAN: Application of "4-in-place principle" in rescue work by the grassroots fire forces.

IMPROVING THE EFFICIENCY OF STATE MANAGEMENT OVER FIRE PREVENTION AND FIGHTING

28. NGUYEN DUC VIET: State management on safety of fire and rescue for family dwellings, houses incorporating residence, production or business uses in Ho Chi Minh City.

32. BUI VAN HA: Improving the efficiency of the Fire and Rescue Police force's firefighting and rescue operations in family dwellings located in long, narrow alleys.

LAWS – PROFESSIONS

35. LA XUAN LUC: Coordinating relationship between the Fire and Rescue Team under the District Police and Ward Police in conducting basic survey on fire safety of residential areas in Hanoi City.

RESEARCH – EXCHANGE

38. DANG NHU DINH: A model for monitoring and supporting the Fire and Rescue Police's rescue operations in highrise buildings using artificial intelligence cameras.

40. TRAN DONG HUNG – DONG MINH TAM: Methods of combining multiple fire pumps.

43. NGUYEN THI THU HANG – LE VIET VU: Calculation of fire safety distances for construction facilities.

47. KHUAT BANG NGAN: Determination of the force applied on rescue tripods in rescuing the victim from the deep confined space.

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, PHÁT HUY DÂN CHỦ, TRÍ TUỆ CỦA TRUNG ƯƠNG TRONG QUÁ TRÌNH XEM XÉT, THẢO LUẬN, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG CỦA ĐẢNG VÀ ĐẤT NƯỚC*

GS, TS NGUYỄN PHÚ TRỌNG
Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

***Tóm tắt**: Sáng 03/10/2022, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã khai mạc trọng thể tại Thủ đô Hà Nội. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chủ trì, phát biểu khai mạc Hội nghị. Tạp chí PC&CC trân trọng giới thiệu toàn văn bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.*

***Từ khóa**: toàn văn, phát biểu, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII.*

***Abstract**: The sixth plenum of the 13th Party Central Committee opened in Hanoi on October 3. General Secretary Nguyen Phu Trong chaired the meeting and delivered the opening speech. Below is the full text of General Secretary's speech.*

***Keywords**: full text, speech, General Secretary Nguyen Phu Trong, the sixth plenum of the 13th Party Central Committee.*

"Kính thưa Trung ương,

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khoá, hôm nay Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII của chúng ta bắt đầu họp Hội nghị lần thứ sáu để thảo luận, cho ý kiến về các báo cáo, đề án liên quan đến một số vấn đề lớn, rất cơ bản và quan trọng: (1) Về tình hình kinh tế, xã hội, ngân sách nhà nước năm 2022, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2023 - 2025; (2) Định hướng Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (3) Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (4) Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; (5) Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá X về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị; và một số vấn đề quan trọng khác, chủ yếu là về công tác cán bộ, công tác nhân sự.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu khai mạc Hội nghị Trung ương 6, khóa XIII.

Thay mặt Bộ Chính trị và Ban Bí thư, tôi xin nhiệt liệt hoan nghênh, chào

**Đầu đề do Ban Biên tập đặt.*

mừng các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các đại biểu tham dự Hội nghị; xin gửi tới các đồng chí lời chào trân trọng, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí,

Với tinh thần tiếp tục đổi mới, phát huy dân chủ, trí tuệ của Trung ương trong quá trình xem xét, thảo luận, quyết định các vấn đề quan trọng của Đảng và đất nước, tôi xin có một số ý kiến có tính gợi mở, nêu vấn đề để thảo luận; mong được các đồng chí quan tâm.

1. Về phát triển kinh tế, xã hội năm 2022 - 2023

Việc xem xét, đánh giá tình hình kinh tế, xã hội, ngân sách nhà nước năm 2022, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, ngân sách nhà nước năm 2023 được đặt trong bối cảnh, tình hình thế giới đang có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp, khó lường, chưa từng có tiền lệ, vượt khỏi khả năng dự báo của các nước và các tổ chức quốc tế, đã ảnh hưởng tiêu cực đến việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế của nước ta. Cuộc xung đột kéo dài tại U-crai-na, các lệnh trừng phạt của Mỹ và các nước phương Tây đối với Nga; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn; các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại Trung Quốc; thiên tai, lũ lụt, hạn hán kéo dài trên diện rộng ở Trung Quốc, các nước EU,... đã làm cho chuỗi cung ứng bị gián đoạn, giá dầu thô, lương thực, thực phẩm và nhiều vật tư, nguyên liệu đầu vào tăng mạnh, lạm phát tăng cao đột biến ở hầu hết các quốc gia và đối tác lớn. Ở trong nước, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, chúng ta tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn, thách thức mới, nặng nề hơn: phải tiếp tục xử lý những tồn tại, yếu kém vốn có của nền kinh tế, đã tích tụ từ lâu và trầm trọng hơn do tác động của đại dịch COVID-19; kiểm soát dịch COVID-19, phòng, chống dịch cúm A, sốt xuất huyết, đậu mùa khỉ châu Phi và các loại dịch bệnh, thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp, trái quy luật khác; giá cả hàng hoá, vật tư, nguyên liệu cho sản xuất, nhất là giá xăng dầu, chi phí đầu vào, vận tải tăng cao, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều doanh nghiệp, ngành, lĩnh vực và đời sống nhân dân...

Vì vậy, đề nghị Trung ương nghiên cứu thật kỹ Báo cáo, Tờ trình của Ban Cán sự Đảng Chính phủ và thực tế ở Bộ, Ngành, địa phương nơi công tác, tập trung thảo luận, phân tích kỹ những đặc điểm nổi bật của năm 2022, làm rõ những kết quả đã đạt được; những hạn chế, yếu kém còn tồn tại, những khó khăn, vướng mắc phải giải quyết, những thách thức phải vượt qua; chỉ ra những nguyên nhân khách quan, chủ quan và bài học kinh nghiệm; dự báo những khả năng, những tình huống sắp tới, trước hết là từ nay đến cuối năm 2022 và năm 2023, với tinh thần thật sự công tâm, khách quan, khoa học, toàn diện. Chú ý đối chiếu với những mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra để vừa phòng, chống, kiểm soát có hiệu quả dịch bệnh, vừa phục hồi, phát triển kinh tế, xã hội, nhất là ưu tiên kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, đẩy mạnh phục hồi, phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và tạo tiền đề cho phát triển nhanh, bền vững hơn trong những năm sắp tới.

Trên cơ sở nhận định, đánh giá đúng tình hình, phân tích rõ nguyên nhân, cần xác định trúng những quan điểm phát triển, tư tưởng chỉ đạo, mục tiêu tổng quát, một số chỉ tiêu cơ bản, quan trọng và những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cho năm 2023. Phải chăng sắp tới chúng ta vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn hơn so với thời cơ, thuận lợi cho phát triển? Ví dụ như: trên thực tế tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, nhất là trong lĩnh vực tiền tệ, giá cả, thương mại và đầu tư, tạo áp lực lớn đối với nền kinh tế nước ta, cả trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Chúng ta vừa phải tiếp tục ứng phó với những tác động tiêu cực từ bên ngoài, vừa phải đẩy nhanh tiến độ xử lý những hạn chế, yếu kém và những khó khăn, thách thức từ nội tại của nền kinh tế. Áp lực lạm phát, lãi suất, tỷ giá và nguy cơ suy thoái của kinh tế thế giới vẫn là thách thức lớn nhất đối với nhiệm vụ ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế nước ta. Hoạt động sản xuất, kinh doanh tuy đã phục hồi nhưng còn gặp nhiều khó khăn, chủ yếu do giá xăng dầu, biến động mạnh giá vật tư đầu vào, chi phí sản xuất tăng cao và thị trường xuất, nhập khẩu bị thu hẹp. Đầu tư công tiếp tục là điểm nghẽn, tỷ lệ giải ngân chưa có chuyển biến đáng kể. Thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Công tác tư tưởng, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới. Công tác phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ cho nhân dân vẫn phải đối mặt với thực tế thiếu nhân lực, thuốc và vật tư y tế. Tình trạng dịch bệnh, thiên tai, bão lũ tiếp tục diễn biến phức tạp, bất thường. Đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là công nhân, lao động tự do ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo còn gặp nhiều khó khăn; công tác bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức mới...

2. Về định hướng Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Thực hiện Luật Quy hoạch được Quốc hội khoá XIV thông qua vào tháng 11/2017, thời gian qua Chính phủ đã sát sao chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, Ngành và địa phương trong cả nước khẩn trương, nghiêm túc nghiên cứu xây dựng dự thảo Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (các báo cáo dày khoảng 2.000 trang; tổng cộng có tới 7.000 trang tài liệu) để trình Quốc hội xem xét, quyết định trong thời gian sắp tới.

Thực hiện quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII, Hội nghị của chúng ta cần xem xét, cho ý kiến chỉ đạo về định hướng quy hoạch tổng thể quốc gia do Ban Cán sự Đảng Chính

phủ trình để chỉ đạo Chính phủ tiếp thu ý kiến của Trung ương, hoàn thiện Đề án Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trình Quốc hội xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Nội dung của dự thảo Quy hoạch tổng thể quốc gia trình Quốc hội xác định định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực và việc phân bố, tổ chức không gian các hoạt động kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường có tầm quan trọng cấp quốc gia, quốc tế và có tính liên vùng mang tính chiến lược trên toàn lãnh thổ quốc gia, bao gồm đất liền, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời của Tổ quốc. Nội dung của Định hướng Quy hoạch tổng thể quốc gia trình Trung ương lần này bao gồm những vấn đề thuộc về chủ trương, chính sách chỉ đạo việc xây dựng, hoàn thiện các quy hoạch phát triển nói chung và Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, xã hội quốc gia nói riêng; tập trung nhận định, đánh giá tình hình phát triển và tổ chức không gian phát triển của đất nước thời kỳ 2011 - 2020; các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo việc lập và tổ chức thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia; những mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu cần phấn đấu để đạt được; và các định hướng lớn về phát triển và phân bố không gian phát triển các ngành, lĩnh vực chủ yếu; định hướng tổ chức không gian theo vùng, lãnh thổ; định hướng phát triển hệ thống đô thị, nông thôn; định hướng phát triển hệ thống cửa khẩu biên giới đất liền quốc gia,...

Đây là công việc lần đầu tiên chúng ta làm, rất mới, rất khó, chưa có kinh nghiệm, song rất quan trọng và cấp thiết, các Bộ, các Ngành, các địa phương trong cả nước hiện đang rất mong đợi. Vì vậy, đề nghị các đồng chí cần tập trung nghiên cứu thật kỹ các tài liệu, thảo luận thật sôi nổi, sâu sắc những vấn đề nêu trong Tờ trình của Ban Cán sự Đảng Chính phủ, tạo sự thống nhất cao đối với dự thảo Kết luận của Trung ương về Định hướng Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, góp phần thiết thực cho việc lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện thật tốt Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nói riêng và các quy hoạch phát triển của các Bộ, Ngành, địa phương trong cả nước nói chung.

3. Về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Chúng ta đều đã biết, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá là một chủ trương lớn, là nhiệm vụ chiến lược, nhiệm vụ trung tâm, quan trọng hàng đầu của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã đề ra nhiệm vụ: "Đến giữa thế kỷ XXI, toàn Đảng, toàn dân ta phải ra sức phấn đấu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa" trên cơ sở đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Trong hơn 35 năm đổi mới, nhất là trong 10 năm vừa qua (2011 - 2021), toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã nỗ lực phấn đấu, không ngừng đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đạt được nhiều kết quả, thành tựu quan trọng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở mức cao, đạt bình quân 6,17%/năm, chất lượng tăng trưởng được cải thiện, quy mô nền kinh tế tăng nhanh, cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động chuyển dịch tích cực với tỉ trọng đóng góp của công nghiệp và dịch vụ vào GDP đạt khoảng 72,7% năm 2020, đưa nước ta trở thành nước đang phát triển có mức thu nhập trung bình.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, chúng ta vẫn chưa thực hiện được mục tiêu trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020. Các đột phá chiến lược chưa có sự bứt phá. Tăng trưởng kinh tế không đạt được mục tiêu chiến lược đề ra, tốc độ có xu hướng giảm dần theo chu kỳ 10 năm. Nội lực của nền kinh tế còn yếu; năng lực độc lập, tự chủ thấp, còn phụ thuộc nhiều vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Năng suất lao động thấp và chậm được cải thiện. Khu vực kinh tế tư nhân trong nước chưa đáp ứng được vai trò là một động lực quan trọng thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá; doanh nghiệp nhà nước còn nhiều hạn chế. Quá trình đô thị hoá cũng chưa đồng bộ, chưa thực sự gắn kết chặt chẽ với công nghiệp hoá, hiện đại hoá và xây dựng nông thôn mới. Các vấn đề về phát triển văn hoá, xã hội, con người, bảo vệ môi trường cũng còn nhiều hạn chế, bất cập, chưa đồng bộ với phát triển kinh tế,...

Chính vì vậy, Đại hội XIII của Đảng đã xác định: Trong bối cảnh mới, để thực hiện được mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam "Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao", đến năm 2045 "Trở thành nước phát triển, thu nhập cao", cần phải "Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên nền tảng của tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo".

Để quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, thời gian qua, Bộ Chính trị đã ráo riết chỉ đạo Ban Kinh tế Trung ương chủ trì cùng với các Ban, Bộ, Ngành Trung ương và các địa phương tổng kết lý luận và thực tiễn, nghiên cứu xây dựng Đề án trình Trung ương tại Hội nghị lần này xem xét, ban hành Nghị quyết về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đây là một công việc rất cơ bản, phạm vi rất rộng lớn, tính chất hết sức phức tạp, ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, hiện vẫn còn những vấn đề chưa thật rõ và không ít những ý kiến khác nhau, nhất là trong bối cảnh, tình hình trong nước và thế giới đã, đang và sẽ có nhiều thay đổi dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Đề nghị các đồng chí Trung ương và các đồng chí tham dự Hội nghị xuất phát từ thực tiễn, thảo luận, đánh giá một cách khách quan, khoa học về việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong thời gian qua, chỉ rõ những

kết quả, thành tích đã đạt được; đồng thời phân tích sâu sắc những hạn chế, yếu kém còn tồn tại và nguyên nhân. Từ đó, bám sát Văn kiện Đại hội XIII của Đảng và thực tế đất nước, xu thế phát triển trên thế giới, tập trung thảo luận, làm rõ, tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng, toàn dân về quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, mục tiêu và những nhiệm vụ, giải pháp lớn cần được triển khai thực hiện để tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

4. Về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới

Như chúng ta đều biết, Chính quyền Nhà nước là vấn đề cốt tử của mọi cuộc cách mạng. Khi chưa có chính quyền, Đảng Cộng sản phải lãnh đạo giành cho được chính quyền về tay nhân dân. Khi đã có chính quyền thì phải luôn luôn củng cố, giữ vững và tăng cường sức mạnh của chính quyền về mọi mặt. Đây là vấn đề hết sức nghiêm túc và hệ trọng. Từ khi Nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà (nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam) ra đời vào năm 1945 đến nay, nhất là trong hơn 35 năm đổi mới vừa qua, Đảng và Nhà nước ta luôn luôn kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và tiếp thu có chọn lọc những giá trị phổ quát của nhân loại về Nhà nước pháp quyền để xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản lãnh đạo, phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước, và đã đạt được nhiều kết quả, thành tựu rất quan trọng. Cụ thể là: việc quản lý nhà nước bằng pháp luật được chú trọng và tăng cường; hệ thống pháp luật từng bước được xây dựng, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện phù hợp với yêu cầu của tình hình mới. Hiến pháp năm 2013 tiếp tục khẳng định, kế thừa những nội dung đúng đắn, tiến bộ của các bản Hiến pháp trước đó, đồng thời có những sửa đổi và bổ sung quan trọng, hoàn thiện thêm cơ cấu bộ máy nhà nước, nâng cao vai trò, trách nhiệm của Quốc hội, Chính phủ và hệ thống các cơ quan tư pháp, phát huy ngày càng đầy đủ cả ba quyền: Lập pháp, Hành pháp và Tư pháp theo đúng quy định của Hiến pháp: Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước.

Dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng được nhận thức đúng đắn hơn và phát huy mạnh mẽ hơn, coi đây là cốt lõi của vấn đề đổi mới hệ thống chính trị. Về kinh tế, đó là quyền được tự do sản xuất kinh doanh ở tất cả các ngành nghề mà pháp luật không cấm; quyền sở hữu hợp pháp tài sản và quyền sử dụng đất được pháp luật bảo hộ; mọi tiềm năng, nhiệt tình, sáng tạo của các tầng lớp nhân dân được phát huy... Về chính trị, đó là quyền dân chủ trong bầu cử, ứng cử, đề cử; trong thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng các dự án luật; là sinh hoạt dân chủ trong các cơ quan dân cử, các đoàn thể xã hội, trên các phương tiện thông tin đại chúng; là quyền con người, quyền công dân ngày càng được tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm tốt hơn...

Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước được đổi mới và có những tiến bộ đáng kể. Quốc hội hoạt động ngày càng có chất lượng cao hơn, dân chủ hơn, thiết thực hơn. Tổ chức, hoạt động và điều hành của Chính phủ từng bước được đổi mới, tập trung vào công việc quản lý vĩ mô, đồng thời chỉ đạo tổ chức thực hiện tương đối sâu sát, nhanh nhạy. Hoạt động của Viện Kiểm sát và Toà án các cấp cũng có những bước tiến mới. Tổ chức, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị, xã hội có nhiều đổi mới, ngày càng khẳng định được vị trí, vai trò trong đời sống xã hội. Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước có nhiều đổi mới, từng bước được xác định rõ và cụ thể hơn, có chất lượng và hiệu quả cao hơn, tạo điều kiện cho việc kiện toàn, phát huy vai trò và hiệu lực quản lý của Nhà nước.

Tuy nhiên, bước vào giai đoạn phát triển mới, trước những yêu cầu và nhiệm vụ mới, Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định sự cần thiết phải "Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam"; coi đây "là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị" ở nước ta; đồng thời, đề ra nhiệm vụ tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó có xác định những nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2030, tập trung ưu tiên xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và cải cách hành chính, cải cách tư pháp.

Đề án, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình Hội nghị Trung ương lần này đã được Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án chuẩn bị rất công phu, nghiêm túc trên cơ sở 27 báo cáo chuyên đề tổng kết toàn diện cả về lý luận và thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thời gian qua của các Ban, Bộ, Ngành, cơ quan Trung ương; ý kiến tham gia tại 18 cuộc hội thảo, hội nghị, toạ đàm, 03 Hội nghị lấy ý kiến các tỉnh ủy, thành ủy và Báo cáo tư vấn của Hội đồng Lý luận Trung ương.

Đây là vấn đề rất cơ bản, rộng lớn, quan trọng, nhưng cũng vô cùng phức tạp, nhạy cảm, hệ trọng, liên quan đến sự tồn vong của chế độ, sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn. Đề nghị các đồng chí Trung ương và các đồng chí tham dự hội nghị nghiên cứu thật kỹ các tài liệu, thảo luận, đánh giá một cách khách quan, khoa học về những kết quả, thành tựu đã đạt được; đồng thời phân tích sâu sắc những hạn chế, yếu kém còn tồn tại và nguyên nhân. Từ đó, bám sát Cương lĩnh của Đảng, Hiến pháp của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và thực tế đất nước, tập trung thảo luận làm rõ, tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng, toàn dân về quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, mục tiêu và những nhiệm vụ và giải pháp lớn cần được quán triệt và triển khai thực hiện để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong việc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản lãnh đạo; chú ý đến

việc hoàn thiện đồng bộ, đầy đủ hệ thống pháp luật, vận hành thông suốt, thống nhất bộ máy nhà nước và các lĩnh vực của đời sống xã hội; phân công, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong thực hiện quyền lực nhà nước; tăng cường kiểm soát quyền lực; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tinh gọn, liêm chính; phòng, chống có hiệu quả tham nhũng, tiêu cực.

5. Về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá X về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khoá và sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, thời gian qua Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá X về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị đã triển khai tổng kết Nghị quyết một cách nghiêm túc, bài bản, công phu, khoa học, có sự tham gia, phối hợp chặt chẽ, với tinh thần trách nhiệm cao của các Ban, Bộ, Ngành Trung ương và các địa phương, các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí nguyên lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Báo cáo tổng kết trình Trung ương tại Hội nghị lần này đã đánh giá một cách khách quan, toàn diện tình hình thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá X, chỉ ra những kết quả, thành tựu to lớn, toàn diện, rất ấn tượng đã đạt được; đồng thời, cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, yếu kém còn tồn tại và phân tích rõ nguyên nhân. Từ đó, đề ra quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và kiến nghị Trung ương xem xét ban hành Nghị quyết mới để tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng, phát huy có hiệu quả sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới.

Đây là một nội dung rất quan trọng của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện mà Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra. Đề nghị các đồng chí tập trung nghiên cứu, thảo luận, tạo sự thống nhất cao về đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá X và những quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được đề ra để đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Chú ý đến những nhiệm vụ, giải pháp mới, có tính đột phá, khả thi cao nhằm tiếp tục phát huy thật tốt những kết quả, thành tựu và bài học kinh nghiệm thành công đã đạt được; khắc phục triệt để những hạn chế, yếu kém còn tồn tại và nguyên nhân được rút ra trong quá trình tổng kết để sớm khắc phục những hạn chế, bất cập còn tồn tại như: nhận thức lý luận về phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng còn có những vấn đề chưa thật rõ. Việc đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành các nghị quyết của Đảng, thể chế hoá các chủ trương, đường lối của Đảng thành luật pháp, chính sách của Nhà nước chuyển biến chưa thật sự rõ nét; vẫn còn tình trạng chất lượng một số văn bản chưa sát thực tế; tổ chức thực hiện nghị quyết chưa nghiêm; cách thức tổ chức quán triệt nghị quyết còn ít đổi mới. Việc hoàn thiện mô hình tổng thể tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị; phân cấp, phân quyền, phân công, phối hợp giữa các cấp, các ngành; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị còn chậm và lúng túng, nhất là trong việc xử lý tình trạng không rõ ràng về quyền hạn, trách nhiệm giữa các cơ quan của Đảng và Nhà nước. Một số cấp uỷ, tổ chức đảng chưa thực hiện nghiêm nguyên tắc của Đảng trong công tác lãnh đạo, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; vẫn còn tình trạng bao biện, áp đặt, làm thay hoặc né tránh, sợ trách nhiệm, buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng. Công tác tổ chức, cán bộ và thực hiện trách nhiệm nêu gương của đảng viên có mặt còn hạn chế; chưa thật sự bảo đảm tính dân chủ, minh bạch, thiếu cơ chế phát hiện, bồi dưỡng và sử dụng, trọng dụng nhân tài; chưa kiểm soát tốt được quyền lực trong công tác cán bộ; một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp còn thiếu gương mẫu, ảnh hưởng xấu đến uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng tuy đã có nhiều đổi mới và có đột phá trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thời gian qua, nhưng nhìn chung vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; chất lượng, hiệu quả chưa đều ở các cấp, việc tự kiểm tra, giám sát còn nhiều hạn chế...

Thưa các đồng chí,

Có thể nói, Hội nghị Trung ương lần này là Hội nghị để chúng ta tiếp tục triển khai việc thực hiện nhiệm vụ quán triệt, thực hiện các nội dung, vấn đề lớn, cốt yếu của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Hầu hết các vấn đề chúng ta cần bàn và quyết định đều rất cơ bản, quan trọng, nhưng cũng rất khó, phức tạp và nhạy cảm. Nhiều vấn đề đã có chủ trương, chính sách và đã được tiến hành từ lâu nhưng đến nay, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn không ít hạn chế, yếu kém, cần tiếp tục được thực hiện ở tầm mức mới với những quyết tâm mới, quyết sách mới, nhằm đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới. Vì vậy, đề nghị Trung ương và các đồng chí tham dự Hội nghị phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, thật sự dân chủ và đổi mới, tập trung nghiên cứu, thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến có chất lượng, sâu sắc để hoàn thiện các báo cáo, đề án và xem xét, quyết định vào cuối kỳ họp.

Với tinh thần đó, tôi xin tuyên bố khai mạc Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII. Chúc Hội nghị của chúng ta thành công tốt đẹp, và nhất định phải thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn các đồng chí!".■

CHIẾN DỊCH "ĐẶC BIỆT" TRIỂN KHAI TỔNG KIỂM TRA, RÀ SOÁT VỀ PCCC&CNCH TRÊN TOÀN QUỐC

TRẦN HỒNG MINH

Tóm tắt: *Nhằm chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) để bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe, tài sản của nhân dân; Bộ Công an đã ban hành Kế hoạch số 513/KH-BCA-C07, ngày 07/10/2022 về tổng kiểm tra, rà soát an toàn PCCC&CNCH. Đợt tổng kiểm tra, rà soát về PCCC&CNCH trên phạm vi toàn quốc lần này được xem là chiến dịch "đặc biệt" nhằm giảm thiểu thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ gây ra.*

Từ khóa: *chiến dịch "đặc biệt", tổng kiểm tra, rà soát, PCCC&CNCH.*

Abstract: *In order to rectify and overcome deficiencies and limitations in fire and rescue services, protecting people's life, health and property; the Ministry of Public Security has issued Plan No. 513/KH-BCA-C07, dated October 7, 2022 on the comprehensive inspection and review of fire and rescue safety. This nationwide inspection and review on fire and rescue is considered a "special campaign" to minimize potential damage caused by fire and explosion.*

Keywords: *"special campaign", comprehensive inspection and review, fire and rescue.*

Ngày nhận bài: *11/10/2022*; ***Ngày thẩm định***: *21/10/2022*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2022.*

Thực hiện Thông báo 319/TB-VPCP ngày 05/10/2022 kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị công tác PCCC và sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC; để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC&CNCH; Bộ Công an ban hành Kế hoạch số 513/KH-BCA-C07 nhằm ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới chấm dứt xảy ra cháy gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, làm chết người do nguyên nhân chủ quan. Chấm dứt ngay tình trạng cơ sở không đủ điều kiện an toàn về PCCC&CNCH, chưa được thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC nhưng vẫn hoạt động, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự (ANTT) hoặc cơ sở không đủ điều kiện nhưng vẫn được thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC. Từ đó, đánh giá đúng thực trạng về PCCC&CNCH đối với cơ sở theo địa bàn; kiểm tra, xử lý 100% hành vi vi phạm về PCCC&CNCH, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động theo đúng quy định tại Điều 17, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP. Bắt buộc các cơ sở phải khắc phục tất cả những tồn tại, vi phạm về PCCC&CNCH theo quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC tương ứng với thời điểm cơ sở đưa vào hoạt động, kiên quyết không để các cơ sở vi phạm về PCCC&CNCH, có nguy cơ cháy, nổ cao hoạt động. Thời gian kiểm tra bắt đầu từ ngày 15/10/2022 đến ngày 15/12/2022.

Ngày 11/10/2022, tại Hà Nội, Bộ Công an đã tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai kế hoạch này trên phạm vi toàn quốc. Để việc triển khai kế hoạch có hiệu quả cao, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã hướng dẫn Công an các địa phương triển khai Kế hoạch tổng rà soát, kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH trên phạm vi cả nước. Tổ chức rà soát, lập danh sách 100% các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC theo địa bàn khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp và các cơ sở còn lại theo đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh. Tổng kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH đối với 100% cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC, tập trung kiểm tra kỹ các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, cơ sở có quy mô lớn, tập trung đông người, có tính chất nguy hiểm cháy, nổ cao như: khách sạn, nhà trọ, cơ sở kinh doanh karaoke, quán bar, vũ trường, chung cư, nhà cao tầng, chợ, trung tâm thương mại, nhà kho, xưởng sản xuất… Qua đó, có văn bản thông báo cho UBND cấp huyện, cấp xã và công khai trên trang thông tin điện tử, phương tiện truyền thông danh sách các cơ sở đang bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động, cơ sở ngừng hoạt động, cơ sở không bảo đảm an toàn về PCCC&CNCH để chính quyền địa phương, người dân giám sát; giao Công an cấp xã giám sát việc khắc phục, hoạt động của các cơ sở trên địa bàn, kịp thời báo cáo khi phát hiện hành vi vi phạm cho đến khi được hoạt động trở lại.

Công an các đơn vị, địa phương đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của Thiếu tướng Nguyễn Văn Long - Thứ trưởng Bộ Công an tại Hội nghị trực tuyến ngày 11/10/2022 triển khai kế hoạch này: xác định đây là một chiến dịch "đặc biệt"; nhận thức đợt tổng kiểm tra, rà soát về PCCC&CNCH lần này là nhiệm vụ rất quan trọng được Thủ tướng Chính phủ giao; là cơ hội để chấn chỉnh,

khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác PCCC&CNCH, bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe, tài sản của nhân dân. Giám đốc Công an địa phương trực tiếp chỉ đạo việc tổng kiểm tra, rà soát... Chủ động tham mưu với Tỉnh ủy, UBND các cấp và phối hợp với các ngành chức năng trong tổ chức kiểm tra, đảm bảo tất cả các vi phạm được kiến nghị khắc phục và có giải pháp mạnh mẽ… với yêu cầu tất cả các cơ sở chỉ hoạt động trở lại khi đủ điều kiện an toàn PCCC; công tác rà soát, kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC&CNCH được triển khai quyết liệt, toàn diện, bảo đảm khách quan và tuân thủ theo quy định pháp luật,… không để sót lọt cơ sở không được kiểm tra, xử lý; rà soát, bố trí cán bộ có trình độ nghiệp vụ, năng lực, đảm bảo đủ tiêu chuẩn quy định để thực hiện công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC, kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH… Do việc tổng kiểm tra có khối lượng công việc rất lớn nên các địa phương đã phân công các lực lượng khác nhau hỗ trợ lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, phân định thành các tổ công tác để đảm bảo hoàn thành kiểm tra chất lượng, đúng tiến độ đề ra.

Đến nay, các địa phương trên toàn quốc đã khẩn trương, nghiêm túc, quyết liệt triển khai "chiến dịch đặc biệt" này. Triển khai tổng kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH đối với 100% cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC, khu dân cư trên địa bàn, tập trung kiểm tra kỹ các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, cơ sở có quy mô lớn, tập trung đông người, có tính chất nguy hiểm cháy, nổ cao như: khách sạn, nhà trọ, cơ sở kinh doanh karaoke, quán bar, vũ trường, chung cư, nhà cao tầng, chợ, trung tâm thương mại, nhà kho, xưởng sản xuất…

UBND các địa phương yêu cầu lực lượng Công an cùng với các sở, ngành liên quan, UBND các quận, huyện phải đánh giá đúng thực trạng về PCCC&CNCH đối với cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC trên địa bàn; kiểm tra, xử lý 100% hành vi vi phạm về PCCC&CNCH, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động theo đúng quy định tại Điều 17, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Bắt buộc các cơ sở phải khắc phục tất cả những tồn tại, vi phạm về PCCC&CNCH theo quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC tương ứng với thời điểm cơ sở đưa vào hoạt động, kiên quyết không để các cơ sở vi phạm về PCCC&CNCH, có nguy cơ cháy, nổ cao hoạt động làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

UBND các địa phương cũng yêu cầu, việc kiểm tra, xử lý vi phạm phải thực hiện chặt chẽ, nghiêm minh, triệt để, không để sót lọt cơ sở không được kiểm tra, xử lý. Các công chức, viên chức có người thân tham gia kinh doanh tại các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC phải tuyên truyền, vận động người thân chấp hành các quy định về PCCC, hướng dẫn, kiến nghị của lực lượng kiểm tra, nghiêm cấm can thiệp vào hoạt động rà soát, kiểm tra, xử lý. Thủ trưởng các sở, ngành, UBND các cấp chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND địa phương nếu để xảy ra tình trạng vi phạm thuộc trách nhiệm quản lý của mình.

Nội dung kiểm tra gồm: hồ sơ theo dõi quản lý về PCCC&CNCH của cơ sở; việc duy trì các yêu cầu đường giao thông dành cho xe chữa cháy, khoảng cách an toàn PCCC và nguồn nước chữa cháy; mặt bằng, công năng sử dụng; giải pháp ngăn cháy lan, giải pháp thoát nạn; trang bị và duy trì hoạt động của hệ thống, thiết bị PCCC&CNCH, các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan… theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng với thời điểm cơ sở đưa vào hoạt động; việc quản lý, sử dụng hệ thống thiết bị điện, nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị sinh lửa sinh nhiệt, hóa chất dễ cháy, nổ; hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở, chuyên ngành; các biện pháp phòng ngừa sự cố, tai nạn... Đối với loại hình cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường… các địa phương tập trung kiểm tra về đường, lối thoát nạn; chống tụ khói, ngăn cháy lan, nhất là việc sử dụng vật liệu trang trí nội thất, cách âm bảo đảm tính chịu lửa theo quy định; trang bị hệ thống chữa cháy, báo cháy tự động và kết nối liên động để tự động ngắt hệ thống điện của dàn âm thanh tại các phòng hát khi có tín hiệu báo cháy theo quy định.

Qua quá trình kiểm tra, các đơn vị địa phương đã chủ động phát hiện những tồn tại, hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH; làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cơ sở và người dân trong công tác PCCC&CNCH tại địa bàn. Kết hợp tổng kiểm tra, rà soát với tăng cường tuyên truyền nâng cao ý thức, kỹ năng của người dân về PCCC&CNCH; kiện toàn, củng cố lực lượng tại chỗ làm công tác PCCC&CNCH tại khu dân cư, cơ sở đáp ứng phương châm "4 tại chỗ".

Công tác rà soát, kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC&CNCH đã và đang được triển khai quyết liệt, toàn diện, đảm bảo khách quan và tuân thủ các quy định của pháp luật; đảm bảo tất cả các cơ sở phải được kiểm tra, xử lý; cơ sở đang bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động phải được giám sát chặt chẽ; không để tồn tại lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm; chống tiêu cực trong giám sát, kiểm tra. Đồng thời qua đó cũng quán triệt cán bộ, chiến sỹ có người thân tham gia kinh doanh, sản xuất phải tuyên truyền, vận động người thân chấp hành nghiêm các quy định về PCCC; hướng dẫn, kiến nghị của lực lượng kiểm tra; nghiêm cấm lãnh đạo, cán bộ, chiến sỹ can thiệp vào hoạt động kiểm tra. Qua rà soát, kiểm tra đã kịp thời hướng dẫn người dân và các cơ sở bổ sung, hoàn thiện để đảm bảo đúng quy định về an toàn PCCC; kiên quyết đình chỉ những cơ sở không đảm bảo an toàn về PCCC; giảm thiểu các vụ cháy, nổ và thiệt hại do cháy, nổ gây ra.

Theo Kế hoạch số 513/KH-BCA-C07, "chiến dịch đặc biệt" này kéo dài đến hết ngày 15/12/2022. Đến nay, các địa phương trên toàn quốc vẫn đang nỗ lực ra quân triển khai thực hiện chiến dịch này. Để có kết quả cao, công an các địa phương cần quán triệt nhận thức rõ đây là một chiến dịch "đặc biệt", phải huy hiệu quả phong trào toàn dân tham gia công tác PCCC&CNCH. Đồng thời, chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền cơ sở ban hành các văn bản, chỉ đạo quyết liệt các ngành chức năng phối hợp chặt chẽ tổng kiểm tra, rà soát và chỉ cho phép các cơ sở hoạt động trở lại khi đủ điều kiện an toàn PCCC.■

VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI THẦY TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Thiếu tướng, PGS, TS LÊ QUANG BỐN
Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Để góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, vì bình yên hạnh phúc của nhân dân, những người thầy giáo Công an nhân dân (CAND) nói chung, người thầy trong công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) nói riêng có vai trò, trách nhiệm rất lớn và quan trọng. Bài viết đánh giá vai trò, trách nhiệm của người thầy trong công tác PCCC&CNCH, trên cơ sở đó đề xuất một số giải nâng cao vai trò, trách nhiệm của người thầy trong công tác này nhằm đáp ứng những yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới mà thực tiễn đặt ra.*

Từ khóa: *vai trò, trách nhiệm, người thầy, PCCC&CNCH.*

Abstract: *To contribute to well fulfilling the task of protecting national security, maintaining social order and safety for the peace and happiness of the people, the lecturers of the People's Public Security including those working in the field of fire and rescue have crucial roles and responsibilities. In this article, the roles and responsibilities of lecturers in performing fire and rescue tasks are discussed. Concurrently, a number of measures are suggested to promote the lecturers' roles and responsibilities in this work in order to meet the requirements and tasks in the current practice.*

Keywords: *role, responsibility, lecturer, fire and rescue.*

Ngày nhận bài: *10/10/2022;* ***Ngày thẩm định***: *20/10/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2022.*

1. Đặt vấn đề

Giáo dục và đào tạo có vị trí, vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc. Nhiều quốc gia trên thế giới đã đạt được những thành tựu to lớn trong quá trình phát triển nhờ sớm coi trọng vai trò của giáo dục và đào tạo. Trong đó, vai trò, trách nhiệm của người thầy trong việc hình thành nhân cách, truyền thụ tri thức, kỹ năng tới học trò, tạo nguồn nhân lực có ích cho xã hội là rất lớn. Người thầy không chỉ truyền thụ kiến thức chuyên môn sâu mà còn truyền thụ những kiến thức xã hội, quản lý, kỹ năng mềm, tinh thần, thái độ, ý thức và nhiệt huyết, phẩm chất đạo đức đối với học trò. Đối với mỗi người thầy giáo CAND nói chung, người thầy trong công tác PCCC&CNCH thì vai trò, trách nhiệm càng đặc biệt hơn. Bởi vai trò, trách nhiệm của người thầy còn gắn liền với vai trò, trách nhiệm của người đồng chí, đồng đội, người thủ trưởng trong môi trường giáo dục đặc biệt mà giảng đường không chỉ có bảng đen và phấn trắng.

2. Vai trò của người thầy trong công tác giáo dục, đào tạo ở các nước tiên tiến trên thế giới

Trong hệ thống giáo dục nói chung, giáo dục đại học nói riêng ở các nước tiên tiến trên thế giới, điển hình như Pháp, Bỉ, giáo dục đại học được đào tạo theo hai hướng chuyên sâu và đại trà. Người thầy không chỉ đóng vai trò giảng dạy lý thuyết và một số kinh nghiệm thông qua tổng hợp từ các số liệu, tài liệu hoặc tham gia một số dự án mà còn phải là các chuyên gia sư phạm giỏi chuyên môn cả về lý thuyết lẫn thực hành. Bài giảng của người thầy thường gắn liền với thực tế giúp cho người học được trang bị kiến thức lý thuyết và thực hành một cách mới nhất từ thực tế. Vai trò của người thầy là cung cấp cho người học hệ thống lý thuyết và áp dụng thực hành thông qua các bài tập thực tế tại một số quốc gia, vùng hoặc cơ sở sản xuất. Người học được xem là trung tâm. Người thầy là chuyên gia đóng vai trò quan trọng trang bị cho người học những tư duy logic công việc và kỹ năng mềm trong thực tiễn. Người thầy am hiểu sâu sắc kiến thức ở nhiều lĩnh vực khác nhau, từ đó có cái nhìn tổng quát về lĩnh vực mình giảng dạy, nghiên cứu và truyền đạt cho người học. Bên cạnh đó, người thầy còn đóng vai trò là cầu nối giữa các chuyên gia, các nhà khoa học, những người học với nhau trong các hoạt động hội thảo, giao lưu, tọa đàm, gặp mặt để giúp người học có cơ hội trải nghiệm giữa lý thuyết và thực tiễn. Từ đó, người học tự định hình, hình thành nên tư duy nghiên cứu khoa học với các dự án, đề tài; hiểu rõ về về môi trường nghề nghiệp, văn hóa đời sống và các kỹ năng mềm một cách chuyên nghiệp.

3. Vai trò của người thầy trong hệ thống giáo dục, đào tạo ở Việt Nam trước xu thế toàn cầu hóa và hội nhập

Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập, giáo dục đào tạo đại học nói chung và giáo dục đào tạo ở Trường Đại học PCCC nói riêng đã nhanh chóng thay đổi để thích nghi. Nhà trường không chỉ dạy kiến thức mà còn dạy các kỹ năng mềm, dạy làm người. Người học được trang bị về nhân cách, trí tuệ, ý thức cộng đồng… đáp ứng yêu cầu của cuộc sống. Với quan điểm lấy người học là trung tâm, nhiều trường đại học ở nước ta nói chung, các học viện, trường đại học CAND nói riêng, trong đó có Trường Đại học PCCC đã xây dựng được đội ngũ giáo viên (những người thầy) giỏi được đào tạo ở nhiều cơ sở đào tạo uy tín trong nước và thế giới. Người thầy chuyển từ vai trò trung tâm sang vai trò của người hướng dẫn, truyền đạt, chuyển giao tri thức trực tiếp hoặc gián tiếp. Vai trò của

người thầy có nhiều thay đổi tạo ra nhiều chuyển biến tích cực. Các lớp học, chương trình học liên tục được đổi mới và đa dạng hóa các loại hình đào tạo, mở rộng quy mô để nhanh chóng đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra. Và trong bối cảnh nền kinh tế tri thức, cuộc cách mạng công nghệ số, người thầy đóng vai trò quan trọng trang bị cho người học tính logic, tính năng động, sáng tạo, đáp ứng giải quyết những vấn đề quan trọng trong thực tiễn.

4. Vai trò, trách nhiệm của người thầy ở Trường Đại học PCCC

Trường Đại học PCCC là một trong những trường đại học trọng điểm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho lực lượng CAND và là trường đại học duy nhất trên toàn quốc đào tạo nguồn nhân lực PCCC&CNCH cho toàn xã hội và một số nước trong khu vực Đông Nam Á. Trải qua hơn 45 năm (1976 - 2022), được sự quan tâm của Đảng, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an, sự ủng hộ nhiệt tình của các đơn vị trong và ngoài lực lượng CAND, sự giúp đỡ quý báu của nhân dân địa phương, Trường Đại học PCCC đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, từng bước trưởng thành về mọi mặt, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực PCCC&CNCH cho lực lượng CAND và toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội cho đất nước. Sau hơn 45 năm nỗ lực thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, nhà trường đã đào tạo được hàng trăm học viên cao học, hàng chục nghìn học viên đại học, hàng nghìn học viên cao đẳng, hàng chục nghìn học viên trung cấp cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Bên cạnh đó, nhà trường còn đào tạo hàng chục học viên cho Bộ Công an Lào và học viên cho Bộ Nội vụ Campuchia, hàng trăm học viên Quân đội, hàng nghìn học viên dân sự cho các ngành kinh tế, văn hóa, xã hội trên cả nước; đã tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH cho hàng nghìn cán bộ trong và ngoài lực lượng Công an nhân dân. Để có được những kết quả, thành tựu với bề dày lịch sử đó, vai trò, trách nhiệm của những người thầy trong công tác PCCC&CNCH là không nhỏ.

Ở môi trường đào tạo nguồn nhân lực PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu công tác PCCC&CNCH cho toàn xã hội, người thầy có vai trò, trách nhiệm rất đặc biệt. Những người thầy ở Trường Đại học PCCC vừa là thầy, vừa là thủ trưởng, là đồng chí, đồng đội, đồng nghiệp đối với mỗi người học. Giảng đường của Trường Đại học PCCC không đơn thuần chỉ là bảng đen, phấn trắng mà còn là thao trường đỏ lửa, là vực thẳm, sông, biển sâu, là thác ghềnh hay những độ cao hiểm trở. Giảng đường của người thầy trong công tác PCCC&CNCH là những môi trường đặc biệt khó khăn, gian khổ, căng thẳng, nặng nhọc, hiểm nguy và độc hại. Những bài học mà người thầy truyền thụ cho người học không phải lúc nào cũng bắt đầu từ những trang giáo án, mà đó là những bài học rất đời, bài học từ ý chí, niềm tin, lòng dũng cảm, những kinh nghiệm, kỹ năng từ trải nghiệm cuộc sống hay quá trình thực hiện nhiệm vụ... Do đó, người thầy có vai trò và trách nhiệm rất lớn, cần không ngừng cập nhật những tri thức mới về mặt lý luận và thực tiễn áp dụng vào công tác giảng dạy học trò. Vai trò, trách nhiệm của người thầy trong công tác PCCC&CNCH biến hóa linh hoạt trong mỗi bài giảng, mỗi tình huống, mỗi hoạt động giáo dục đào tạo khác nhau.

Đặc thù của công tác PCCC&CNCH là căng thẳng, nặng nhọc, nguy hiểm và độc hại. Để thực hiện tốt nhiệm vụ trong công tác này, đòi hỏi nguồn nhân lực PCCC&CNCH có phẩm chất và bản lĩnh chính trị vững vàng, lòng dũng cảm và sự hy sinh. Do đó, vai trò của người thầy đầu tiên là bồi đắp cho người học những phẩm chất chính trị cần có của một chiến sỹ CAND nói chung, chiến sỹ PCCC&CNCH nói riêng. Để làm được điều này, người thầy phải không ngừng bồi đắp phẩm chất chính trị cần có để làm tấm gương cho người học. Đặc biệt là trong xã hội ngày nay, trước tác động của nền kinh tế thị trường, khoảng cách giàu - nghèo trong cuộc sống, những cám dỗ của những viên "đạn bọc đường" tác động không nhỏ tới những người làm công tác PCCC&CNCH. Do đó, người thầy phải là tấm gương về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, ý thức nghề nghiệp trước tác động của nền kinh tế thị trường. Người thầy là người "truyền lửa" yêu nghề, thổi bùng lên khát vọng, đam mê, lòng tự hào gắn bó với nghề nghiệp của học trò trong công tác PCCC&CNCH - công việc mà xã hội gọi là 3K (khó, khô và khổ).

Trước sự phát triển không ngừng của xã hội, trước xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, trước sự phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng công nghệ số, đòi hỏi công tác PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra, người thầy cần thúc đẩy người học phát triển nội lực của chính bản thân thông qua việc truyền thụ những tri thức chuyên môn sâu, sự từng trải của mình đến mỗi người học. Để làm được điều này, người thầy luôn phải tự làm mới mình thông qua việc tìm hiểu những tri thức mới, những vấn đề đặt ra, những bài toán, những yêu cầu thực tiễn xã hội đối với công tác PCCC&CNCH. Từ những kiến thức cập nhật đó, người thầy truyền thụ, trao đổi, trang bị cho người học và thúc đẩy người học học tập, nghiên cứu, tích lũy, ứng dụng vào thực tế công tác và cuộc sống.

Bên cạnh việc tìm hiểu sâu về kiến thức chuyên môn cần có, người thầy trong công tác PCCC&CNCH còn có vai trò truyền dẫn, chuyển giao tri thức, kích thích niềm đam mê nghiên cứu khoa học trong công tác này cho các thế hệ học trò. Người thầy đồng hành tham gia các dự án nghiên cứu, các đề tài, công trình khoa học với các đơn vị trong và ngoài ngành công an. Từ những nghiên cứu, dự án này, người thầy giá trị hóa thành bài giảng cho người học, khơi dậy sự độc lập tìm kiếm tri thức học tập nơi người học và khát vọng, đam mê nghiên cứu khoa học đối với người học. Người thầy không chỉ dạy người học những kiến thức PCCC&CNCH mà còn chuyển tải, trao đổi cho người học logic, phương pháp tự học, tự tìm tòi, nghiên cứu, khám phá. Có như vậy, người học mới thực sự hứng thú, đam mê với nghề nghiệp mà họ theo đuổi.

Theo quy định của Ngành Công an, người thầy trong lực lượng CAND nói chung và lực lượng PCCC&CNCH nói riêng bắt buộc phải có kiến thức thực tế. Thực hiện nghiêm quy định của Ngành, Trường Đại học PCCC những năm qua đã luân chuyển giáo viên (đặc biệt là giáo viên chuyên ngành) đi thực tế tại các địa phương trên cả nước. Từ năm 2011 đến nay, bình quân mỗi năm, nhà trường cử hàng chục lượt giáo viên đi thực tế. Nội dung thực tế đã bám sát nhiệm vụ chuyên môn giảng dạy của các giáo viên. Từ những kiến thức thực tế tích lũy được, người thầy áp dụng vào các bài giảng cho học trò, đặc biệt là những kinh nghiệm xử lý các tình huống nguy hiểm, khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH, giúp người học tích lũy được những kiến thức bổ ích đảm bảo an toàn cho cộng đồng và chính bản thân mình. Nhằm không ngừng nâng cao năng lực thực tiễn cho những người thầy ở khoa chuyên ngành, ngoài việc hàng năm tổ chức cho học viên đi thực tế chính trị - xã hội tại các địa bàn nông thôn khó khăn, vùng sâu, vùng xa, nhà trường đã bố trí cho giáo viên kết hợp đi thực tế cùng học viên.

Từ năm 2013 đến nay, nhà trường đã thành lập và duy trì hoạt động của Đội Chữa cháy và CNCH học tập đã đạt được nhiều kết

quả tốt. Đây là mô hình đặc thù giúp cho thầy và trò Trường Đại học PCCC nâng cao năng lực thực tiễn rất hiệu quả. Thầy và trò Trường Đại học PCCC đã kề vai, sát cánh trong nhiều trận đọ sức cùng "giặc lửa", chung sức cùng các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH địa phương bảo vệ bình yên, hạnh phúc của nhân dân. Trong những trận chiến đấu đó, người thầy vừa là thủ trưởng, lãnh đạo, chỉ huy, vừa là đồng đội, là người lính cùng tham gia chiến đấu, cùng chung sức, đồng lòng vượt qua khó khăn, gian khổ và hiểm nguy bảo vệ tính mạng, tài sản của nhà nước và nhân dân.

Có thể nói những năm qua, các thế hệ nhà giáo Trường Đại học PCCC đã không ngừng nỗ lực phấn đấu, rèn luyện nhân cách, học tập nâng cao trình độ, tiếp thu tri thức về mọi mặt, khắc phục khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Nhiều tấm gương nhà giáo tận tuy,, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục, đào tạo, vì học viên thân yêu là những biểu tượng cao đẹp để các thế hệ giáo viên, học viên CAND nói chung và Cảnh sát PCCC&CNCH noi theo. Hàng chục vạn cán bộ, chiến sỹ được đào tạo tại Trường Đại học PCCC qua các thời kỳ đã thể hiện sự trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, với Tổ quốc và nhân dân; dũng cảm, mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu; là lực lượng xung kích trên tuyến đầu phòng chống giặc lửa và tai nạn, sự cố, góp phần tô thắm truyền thống vẻ vang của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng, lực lượng CAND nói chung.

5. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người thầy trong công tác PCCC&CNCH

Từ thời điểm ban đầu khi Trường Đại học PCCC mới thành lập có vài chục đồng chí cán bộ, giáo viên, tới nay nhà trường đã có hàng trăm cán bộ, giáo viên, công nhân viên, trong đó có 01 Giáo sư, 09 Phó Giáo sư, hàng chục Tiến sỹ, hàng trăm Thạc sỹ, hàng chục đồng chí đang nghiên cứu sinh, hàng chục đồng chí đang học cao học. Nhà trường đã có một đội ngũ cán bộ, giáo viên có phẩm chất chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực trình độ cao, đa ngành, đa lĩnh vực, giàu kinh nghiệm và tinh thần cống hiến vì sự nghiệp phát triển của nhà trường. Nhiều đồng chí có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp giáo dục đào tạo được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú, Huy chương Vì sự nghiệp giáo dục... Tuy nhiên, trước yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn đặt ra đối với vai trò, trách nhiệm của người thầy trong công tác PCCC&CNCH, bài toán về vai trò và trách nhiệm của người thầy còn nhiều vấn đề đặt ra phải quan tâm.

Bước vào thời kỳ mới, xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tình hình thế giới và khu vực bên cạnh mặt thuận lợi tiếp tục có những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất trắc, khó lường đe dọa trực tiếp đến hoà bình, ổn định của các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Các vấn đề an ninh phi truyền thống ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường. Nguy cơ cháy, nổ, tai nạn, sự cố, thảm họa… ngày càng gia tăng đòi hỏi nguồn nhân lực PCCC&CNCH phải có chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Việc xây dựng đội ngũ những người thầy trong công tác PCCC&CNCH "vừa hồng, vừa chuyên" có ý nghĩa quan trọng trong đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, yếu tố cơ bản quyết định chất lượng các mặt công tác Công an nói chung, công tác PCCC&CNCH nói riêng. Để nâng cao vai trò, trách nhiệm của người thầy trong công tác PCCC&CNCH, cần thực hiện những nội dung sau:

Một là, mỗi người thầy trong lĩnh vực PCCC&CNCH cần nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo của đất nước, của công tác Công an nói chung, công tác PCCC&CNCH nói riêng. Từ đó không ngừng tu dưỡng, rèn luyện nhân cách, nhân cách của người thầy thể hiện trước hết ở phẩm chất đạo đức, phẩm chất chính trị, văn hóa ứng xử và trình độ lý luận, sự hiểu biết thực tiễn, khả năng sư phạm và đặc biệt là tinh thần yêu nghề sâu sắc. Người thầy được coi là tấm gương phản chiếu để người học soi vào, khám phá những điều mình chưa biết, phấn đấu hoàn thiện nhân cách. Để có thể là tấm gương sáng cho người học, người thầy trong công tác PCCC&CNCH phải tích cực rèn luyện về phẩm chất đạo đức, phẩm chất chính trị; phải sống đúng mực, chân tình, công bằng, khiêm tốn; phải kiên quyết chống mọi biểu hiện tiêu cực trong dạy và học.

Hai là, sự phát triển đất nước và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực PCCC&CNCH ngày càng cao, càng đòi hỏi người thầy trong công tác PCCC&CNCH phải nâng cao trình độ về mọi mặt. Do đó, người thầy trong công tác PCCC&CNCH phải không ngừng trau dồi kiến thức, đặc biệt phải giỏi lĩnh vực chuyên môn của mình, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của sự nghiệp giáo dục, đào tạo nói chung, công tác PCCC&CNCH nói riêng; nắm chắc và vận dụng sáng tạo các quy luật dạy học, có hiểu biết sâu sắc về phương pháp dạy học, phương pháp nghiên cứu khoa học, ham mê hiểu biết, khám phá cái mới, phải tiếp cận nhanh và ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ thông tin vào quá trình nghiên cứu, giảng dạy trong lĩnh vực PCCC&CNCH.

Ba là, người thầy trong công tác PCCC&CNCH cần tích cực tham gia công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; phối hợp với các đơn vị trong và ngoài lực lượng Công an để nghiên cứu, phát minh, sáng chế các phương tiện, trang thiết bị về PCCC&CNCH; xây dựng kịch bản về các tình huống nghiệp vụ phổ biến, điển hình đặc biệt là trong các vấn đề an ninh phi truyền thống để từ đó định hướng, chuyển tải tới người học nắm bắt được và có thể chủ động xử lý kịp thời các tình huống về PCCC&CNCH khi xảy ra.

Bốn là, người thầy trong công tác PCCC&CNCH cần tiếp tục tăng cường đi thực tế tại Công an các địa phương từ 02 năm đến 03 năm nhằm nâng cao kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn về PCCC&CNCH, đồng thời đảm bảo các tiêu chuẩn khi xét bổ nhiệm chức danh giảng dạy.

Năm là, nhà trường tiếp tục duy trì và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với các cơ sở đào tạo của các quốc gia trong khu vực và trên thế giới, chọn cử những giáo viên có đủ điều kiện đi học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ để làm công tác giảng dạy. Tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo, nhà khoa học có trình độ cao, có uy tín trong nước và nước ngoài giúp Trường Đại học PCCC thực hiện công tác giảng dạy, làm cố vấn, chuyên gia đến trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên của nhà trường.

Sáu là, nhà trường cần đầu tư hơn nữa về công tác hậu cần đảm bảo, trang thiết bị, phương tiện dạy học, phòng học, phòng thí nghiệm, nơi làm việc nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho đội ngũ giáo viên giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, chế độ chính sách về nhà ở, động viên thăm hỏi những trường hợp giáo viên có hoàn cảnh khó khăn, kịp thời khen thưởng, kỷ luật nghiêm minh đối với những giáo viên vi phạm nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp. Có như vậy mới nâng cao vai trò, trách nhiệm của người thầy trong công tác PCCC&CNCH.■

MỘT VÀI TRAO ĐỔI VỀ CÔNG TÁC TRỢ CẤP KHÓ KHĂN ĐỘT XUẤT ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CHIẾN SỸ TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Đại úy, ThS HÀ THỊ HUỆ
Phòng Chính trị, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết đánh giá thực trạng về công tác trợ cấp khó khăn đột xuất đối với cán bộ, chiến sỹ Trường Đại học PCCC; trao đổi một số ý kiến về điều kiện, trình tự, thủ tục đề nghị trợ cấp; đồng thời đề xuất một số biện pháp để nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.*

Từ khóa: *trợ cấp khó khăn đột xuất, cán bộ, chiến sỹ, Trường Đại học PCCC.*

Abstract: *The article assesses the current situation of implementing support policies for needy officers and soldiers of the University of Fire Prevention and Fighting; discusses conditions and procedures for applying for subsidies; and proposes some measures to improve the efficiency of this work in the future.*

Keywords: *support, officers and soldiers, University of Fire Prevention and Fighting.*

Ngày nhận bài: *12/10/2022*; ***Ngày thẩm định***: *20/10/2022*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2022.*

Trợ cấp khó khăn đột xuất là một trong các nội dung hoạt động của Quỹ Nghĩa tình đồng đội Công an nhân dân (CAND) bên cạnh các hoạt động như: hỗ trợ khắc phục hậu quả do thiên tai, hỏa hoạn; trợ cấp hàng tháng đối với thân nhân cán bộ, chiến sỹ có hoàn cảnh đặc biệt; hỗ trợ cán bộ, chiến sỹ và công dân bị thương, hy sinh, từ trần; tặng quà đối với con cán bộ, chiến sỹ nhân Tháng hành động vì trẻ em và Tết Nguyên đán… Đây là một chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước và của Ngành Công an nhằm động viên tinh thần để cán bộ, chiến sỹ yên tâm công tác, học tập cũng là thực hiện tốt công tác chính sách, đảm bảo quyền lợi cho cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng CAND.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC, các chế độ chính sách nói chung và quy định sử dụng Quỹ Nghĩa tình đồng đội CAND nói riêng đã được phổ biến rộng rãi đến cán bộ, chiến sỹ. Nhà trường đã chủ động nắm hoàn cảnh của cán bộ, chiến sỹ để có hình thức hỗ trợ, đề xuất trợ cấp phù hợp. Công tác trợ cấp khó khăn đột xuất được triển khai kịp thời, đúng đối tượng. Mức hỗ trợ phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của từng trường hợp cụ thể.

Căn cứ Điều lệ Quỹ Nghĩa tình đồng đội CAND ban hành kèm theo Quyết định số 2528/QĐ-BNV ngày 20/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; ngày 25/02/2022, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Nghĩa tình đồng đội CAND đã ký Quyết định 137/QĐ-HĐQL ban hành *"Quy định sử dụng Quỹ Nghĩa tình đồng đội Công an nhân dân"*. Theo quy định tại Điều 4 quy định sử dụng Quỹ, những trường hợp được trợ cấp khó khăn đột xuất bao gồm: cán bộ, chiến sỹ bị tai nạn, ốm đau, từ trần; cán bộ, chiến sỹ có thân nhân bị tai nạn, ốm đau, từ trần (sau điều trị bệnh dài ngày hoặc tai nạn). Mỗi cán bộ, chiến sỹ được trợ cấp khó khăn đột xuất 01 lần/năm; trường hợp đặc biệt khó khăn được trợ cấp 02 lần/năm.

Về điều kiện và mức trợ cấp đối với cán bộ, chiến sỹ bị tai nạn, ốm đau, từ trần thấp nhất là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đối với cán bộ, chiến sỹ có hoàn cảnh khó khăn thuộc một trong các trường hợp: điều trị từ 5 đến 7 ngày tại cơ sở y tế tuyến huyện hoặc tuyến tỉnh; điều trị từ 3 đến 5 ngày tại cơ sở y tế tuyến tỉnh do chuyển tuyến điều trị theo quy định; phải phẫu thuật, thủ thuật loại II quy định tại Thông tư 50/2014/TT-BYT ngày 26/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Bên cạnh đó, có mức hỗ trợ từ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đến 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và mức hỗ trợ cao nhất là: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đối với cán bộ, chiến sỹ có hoàn cảnh khó khăn thuộc một trong các trường hợp: bị tai nạn hoặc ốm đau (mắc bệnh thuộc danh mục bệnh phải điều trị dài ngày theo quy định của Bộ Y tế) phải điều trị 8 ngày trở lên

tại cơ sở y tế tuyến Trung ương hoặc trên 15 ngày tại cơ sở y tế tuyến tỉnh; phải phẫu thuật, thủ thuật loại đặc biệt quy định tại Thông tư 50/2014/TT-BYT ngày 26/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế; từ trần. Ngoài ra, trường hợp cán bộ, chiến sỹ bị tai nạn, ốm đau, từ trần có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; hoặc cán bộ, chiến sỹ và thân nhân cùng bị tai nạn, ốm đau, từ trần hoặc có nhiều thân nhân bị tai nạn, ôm đau, từ trần thì được xem xét trợ cấp mức cao hơn.

Về điều kiện và mức trợ cấp đối với cán bộ, chiến sỹ có thân nhân bị tai nạn, ốm đau, từ trần thấp nhất là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đối với cán bộ, chiến sỹ có hoàn cảnh khó khăn có thân nhân bị ốm đau, tai nạn thuộc một trong các trường hợp: điều trị từ 8 đến 15 ngày tại cơ sở y tế tuyến huyện hoặc tuyến tỉnh; điều trị từ 5 đến 7 ngày tại cơ sở y tế tuyến tỉnh do chuyển tuyến điều trị theo quy định; phải phẫu thuật, thủ thuật loại I quy định tại Thông tư 50/2014/TT-BYT ngày 26/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Mức hỗ trợ cao nhất là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đối với cán bộ, chiến sỹ có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc một trong các trường hợp: bị tai nạn hoặc ốm đau (mắc bệnh thuộc danh mục bệnh phải điều trị dài ngày theo quy định của Bộ Y tế) phải điều trị 8 ngày trở lên tại cơ sở y tế tuyến Trung ương hoặc trên 15 ngày tại cơ sở y tế tuyến tỉnh; phải phẫu thuật, thủ thuật loại đặc biệt quy định tại Thông tư 50/2014/TT-BYT ngày 26/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế; từ trần sau tai nạn hoặc điều trị bệnh dài ngày. Trong năm học 2021 - 2022, Trường Đại học PCCC có đồng chí Lâm Thị Thảo là lao động hợp đồng thuộc Phòng Hậu cần có thân nhân bị ốm đau và hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đã được Quỹ Nghĩa tình đồng đội CAND trợ cấp số tiền ở mức cao nhất là: 10.000.000 đồng.

Về thủ tục, hồ sơ đề nghị: cán bộ, chiến sỹ thuộc những trường hợp được trợ cấp khó khăn đột xuất quy định tại Khoản 1, Điều 4 quy định sử dụng Quỹ Nghĩa tình đồng đội CAND làm đơn đề xuất có xác nhận của lãnh đạo đơn vị. Đơn vị lập danh sách tổng hợp các cán bộ, chiến sỹ đề nghị trợ cấp, nội dung thể hiện rõ tình trạng ốm đau, tai nạn, điều kiện, hoàn cảnh (như: không có nhà phải ở thuê; vợ/chồng không có việc làm ổn định; con còn nhỏ, thường xuyên đau ốm; gia đình sống phụ thuộc vào lương cán bộ, chiến sỹ...) và mức đề nghị trợ cấp (căn cứ vào Khoản 2, Điều 4 quy định sử dụng Quỹ Nghĩa tình đồng đội CAND). Hồ sơ kèm theo: giấy ra viện; bảng kê chi tiết chi phí điều trị nội/ngoại trú (được cơ sở y tế điều trị cấp cho bệnh nhân khi xuất viện); trường hợp đang điều trị thì có giấy xác nhận của cơ sở điều trị và các tài liệu phản ánh chi phí điều trị hoặc liên quan đến nội dung trợ cấp khó khăn (nếu có).

Năm học 2020 - 2021, Quỹ Nghĩa tình đồng đội CAND trợ cấp khó khăn đột xuất 21 trường hợp cán bộ, học viên nhà trường với tổng số tiền 128.000.000 đồng (trong đó: 13 cán bộ với số tiền 79.000.000 đồng, 08 học viên với số tiền 49.000.000 đồng). Năm học 2021 - 2022, Quỹ đã trợ cấp 47 trường hợp cán bộ, học viên nhà trường với tổng số tiền 168.000.000 đồng (trong đó: 34 cán bộ với số tiền 142.000.000 đồng, 13 học viên với số tiền 26.000.000 đồng), chỉ tính trong tháng 8 và tháng 9/2022, Quỹ tiếp tục hỗ trợ số tiền là 46.800.000 đồng.

Công tác trợ cấp khó khăn đột xuất thể hiện sự quan tâm, động viên kịp thời của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường và các cấp lãnh đạo đến các đồng chí cán bộ, giảng viên, học viên và thân nhân không may bị tai nạn, ốm đau, có hoàn cảnh khó khăn góp phần giảm bớt khó khăn về đời sống đối với cán bộ chiến sỹ và thân nhân cán bộ, chiến sỹ nhà trường nói riêng và cộng đồng, xã hội nói chung. Để thực hiện tốt công tác trợ cấp khó khăn đột xuất tại Trường Đại học PCCC cần tập trung một số nội dung trọng tâm như sau:

Một là, đề xuất Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường quan tâm hơn nữa đến công tác trợ cấp khó khăn nói riêng, công tác chính sách cán bộ nói chung, xác định công tác này là một nội dung quan trọng trong công tác chính trị, công tác xây dựng lực lượng CAND.

Hai là, các đơn vị chức năng tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các văn bản, thủ tục, hồ sơ đề nghị trợ cấp khó khăn đột xuất đến các cán bộ, chiến sỹ; tăng cường công tác phối hợp với cơ quan cấp trên (Cục Tổ chức cán bộ, Quỹ Nghĩa tình đồng đội CAND) hoàn thiện các thủ tục xem xét, quyết định việc trợ cấp khó khăn đột xuất kịp thời và theo đúng quy định.

Ba là, cấp ủy lãnh đạo các đơn vị thường xuyên quan tâm, chủ động nắm hoàn cảnh của cán bộ chiến sỹ; phổ biến rộng rãi những văn bản liên quan đến công tác trợ cấp khó khăn đột xuất đến cán bộ, chiến sỹ trong đơn vị; đề xuất, lập danh sách các trường hợp trợ cấp khi cần thiết.

Bốn là, cán bộ, chiến sỹ chủ động nghiên cứu các văn bản, tài liệu và xem xét điều kiện hoàn cảnh của bản thân để đề xuất mức trợ cấp phù hợp, theo đúng quy định và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quỹ Nghĩa tình đồng đội CAND.

Công tác trợ cấp khó khăn đột xuất là một hoạt động trong công tác chính sách của Trường Đại học PCCC, kết quả của công tác này đã kịp thời động viên, chia sẻ đến mỗi cán bộ, chiến sỹ có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau để các đồng chí yên tâm công tác, học tập, gắn bó với nhà trường, thêm tin yêu ngành, yêu nghề, phấn đấu học tập, công tác, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao trong tình hình mới.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an, *Quyết định số 137/QĐ-HĐQL ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng Quản lý Quỹ Nghĩa tình đồng đội Công an nhân dân ban hành Quy định sử dụng Quỹ Nghĩa tình đồng đội Công an nhân dân*.

2. Phòng Chính trị, Trường Đại học PCCC, *Báo cáo Tổng kết công tác năm học 2020 - 2021*, Hà Nội.

3. Phòng Chính trị, Trường Đại học PCCC, *Báo cáo Tổng kết công tác năm học 2021 - 2022*, Hà Nội.

4. Phòng Chính trị, Trường Đại học PCCC, *Báo cáo công tác tháng 8, tháng 9 năm học 2022 - 2023*, Hà Nội.

CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Thượng tá, TS HÀ THU HẰNG
Trưởng Khoa Luật, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết đánh giá những kết quả đạt được trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) của Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC) trong thời gian qua. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác này thời gian tới.*

Từ khóa: *tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, Trường Đại học PCCC.*

Abstract: *The article evaluates the results achieved in legal dissemination and education at the University of Fire Prevention and Fighting in recent years. Accordingly, the article proposes some solutions to improve the efficiency of this work in the immediate time.*

Keywords: *dissemination, legal education, University of Fire Prevention and Fighting.*

Ngày nhận bài: *23/8/2022*; ***Ngày thẩm định***: *05/9/2022*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2022.*

1. Một số kết quả đạt được trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại Trường Đại học PCCC.

Khoản 1, Điều 3, Luật PBGDPL năm 2012 xác định: "Phổ biến, giáo dục pháp luật là trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị, trong đó nhà nước giữ vai trò nòng cốt". Để xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, Hiến pháp năm 2013 khẳng định: "Nhà nước quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật", trong đó, tuyên truyền, PBGDPL được xem là cầu nối đưa pháp luật của nhà nước đến với các tầng lớp nhân dân. Đây được xác định là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trong đó, lực lượng Công an nhân dân đóng vai trò rất quan trọng.

Trường Đại học PCCC là cơ sở giáo dục thuộc Bộ Công an và là cơ sở duy nhất ở Việt Nam đào tạo nguồn nhân lực PCCC&CNCH cho ngành Công an và các ngành Kinh tế quốc dân, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trên cơ sở quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật PBGDPL năm 2012, nhà trường đã xác định hoạt động tuyên truyền, PBGDPL là trách nhiệm, đồng thời là một trong các nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Trong thời gian qua, Trường Đại học PCCC đã chú trọng, phát triển nâng cao chất lượng công tác này với nhiều hình thức đa dạng trên các mặt công tác và đạt những kết quả quan trọng. Cụ thể:

1.1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các kế hoạch, triển khai các chương trình, đề án

Khoản 1, Điều 34, Luật PBGDPL năm 2012 quy định trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang nhân dân: "Tích cực tìm hiểu, học tập pháp luật; tham gia các khóa học, lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về pháp luật; gương mẫu trong việc chấp hành pháp luật; chủ động, tích cực kết hợp thực hiện việc phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các hoạt động chuyên môn, thực thi nhiệm vụ". Trên cơ sở quy định này, hàng năm, căn cứ vào nội dung và nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch công tác tuyên truyền, PBGDPL của Bộ Công an, Trường Đại học PCCC đã chủ động ban hành các kế hoạch triển khai công tác tuyên truyền, PBGDPL trong từng năm học; đồng thời tổ chức sơ kết, tổng kết định kỳ theo quy định; tổ chức khen thưởng kịp thời các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền, PBGDPL trong nhà trường.

Tổ chức và duy trì thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, PBGDPL cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học viên theo Quyết định số 1114/QĐ-BCA-V19 ngày 03/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an; theo dõi, kiểm tra việc thi hành pháp luật theo Quyết định số 1123/QĐ-BCA-V19 ngày 04/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an; phổ biến, quán triệt các nội dung của Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021, cũng như các nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg (ban hành kèm theo Quyết định số 2416/QĐ-BCA-V19 ngày 11/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an).

Trong công tác tuyên truyền, PBGDPL, nhà trường đã chú trọng nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số trong các hoạt động tuyên truyền, phổ biến. Thực hiện Quyết định số 2612/QĐ-BCA ngày 20/4/2021 của Bộ Công an về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số trong Công an nhân dân đến năm 2025 định hướng đến năm 2030, Trường Đại học PCCC đã chủ động ban hành Kế hoạch số 950/KH-T06-P1 ngày 24/9/2021 về thực hiện chương trình Chuyển đổi số trong Trường Đại học PCCC đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, trong đó có nội dung áp dụng trong thực hiện các hoạt động PBGDPL trong nhà trường.

Nhà trường đã triển khai phổ biến, quán triệt thực hiện: Chương trình công tác pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp số 03/CTr-BCA-V19 ngày 17/02/2016 của Bộ Công an; Kế hoạch công tác PBGDPL năm 2016 (ban hành kèm theo Quyết định số 399/QĐ-BCA-V19 ngày 02/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an) về việc đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 19/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân từ năm 2012 đến năm 2016 (ban hành kèm theo Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 19/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ); Quyết định số 1004/QĐ-BCA-V03 ngày 24/11/2020 của Bộ Công an về ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL…

Triển khai nội dung các nhiệm vụ trong Kế hoạch số 57/KH-BCA-C07 ngày 19/02/2021 của Bộ Công an về triển khai thực hiện Đề án "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, PBGDPL và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu tình hình mới", Trường Đại học PCCC đã tổ chức biên soạn: chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về PCCC&CNCH cho học viên các học viện, trường Công an nhân dân; sửa đổi, bổ sung giáo trình, đổi mới phương pháp giảng dạy môn Tuyên truyền và xây dựng phong trào Toàn dân PCCC&CNCH; sách tham khảo "Công tác PCCC&CNCH của Công an cấp xã"; sách hướng dẫn học tập "Quản lý nhà nước về PCCC&CNCH"…

Trên cơ sở nội dung nhiệm vụ giao cho các trường Công an nhân dân tại Công văn số 4731/V03-P6 ngày 29/12/2021 của Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 539/KH-BCĐ ngày 28/12/2021 của Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án - Bộ Công an về xây dựng Đề án "Kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ pháp chế trong CAND", nhà trường đã chủ động hoàn thành việc biên soạn Chuyên đề "Thực hiện tốt công tác pháp chế trong công tác giáo dục đào tạo trong CAND, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam"; rà soát, hệ thống hóa, cập nhật thông tin pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành, cung cấp cho cán bộ, giáo viên, học viên, báo cáo viên pháp luật, hội viên Tổ Hội Luật gia Trường Đại học PCCC.

1.2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật

Những năm qua, hình thức tổ chức tuyên truyền, PBGDPL thông qua các cuộc thi đã được nhà trường tổ chức thường xuyên, với nhiều cuộc thi đã thu hút được đông đảo các học viên các hệ đào tạo trong nhà trường tham dự và đạt hiệu quả cao, như: "Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013"; "Tìm hiểu về Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013"; "Tìm hiểu truyền thống Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy 45 năm xây dựng và phát triển (02/9/1976 - 02/9/2021)"; "Tìm hiểu Pháp luật Việt Nam năm 2021"... Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã tổ chức phát động cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến "Pháp luật với mọi người" do Bộ Tư pháp tổ chức; cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân"; cuộc thi viết "Tìm hiểu 60 năm Ngày Truyền thống lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và 20 năm Ngày Toàn dân PCCC"; cuộc thi trực tuyến toàn quốc "Tìm hiểu Luật Cảnh sát biển Việt Nam"; cuộc thi "Tìm hiểu cải cách hành chính trong Công an nhân dân" cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học viên trong Trường Đại học PCCC.

Các cuộc thi tìm hiểu pháp luật đã tạo ra sân chơi bổ ích để trao dồi các kiến thức pháp luật, hiểu rõ hơn ý nghĩa các quy định pháp luật; giúp việc truyền tải các quy định pháp luật gần gũi, thu hơn đối với người tiếp cận; khuyến khích, tạo khí thế thi đua trong tìm hiểu các quy định pháp luật của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học viên trong nhà trường.

1.3. Tuyên truyền, PBGDPL thông qua hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học

Khoản 4, Điều 3, Luật PBGDPL năm 2012 quy định: "Giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân được lồng ghép trong chương trình giáo dục của các cấp học và trình độ đào tạo; là một nội dung trong chương trình giáo dục trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học". Trong những năm qua, thông qua hoạt động giảng dạy, Trường Đại học PCCC đã trang bị đầy đủ cho học viên các hệ đào tạo các quy định của Hiến pháp năm 2013 và văn bản quy phạm pháp luật, trọng tâm là: Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật PCCC, Luật Công an nhân dân, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Phòng, chống ma tuý, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Giao thông đường bộ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương... Đồng thời, trong hoạt động giảng dạy chú trọng đến mục tiêu rèn luyện cho học viên ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, ý thức bảo vệ pháp luật; lợi ích của việc chấp hành pháp luật. Trong mỗi năm học, nhà trường đặc biệt chú trọng đến việc biên soạn mới và đồng thời tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung giáo trình, tài liệu dạy học các môn học luật cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành như: Giáo trình Luật Hình sự và Luật Tố tụng hình sự; Giáo trình Pháp luật; Giáo trình Kỹ thuật soạn thảo văn bản; Giáo trình Luật Hành chính và Luật Quốc tế; Giáo trình Pháp luật PCCC&CNCH; Giáo trình Đại cương một số ngành luật; sách chuyên khảo Trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCCC; sách chuyên khảo Pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC; sách chuyên khảo Những vấn đề lý luận và thực tiễn trong phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC đối với khu công nghiệp; sách tham khảo Tìm hiểu tội phạm vi phạm quy định về PCCC trong Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Hệ thống thuật ngữ về Luật quốc tế; sách hướng dẫn học tập môn Luật Hình sự và Luật Tố tụng hình sự...

Bên cạnh đó, nhà trường cũng chú trọng đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng hình thành năng lực và đổi mới việc học, thi, kiểm tra, đánh giá các môn học pháp luật; đa dạng hoá các hình thức giáo dục pháp luật ngoại khoá cho học viên như: tổ chức các buổi sinh hoạt Câu Lạc bộ Pháp luật về các chuyên đề pháp luật về PCCC, pháp luật về CNCH, pháp luật xử lý vi phạm hành chính; mời báo cáo viên báo cáo

thực tế về công tác đấu tranh phòng, chống ma túy và một số điểm mới của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; thực tiễn áp dụng pháp luật PCCC; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phương tiện điện tử, tin học phục vụ công tác giảng dạy, học tập kiến thức pháp luật; tiến hành rà soát, bổ sung các đầu sách pháp luật mới trong thư viện nhà trường để đảm bảo phục vụ tốt nhất cho việc nghiên cứu các văn bản, tài liệu chuyên sâu về pháp luật; trong các năm học, tổ chức cho sinh viên nghiên cứu các đề tài khoa học về những quy định của pháp luật hiện hành.

1.4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (09/11)

Hàng năm, căn cứ các Kế hoạch của Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp, Trường Đại học PCCC đã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa (CHXHCN) Việt Nam theo quy định của Luật PBGDPL và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành với các hình thức và nội dung phù hợp với đặc điểm tình hình và yêu cầu nhiệm vụ của nhà trường. Tổ chức Lễ mít tinh hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phổ biến các hoạt động cụ thể thông qua hội thảo, tọa đàm; tuyên truyền trực quan bằng pa-nô, áp phích, băng rôn, cờ, biểu ngữ ở các vị trí phù hợp trong nhà trường. Nội dung tuyên truyền gắn với với chủ đề pháp luật và các khẩu hiệu Ngày Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam của Bộ Công an phát động hàng năm; tổ chức các buổi nói chuyện, tọa đàm chuyên đề về pháp luật như: Chuyên đề pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC; Luật Cư trú; Luật Căn cước công dân; pháp luật về phòng, chống dịch bệnh; đưa tin, đăng bài có nội dung liên quan đến pháp luật, câu chuyện pháp luật, giải đáp pháp luật trên tạp chí, trang thông tin điện tử của nhà trường, qua mạng xã hội Zalo, Facebook… Thông qua hoạt động này, các chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đã được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi, kịp thời, đồng thời đã đáp ứng nhu cầu giao lưu, học tập, tìm hiểu, trao đổi kiến thức pháp luật cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học viên trong nhà trường.

Nhìn chung, công tác tuyên truyền, PBGDPL tại Trường Đại học PCCC đã góp phần tạo nên chuyển biến tích cực trong nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học viên trong nhà trường. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định, như: hình thức tuyên truyền, PBGDPL đôi lúc còn khô khan, chưa thực sự hấp dẫn; một số nội dung tuyên truyền chưa phù hợp với thực tiễn, dàn trải, nặng về hình thức và chưa đi vào chiều sâu; công tác tuyên truyền chưa chú trọng nhiều đến việc đi sâu phân tích, giải thích một cách cụ thể những nội dung các quy định của pháp luật; việc tổ chức tuyên truyền, PBGDPL cho học viên các hệ đào tạo trong nhà trường thông qua các hoạt động ngoại khóa chưa được tiến hành thường xuyên; ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tuyên truyền, PBGDPL còn chưa tận dụng triệt để thành tựu của công nghệ thông tin, kỹ thuật số để kết nối, chia sẻ thông tin và khai thác sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bảo đảm cho công tác tuyên truyền, PBGDPL trên môi trường mạng...

2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại Trường Đại học PCCC trong thời gian tới

Công tác tuyên truyền, PBGDPL đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc đưa pháp luật vào cuộc sống, nâng cao kiến thức và hiểu biết pháp luật cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên, góp phần ngăn ngừa, hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật, là bộ phận quan trọng của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Xác định vai trò quan trọng và có ý nghĩa to lớn của công tác tuyên truyền, PBGDPL, Trường Đại học PCCC luôn xem công tác này là một trong các nhiệm vụ trọng tâm, cần được thực hiện một cách thường xuyên, hiệu quả. Để tiếp tục nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác này trong thời gian tới, Trường Đại học PCCC cần chú trọng thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục tổ chức quán triệt thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác tuyên truyền, PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; Luật PBGDPL và các văn bản khác có liên quan để nâng cao nhận thức, trách nhiệm cuả cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học viên trong Trường Đại học PCCC. Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trong Kế hoạch số 57/KH-BCA-C07 ngày 19/02/2021 của Bộ Công an về triển khai thực hiện Đề án "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, PBGDPL và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu tình hình mới" (giai đoạn 1, từ năm 2021 đến hết năm 2025) và các hoạt động tuyên truyền, PBGDPL gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của nhà trường nhằm tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức về vai trò, ý nghĩa của công tác tuyên truyền, PBGDPL. Coi công tác tuyên truyền, PBGDPL là một trong những nội dung cơ bản, có ý nghĩa quyết định chuyển tải các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước tới từng cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học viên, nâng cao ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật.

Hai là, chú trọng đổi mới thường xuyên về nội dung và hình thức tuyên truyền, PBGDPL, vận dụng linh hoạt các hình thức phù hợp với đặc thù nhà trường; gắn PBGDPL với thi hành pháp luật nhà nước, kỷ luật trong Công an nhân dân. Cần khắc phục tình trạng một số nội dung PBGDPL còn dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm, đồng thời hướng tới việc rèn luyện kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức pháp luật vào việc giải quyết các sự kiện, tình huống pháp luật thực tiễn trong cuộc sống. Về hình thức, cần tiếp tục phát huy các hình thức tuyên truyền hiệu quả thời gian qua như: thông qua tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề, đưa tin, đăng bài có nội dung liên quan đến pháp luật nói chung, pháp luật trong lĩnh vực PCCC&CNCH nói riêng, giới thiệu nội dung các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành, câu chuyện pháp luật, giải đáp pháp luật trên tạp chí, trang thông tin điện tử của nhà trường, qua mạng xã hội Zalo, Facebook, tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh...

Ba là, định kỳ hàng năm tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung, đổi mới giáo trình, tài liệu giảng dạy pháp luật phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành; tiến hành rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo theo hướng tăng thêm

(Xem tiếp trang 23)

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG DÂN PHÒNG TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TẠI CÁC KHU DÂN CƯ HIỆN NAY

Thượng úy, ThS TRỊNH THẾ TUẤN
Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Lực lượng Dân phòng là một trong bốn lực lượng nòng cốt trong hoạt động Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) của toàn dân. Tại các khu dân cư, đây là lực lượng có vị trí, vai trò và ý nghĩa quan trọng góp phần thực hiện hiệu quả phương châm bốn tại chỗ cũng như triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn PCCC tại nơi cư trú. Bài viết tiếp cận ở góc độ nhận thức về hoạt động của lực lượng Dân phòng trong công tác PCCC&CNCH tại khu dân cư; trên cơ sở phân tích, đánh giá thực tiễn, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng này góp phần bảo đảm an toàn PCCC và đem lại cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho người dân, cũng như bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội.*

Từ khoá: *lực lượng Dân phòng, PCCC&CNCH, khu dân cư.*

Abstract: *The civil defense force is one of the four core forces undertaking fire and rescue activities of the whole people. In residential areas, this force plays a crucial role, contributing to the effective implementation of the four on-site motto as well as the implementation of activities to ensure fire safety at the residence. The article approaches from the perspective of awareness of the activities undertaken by the civil defense force in undertaking fire and rescue in residential areas. On the basis of practical analysis and assessment, solutions are proposed to improve the operational efficiency of this force, contributing to ensuring fire safety and bringing a peaceful and happy life to the people, as well as protecting the people's lives and ensuring security, social order and safety.*

Keywords: *civil defense force, fire and rescue, residential area.*

Ngày nhận bài: *05/10/2022;* ***Ngày thẩm định***: *11/10/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2022.*

1. Đặt vấn đề

Cùng với quá trình phát triển, đô thị hoá, các khu dân cư được quy hoạch, phát triển ngày càng đa dạng, ngoài sự đa dạng về kiến trúc các loại nhà ở, đặc biệt là các hoạt động sản xuất, kinh doanh, trao đổi hàng hoá trong các khu dân cư diễn ra mạnh mẽ hơn nhằm đáp ứng nhu cầu cuộc sống, sinh hoạt của các hộ gia đình. Do đó, nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ, sự cố, tai nạn tại các khu dân cư luôn ở mức cao. Là lực lượng nòng cốt trong công tác PCCC&CNCH tại các khu dân cư, lực lượng Dân phòng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã thành lập, quản lý và hoạt động theo quy định của pháp luật về PCCC&CNCH. Thực tiễn đã chứng minh, lực lượng Dân phòng tại khu dân cư nào hoạt động hiệu quả thì ở đó "phương châm bốn tại chỗ" được triển khai tốt, người dân sẽ được ổn định, an toàn. Theo đó, với sự phát triển ngày càng đa dạng, mạnh mẽ các loại hình cơ sở kinh doanh, sản xuất trong các khu dân cư, hiệu quả hoạt động của lực lượng Dân phòng sẽ đem lại cuộc sống bình yên cho người dân, góp phần quan trọng trong xây dựng khu dân cư an toàn về PCCC&CNCH, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội nơi cư trú nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững kinh tế, xã hội của đất nước.

2. Nhận thức chung về hoạt động PCCC&CNCH của lực lượng Dân phòng tại khu dân cư

Tại các địa phương, trong hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, bên cạnh lực lượng Công an còn có sự đồng hành của lực lượng Dân phòng. Lực lượng Dân phòng là một trong những lực lượng PCCC&CNCH của toàn dân đã giúp ích rất nhiều trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại các xã, phường, thị trấn được phân công. Đồng thời, pháp luật quy định "Tại thôn phải thành lập Đội Dân phòng. Đội Dân phòng do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thành lập, quản lý" [7]. Từ các quy định của pháp luật và thực tiễn hoạt động của lực lượng Dân phòng cho thấy, lực lượng này có 02 nhiệm vụ chính đó là tham gia vào hoạt động PCCC&CNCH; tham gia hoạt động bảo đảm an ninh, trật tự tại nơi cư trú.

Cụ thể hoá các quy định của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC, ngày 24/11/2020 Chính phủ ban hành Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, trong đó hướng dẫn về việc thành lập, quản lý, bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng Dân phòng tại Điều 30 của Nghị định này, cụ thể như sau: Về việc thành lập, Công an cấp xã có trách nhiệm tham mưu với Chủ tịch UBND cùng cấp thành lập Đội Dân phòng trên cơ sở đề xuất của Trưởng thôn và trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Đội Dân phòng. Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động, bảo đảm kinh phí, nơi làm việc, trang bị phương tiện, bảo đảm các điều kiện cần thiết và duy trì hoạt động của Đội Dân phòng. Về việc bố trí, Đội Dân phòng có biên chế từ 10 người đến 20 người, trong đó 01 Đội trưởng và 01 Đội phó; biên chế trên

20 người đến 30 người được biên chế thêm 01 Đội phó. Đội Dân phòng có thể được chia thành các Tổ Dân phòng; biên chế của Tổ Dân phòng từ 05 đến 09 người, trong đó có 01 Tổ trưởng và 01 Tổ phó và Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định bổ nhiệm Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng, Tổ trưởng, Tổ phó Tổ Dân phòng; thành viên Đội Dân phòng là những người thường xuyên có mặt tại nơi cư trú; cơ quan Công an có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ PCCC đối với lực lượng Dân phòng [2].

Khu dân cư là nơi sinh sống của cá nhân, hộ gia đình được bố trí trên phạm vi thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố và đơn vị dân cư tương đương (gọi chung là thôn). Một thôn được xác định là một khu dân cư thuộc diện quản lý về PCCC [2]. Các khu dân cư hiện nay rất đa dạng, phong phú về kiến trúc các khu nhà ở liền kề; bên cạnh đó, các hoạt động sản xuất, kinh doanh, trao đổi mua bán hàng hoá, những nhu yếu phẩm cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của người dân ngày càng tăng cao, dẫn đến các loại hình cơ sở kinh doanh dịch vụ, cơ sở sản xuất, nhà ở hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh nằm trong các khu dân cư gia tăng. Ngoài ra, theo thời gian sự xuống cấp của các công trình nhà ở, công trình công cộng, hệ thống điện, đường giao thông,… tại các khu dân cư đang diễn ra ngày càng phức tạp, từ đó, nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ, sự cố, tai nạn tại đây ngày càng cao, đặc biệt là các khu dân cư tại các đô thị phát triển. Phương châm bốn tại chỗ là một trong những biện pháp hiệu quả đã và đang được triển khai, trong đó, có thể khẳng định, lực lượng Dân phòng là lực lượng nòng cốt trong tham mưu, đề xuất Trưởng Công an cấp xã trình UBND cùng cấp tổ chức triển khai các hoạt động PCCC&CNCH tại các khu dân cư thuộc phạm vi địa bàn quản lý.

Trên cơ sở nghiên cứu pháp luật về PCCC&CNCH, có thể xác định nhiệm vụ của lực lượng Dân phòng trong hoạt động PCCC&CNCH tại khu dân cư như sau: đề xuất Trưởng Công an cấp xã trình UBND cùng cấp ban hành quy định, nội quy an toàn PCCC tại khu dân cư; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức và kỹ năng; xây dựng phong trào quần chúng tham gia PCCC&CNCH tại khu dân cư; kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định, nội quy an toàn; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH tại khu dân cư; xây dựng phương án chữa cháy, phương án CNCH, chuẩn bị lực lượng, phương tiện và thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và CNCH khi có cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra; tham gia chữa cháy và CNCH ở địa phương, cơ sở khác khi có yêu cầu; thực hiện các biện pháp, giải pháp về phòng ngừa và tổ chức CNCH tại khu dân cư thuộc phạm vi quản lý.

3. Thực trạng hoạt động của lực lượng Dân phòng trong công tác PCCC&CNCH tại khu dân cư

Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, tính đến hết năm 2021, cả nước có 86.468 khu dân cư, trong đó có 5.865 khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao; 22.660.781 nhà ở hộ gia đình và 1.766.299 nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh không thuộc danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC nhưng do UBND cấp xã quản lý, kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH [4]. Bên cạnh đó, tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra tại địa bàn các khu dân cư diễn biến phức tạp, đã xảy ra nhiều vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Theo báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 2022 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, cả nước xảy ra 848 vụ cháy, trong đó có 322 vụ cháy nhà dân (chiếm 37,97%); 69 vụ cháy nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất (chiếm 8,14%) [5]. Nhìn chung, cháy và thiệt hại do cháy gây ra vẫn tập trung trong khu vực dân cư, nhà dân, nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất, trong đó có những vụ cháy thiệt hại nghiêm trọng về người, điển hình như: vụ cháy xảy ra ngày 27/12/2021 tại nhà dân số 2A Triệu Quốc Đạt, phường Điện Biên, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá, làm 03 người chết; vụ cháy xảy ra ngày 03/1/2022 tại ngách 79 ngõ 18 Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội làm 03 người chết…[5]. Qua đó cho thấy, sự phức tạp và nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ cao trong các khu dân cư, đặc biệt là các khu dân cư có số lượng nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh lớn.

Xác định lực lượng Dân phòng là lực lượng nòng cốt trong tổ chức triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn về PCCC&CNCH tại các khu dân cư, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các đơn vị địa phương đã chủ động trong việc phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức rà soát xây dựng, củng cố lực lượng Dân phòng trên địa bàn quản lý, kết quả đến hết năm 2021, cả nước thành lập được 69.885 Đội Dân phòng trên tổng số 86.468 (thôn) đơn vị thuộc diễn phải thành lập Đội Dân phòng (chiếm 80,82%) với 700.243 thành viên [4]. Đồng thời, ngày 05/5/2021, Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã ban hành Quyết định số 257/QĐ-C07-P2 Ban hành quy định phân loại Đội PCCC cơ sở và Đội Dân phòng, trên cơ sở đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH toàn quốc đã triển khai thực hiện và thu được kết quả như sau: Đội Dân phòng xếp loại Tốt là 12.567 đội; xếp loại Khá là 27.935 đội; xếp loại Trung bình là 21.817 đội; xếp loại Yếu là 1.961 đội; không phân loại là 5.605 đội [4]. Có thể khẳng định, việc ban hành quyết định quy định phân loại đối với Đội Dân phòng là rất thiết thực và cần thiết để có cơ sở, căn cứ thống nhất đánh giá hoạt động của lực lượng này trong công tác bảo đảm an toàn PCCC&CNCH tại các khu dân cư thuộc phạm vi địa bàn quản lý.

Song song với hoạt động rà soát xây dựng, củng cố lực lượng Dân phòng thì lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cũng đã tích cực, chủ động trong việc tham mưu, hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã, Công an cấp huyện, cấp xã và lực lượng Dân phòng tham gia xây dựng các mô hình điển hình, hoạt động có hiệu quả trong phong Trào toàn dân tham gia PCCC&CNCH tại các khu dân cư, kết quả đã thu được một số mô hình có tính khả thi trong thực tiễn, điển hình như: mô hình "Khu dân cư an toàn về PCCC"; mô hình "Chung cư an toàn về PCCC"; mô hình "Hộ gia đình an toàn PCCC theo phương châm 4 tại chỗ"; mô hình Phường, xã, thị trấn điểm an toàn PCCC"; mô hình "Gia đình có ít nhất 2 lối thoát nạn và có bình chữa cháy, phương tiện thoát nạn"; mô hình "3 biết, 3 an toàn PCCC"; hoạt động lắp đặt các điểm chữa cháy công cộng tại các ngõ sâu; hoạt động vận động xã hội hoá công tác PCCC phủ kín bình chữa cháy tại khu dân cư; hoạt động đăng ký không để ra cháy;… [4]. Các mô hình, hoạt động đã được lực lượng Dân phòng tổ chức triển khai xây dựng và duy trì hoạt động, từ đó, góp phần đắc lực trong công tác bảo đảm an toàn về PCCC&CNCH tại các khu dân cư hiện nay.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong hoạt động PCCC&CNCH của lực lượng Dân phòng tại các khu dân cư

còn một số hạn chế, khó khăn, điển hình như: (1) chưa chủ động trong việc tham mưu, đề xuất Trưởng Công an cấp xã trình UBND cùng cấp triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động PCCC&CNCH tại khu dân cư trên phạm vi địa bàn quản lý; (2) việc thực hiện phương châm 4 tại chỗ nhiều nơi còn mang tính hình thức, hiệu quả hoạt động của lực lượng dân phòng không cao, thành viên tham gia chủ yếu là kiêm nhiệm như: bảo vệ dân phố, lực lượng dân quân tự vệ, cựu chiến binh;… (3) nhiều địa phương chưa có chế độ, chính sách đối với Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng, tính đến ngày 29/6/2022, mới có 20/63 địa phương (chiếm 31,7%) đã ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng [5]; (4) kiến thức pháp luật, kỹ năng về PCCC&CNCH của lực lượng Dân phòng còn nhiều hạn chế, còn lúng túng khi gặp các vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra trên địa bàn; (5) trang thiết bị, phương tiện PCCC&CNCH cho lực lượng Dân phòng còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, khó khăn trên đó là: UBND cấp xã chưa thực sự quan tâm đúng mức, thực hiện hiệu quả trách nhiệm thành lập, duy trì hoạt động của các Đội Dân phòng trên phạm vi địa bàn quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động của lực lượng Dân phòng trong công tác PCCC&CNCH; chế độ, chính sách, khen thưởng, khích lệ tinh thần, vật chất đối với lực lượng Dân phòng chưa bảo đảm; chưa có sơ kết, tổng kết hoạt động PCCC&CNCH của lực lượng Dân phòng hàng năm để làm cơ sở, căn cứ tham mưu, đề xuất các cấp có thẩm quyền hoàn thiện các quy định của pháp luật, thành lập, duy trì và tổ chức hoạt động PCCC&CNCH của lực lượng Dân phòng đạt hiệu quả.

4. Một số định hướng nâng cao hiệu quả của lực lượng Dân phòng trong công tác PCCC&CNCH tại khu dân cư thời gian tới

Các khu dân cư sẽ ngày càng phát triển, đồng thời, các loại hình cơ sở sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư sẽ ngày càng gia tăng, nhu cầu cuộc sống của người dân sẽ ngày càng tăng cao. Từ đó cho thấy, tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn thời gian tới tại khu dân cư sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp. Do đó, nghiên cứu, đề xuất các định hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả của lực lượng Dân phòng trong công tác PCCC&CNCH tại các khu dân cư là cần thiết và có ý nghĩa trong thực tiễn. Theo đó, thời gian tới, cấp ủy, chính quyền địa phương, Công an các cấp cần triển khai thực hiện có hiệu quả một số định hướng sau:

Cục Cảnh sát PCCC&CNCH cần tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động PCCC&CNCH của lực lượng Dân phòng ở phạm vi toàn quốc. Hội nghị nhằm lắng nghe những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai hoạt động của lực lượng Dân phòng, những cách làm hay, cách quản lý hiệu quả. Trên cơ sở các báo cáo, tham luận cũng như kết quả của hội nghị là cơ sở thực tiễn để tham mưu, đề xuất Chính phủ, Bộ Công an tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng này hoạt động thực chất, hiệu quả. Đồng thời, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các địa phương triển khai phân loại, đánh giá hoạt động của lực lượng Dân phòng theo hướng dẫn tại Quyết định số 257/QĐ-C07-P2 ngày 05/5/2021 của Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC&CNCH ban hành quy định phân loại Đội PCCC cơ sở và Đội Dân phòng. Đây chính là cơ sở quan trọng để đánh giá hiệu quả hoạt động của lực lượng Dân phòng tại các địa phương hàng năm.

Đối với kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của lực lượng Dân phòng hàng năm của Công an các đơn vị, địa phương năm 2021 vừa qua, những Đội Dân phòng được đánh giá hoạt động tốt cần được nhân rộng cách thức quản lý, hoạt động; những Đội Dân phòng được đánh giá hoạt động trung bình, yếu và không phân loại cần nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm của UBND cấp xã, đánh giá và tìm ra nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, yếu kém đó. Từ đó, Công an các địa phương kịp thời tham mưu, đề xuất UBND cấp tỉnh, cấp huyện ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo UBND cấp xã nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng Dân phòng thời gian tới.

Còn 43/63 địa phương (chiếm 68,3%) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chưa ban hành Nghị quyết về mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng. Theo đó, Công an cấp tỉnh tại 43 địa phương cần chủ động tham mưu cho UBND cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành Nghị quyết này nhằm bảo đảm sự thống nhất trong tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương và theo quy định của pháp luật. Hàng năm, UBND cấp tỉnh trong hoạt động chi thường xuyên cần trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành Nghị quyết bảo đảm kinh phí cho hoạt động của lực lượng Dân phòng; mua sắm thiết bị bảo hộ, phương tiện PCCC cho lực lượng Dân phòng trên phạm vi địa bàn quản lý theo Khoản 4, Điều 48 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Công an các địa phương hàng năm cần tổ chức nghiêm túc việc rà soát, thống kê lực lượng, phương tiện PCCC&CNCH của lực lượng Dân phòng trên phạm vi địa bàn quản lý. Đồng thời, trên cơ sở nghiên cứu các quy định của pháp luật, trong đó có Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện PCCC&CNCH cho lực lượng Dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành; văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH có liên quan; trên cơ sở đó, tham mưu, đề xuất cho UBND cùng cấp tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật đối với lực lượng Dân phòng, hoạt động của lực lượng Dân phòng trên phạm vi địa bàn quản lý.

Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành PCCC&CNCH của Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Công an cấp tỉnh cần thanh tra, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về PCCC&CNCH của UBND các cấp, trong đó có trách nhiệm thành lập, duy trì hoạt động của lực lượng Dân phòng của UBND cấp xã. Kết quả của các cuộc thanh tra, kiểm tra cũng là cơ sở để tham mưu, đề xuất các cấp có thẩm quyền hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng Dân phòng trong công tác PCCC&CNCH tại các khu dân cư.

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các tỉnh, thành phố cần tăng cường công tác bồi dưỡng huấn luyện nghiệp vụ; tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân PCCC&CNCH cho lực lượng Dân phòng;… tổng kết quá trình huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cũng như trong quá trình hoạt động của lực

lượng Dân phòng, những cá nhân, Đội Dân phòng ở khu dân cư nào thực hiện tốt nhiệm vụ cần tham mưu cho UBND các cấp khen thưởng, khích lệ, động viên kịp thời. Bên cạnh đó, hàng năm cần tham mưu cho UBND các cấp tổ chức các Hội thi, Hội thao nghiệp vụ về PCCC&CNCH cho lực lượng Dân phòng trên phạm vi địa bàn quản lý, lấy đây thực sự là một ngày hội, một sân chơi pháp luật, nghiệp vụ hữu ích cho lực lượng Dân phòng tại các khu dân cư, qua đó, góp phần quan trọng trong công tác bảo đảm an toàn PCCC&CNCH tại các khu dân cư cũng như đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân cấp xã cần nhận thức rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của mình trong thành lập, duy trì hoạt động của lực lượng Dân phòng trong công tác PCCC&CNCH trên phạm vi địa bàn quản lý. Từ đó, chủ động trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật. Thành viên của Đội Dân phòng cần tập trung nghiên cứu các nhiệm vụ của mình mà pháp luật đã quy định, chủ động tham mưu, đề xuất UBND cấp xã kế hoạch luyện tập và tổ chức các hoạt động PCCC&CNCH, thực hiện phương châm bốn tại chỗ tại các khu dân cư trên địa bàn quản lý; tham gia nghiêm túc các hoạt động hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC&CNCH khi Công an các cấp tổ chức.

5. Kết luận

Với vai trò là lực lượng nòng cốt trong triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự tại các khu dân cư nói chung, trong đó có bảo đảm an toàn về PCCC&CNCH. Lực lượng Dân phòng cần tiếp tục nhận được sự quan tâm của UBND các cấp, Công an các cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, bảo đảm kinh phí, ngân sách cho các hoạt động PCCC&CNCH tại các khu dân cư trên địa bàn quản lý. Nghiên cứu, hoàn thiện và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động PCCC&CNCH của lực lượng Dân phòng tại các khu dân cư, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế, xã hội của đất nước.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2017), *Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC*, Hà Nội.

2. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*, Hà Nội.

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2021), *Quyết định số 257/QĐ-C07-P2 ngày 05/5/2021 của Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC&CNCH ban hành quy định phân loại Đội PCCC cơ sở và Đội Dân phòng*, Hà Nội.

4. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2021), *Báo cáo Kết quả công tác năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2022 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH,* Hà Nội.

5. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2022), *Báo cáo Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2022 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH,* Hà Nội.

6. Quốc hội (2001), *Luật Phòng cháy và chữa cháy*, Hà Nội.

7. Quốc hội (2013), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*, Hà Nội.

CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN... *(Tiếp theo trang 19)*

nội dung giảng dạy kiến thức về pháp luật nhằm đảm bảo đào tạo học viên sau khi ra trường không chỉ tinh thông về nghiệp vụ mà còn vững vàng về pháp luật, đủ điều kiện đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới.

Bốn là, nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác pháp chế, giảng viên giảng dạy pháp luật, thực hiện công tác tuyên truyền, PBGDPL thông qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức pháp luật và kỹ năng tuyên truyền; tham dự hội nghị phổ biến, quán triệt, tập huấn chuyên sâu về các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến an ninh, trật tự và hoạt động của lực lượng CAND do Bộ Công an tổ chức; tham dự các hội nghị, hội thảo khoa học, tọa đàm về pháp luật do Mạng lưới các cơ sở đào tạo luật tại Việt Nam tổ chức (Trường Đại học PCCC là thành viên).

Năm là, bổ sung các nguồn lực bảo đảm cho công tác tuyên truyền, PBGDPL (trang thiết bị, phương tiện, kinh phí phục vụ cho hoạt động tuyên truyền, PBGDPL) để đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL hiện nay. Tăng cường hơn nữa mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa Khoa, Phòng, Trung tâm và các tổ chức quần chúng trong nhà trường để tổ chức triển khai sâu rộng, đạt hiệu quả cao trong việc tổ chức triển khai các hoạt động tuyên truyền, PBGDPL trong các năm học.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2013), *Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân,* Hà Nội.

2. Bộ Công an (2016), *Nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong CAND*, Nxb Lao Động, Hà Nội.

3. Bộ Công an (2021), *Kế hoạch số 57/KH-BCA-C07 ngày 19/02/2021 của Bộ Công an về triển khai thực hiện Đề án "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, PBGDPL và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu tình hình mới" (giai đoạn 1, từ năm 2021 đến hết năm 2025),* Hà Nội.

4. Quốc hội (2012), *Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật,* Hà Nội.

ÁP DỤNG PHƯƠNG CHÂM "4 TẠI CHỖ" TRONG CÔNG TÁC CỨU NẠN, CỨU HỘ CỦA LỰC LƯỢNG PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY CƠ SỞ

Thiếu tá, ThS NGUYỄN VĂN CẦN
Phó trưởng Khoa Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết nghiên cứu đặc điểm công tác cứu nạn, cứu hộ (CNCH) của lực lượng Phòng cháy và chữa cháy (PCCC) cơ sở, từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác CNCH của lực lượng PCCC cơ sở từ việc áp dụng phương châm "4 tại chỗ".*

Từ khóa: *cơ sở, phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phương châm 4 tại chỗ.*

Abstract: *The article presents the study on the characteristics of the rescue work performed by the grassroots fire and rescue forces, thereby proposing some solutions to improve the efficiency of the rescue work of these forces by implementing the "4-in-place principle".*

Keywords: *grassroots, fire and rescue; the "4-in-place principle".*

Ngày nhận bài: *02/8/2022;* ***Ngày thẩm định***: *15/8/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2022.*

1. Đặt vấn đề

Lý luận và thực tiễn đều khẳng định, công tác PCCC&CNCH có hiệu quả hay không phụ thuộc một phần rất lớn vào việc triển khai, thực hiện phương châm "4 tại chỗ", đó là: chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, vật tư và hậu cần tại chỗ [4]. Bởi một sự cố, tai nạn khi mới xảy ra nếu phát hiện kịp thời và có sẵn lực lượng, phương tiện, vật tư tại chỗ thì việc chỉ huy cứu chữa, khắc phục, xử lý sự cố, tai nạn đó sẽ được giải quyết nhanh chóng, sẽ cứu giúp người bị nạn, phương tiện, tài sản thoát khỏi nguy hiểm, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do các sự cố, tai nạn gây ra. Ngược lại, nếu công tác cứu chữa, khắc phục, xử lý sự cố, tai nạn không kịp thời, diễn biến sự cố, tai nạn có thể nghiêm trọng hơn dẫn đến việc tổ chức CNCH sẽ khó khăn, phức tạp hơn dễ dẫn đến hậu quả nghiêm trọng, thậm chí có thể gây ra thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về người và tài sản. Do vậy, để phòng ngừa tốt nhất các sự cố, tai nạn xảy ra cũng như chủ động trong công tác CNCH ngoài việc cần thiết xây dựng lực lượng PCCC cơ sở có năng lực tốt thì việc triển khai, thực hiện và áp dụng tốt phương châm "4 tại chỗ" là rất quan trọng từ đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác CNCH của lực lượng PCCC cơ sở.

2. Đặc điểm công tác CNCH của lực lượng PCCC cơ sở

Xuất phát từ tầm quan trọng của công tác CNCH đối với việc bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe con người, tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân, góp phần giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển bền vững của đất nước, ngày 18/7/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 83/2017/NĐ-CP quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC. Tại Khoản 3, Điều 23, Nghị định này xác định: lực lượng PCCC cơ sở là một trong bốn lực lượng PCCC làm công tác CNCH.

Tại các cơ sở, sự cố, tai nạn có thể xảy ra bất cứ khi nào, công đoạn nào, ở bất cứ đâu trong cơ sở gây thiệt hại về người, tài sản, đặc biệt nguy cơ xảy ra một số sự cố, tai nạn lớn tại cơ sở có thể để lại hậu quả nghiêm trọng đến tính mạng con người, tài sản của cơ sở và ảnh hưởng xấu đến môi trường kinh doanh, môi trường sống. Do vậy, hoạt động CNCH của lực lượng PCCC cơ sở cần phải thực hiện nhanh chóng, kịp thời.

Có thể khái quát đặc điểm công tác CNCH của lực lượng PCCC cơ sở như sau:

Thứ nhất, công tác CNCH của lực lượng PCCC cơ sở liên quan trực tiếp đến việc đảm bảo an toàn về sức khỏe, tính mạng của cán bộ, công nhân viên và tài sản của cơ sở.

Các cơ sở đa dạng về loại hình, quy mô sản xuất, kinh doanh. Trong quá trình hoạt động của cơ sở luôn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố, tai nạn đe dọa sức khỏe tính mạng của con người và tài sản của cơ sở. Lực lượng PCCC cơ sở cần thực hiện các biện pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức kỹ năng phòng tránh sự cố, tai nạn; tiến hành theo dõi, giám sát, kiểm tra phòng ngừa sự cố, tai nạn qua đó hạn chế đến mức thấp nhất sự cố, tai nạn xảy ra tại cơ sở; đồng thời khi sự cố, tai nạn xảy ra sẽ phát sinh nhiều yếu tố nguy hiểm tác động trực tiếp tới sức khỏe và tính mạng của con người. Lực lượng PCCC cơ sở cần tổ chức công tác CNCH kịp thời, càng sớm càng tốt nhằm bảo đảm an toàn tính mạng của con người và tài sản của cơ sở.

Thứ hai, môi trường, điều kiện thực hiện công tác CNCH của lực lượng PCCC cơ sở luôn diễn ra trong điều kiện khó khăn, phức tạp, có nhiều yếu tố nguy hiểm, nguy cơ xảy ra tai nạn thứ cấp cao.

Khi xảy ra sự cố, tai nạn trong cơ sở, lực lượng PCCC cơ sở thường là lực lượng đầu tiên có mặt tại hiện trường để tổ chức cứu người bị nạn, cứu tài sản và ngăn chặn, khắc phục, xử lý những sự cố, tai nạn xảy ra. Lực lượng PCCC cơ sở khi triển khai hoạt động CNCH có thể phải làm việc trong điều kiện

chật hẹp, thiếu ánh sáng, mưa, bão, điều kiện thông tin liên lạc hạn chế...; mặt khác, tại hiện trường sự cố, tai nạn xảy ra trong cơ sở luôn tiềm ẩn và phát sinh rất nhiều yếu tố nguy hiểm, bất ngờ đe dọa trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng của lực lượng PCCC cơ sở. Do vậy, lực lượng PCCC cơ sở cần được trang bị đầy đủ kiến thức, nghiệp vụ về CNCH, trang bị phương tiện CNCH, đồng thời phải áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn cho lực lượng, phương tiện tham gia CNCH và người bị nạn. Trong trường hợp thời gian diễn ra hoạt động CNCH kéo dài, lực lượng PCCC cơ sở cần phải phối hợp tốt với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH bảo đảm tốt công tác hậu cần, kỹ thuật phục vụ hoạt động CNCH tại hiện trường.

Thứ ba, trang bị phương tiện, thiết bị, dụng cụ CNCH cho lượng PCCC cơ sở phải phù hợp và đáp ứng được với từng loại hình sự cố, tai nạn xảy ra trong cơ sở.

Khi triển khai hoạt động CNCH đối với mỗi loại hình sự cố, tai nạn cần phải triển khai những phương tiện, thiết bị, dụng cụ phù hợp, chẳng hạn như: khi cứu người bị kẹt dưới đống đổ nát có thể sử dụng thiết bị cắt, phá cấu kiện xây dựng, thiết bị nâng...; khi cứu người bị kẹt trên cao có thể sử dụng dây, thang, cáng... Căn cứ vào Điểm b, Khoản 1, Điều 29, Nghị định 83/2017/NĐ-CP xác định: phương tiện, thiết bị, dụng cụ CNCH của lực lượng PCCC cơ sở do cơ sở trang bị phù hợp với tính chất, đặc điểm hoạt động, sản xuất, kinh doanh và yêu cầu của công tác CNCH tại cơ sở.

Thứ tư, công tác CNCH đối với các sự cố, tai nạn của lực lượng PCCC cơ sở được tiến hành từ khi xảy ra sự cố, tai nạn, đến khi đưa hết người, phương tiện, tài sản bị nạn ra nơi an toàn và kết thúc hoạt động CNCH.

Trong trường hợp sự cố, tai nạn nằm trong phạm vi và khả năng của lực lượng PCCC cơ sở thì hoạt động này được diễn ra từ khi đến nơi xảy ra sự cố, tai nạn đến khi cứu hết người và tài sản bị nạn, khắc phục, ngăn chặn xong sự cố xảy ra tại cơ sở. Trong trường hợp sự cố, tai nạn nằm ngoài khả năng xử lý và cần yêu cầu lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đến xử lý thì hoạt động CNCH của lực lượng PCCC cơ sở chịu sự chỉ huy điều hành của người chỉ huy CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Các đội viên Đội PCCC cơ sở phối hợp chặt chẽ với các cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH và các lực lượng khác trong hoạt động CNCH tại hiện trường.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác CNCH của lực lượng PCCC cơ sở từ việc áp dụng phương châm "4 tại chỗ"

Thực tế trong những năm qua, Chính phủ đã quan tâm chỉ đạo xây dựng lực lượng PCCC nói chung và lực lượng PCCC cơ sở nói riêng, nhằm phát huy phương châm "4 tại chỗ". Các chủ trương về phát triển lực lượng PCCC cơ sở đã được cụ thể hóa tại các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, tập trung vào các vấn đề như: mô hình tổ chức, biên chế, chế độ chính sách, trang bị phương tiện cho các lực lượng. Theo báo cáo của Đoàn Giám sát "Việc thực hiện hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy giai đoạn 2014 - 2018" của Quốc hội, tính đến năm 2018, cả nước có 172.885 Đội PCCC cơ sở với 1.536.970 thành viên trên tổng số 262.126 đội phải thành lập, đạt tỷ lệ 66% [6]. Đến năm 2020, cả nước có 239.907 Đội PCCC cơ sở và 1.889.121 thành viên, đạt tỷ lệ 91,52% [8]. Hầu hết các Đội PCCC cơ sở đều được cơ quan Cảnh sát PCCC tập huấn, huấn luyện định kỳ về nghiệp vụ PCCC&CNCH phù hợp với từng đối tượng cụ thể. Kết quả: lực lượng tại chỗ tham gia hướng dẫn thoát nạn và dập tắt 3.537 vụ, sự cố cháy ngay từ khi mới phát sinh góp phần tích cực ngăn chặn không cho cháy lan, cháy lớn. Lực lượng PCCC cơ sở phối hợp chặt chẽ với lực lượng Cảnh PCCC&CNCH tham gia CNCH đối với các sự cố, tai nạn, tổ chức cứu chữa và dập tắt 9.612 vụ cháy, hướng dẫn thoát nạn an toàn cho hàng nghìn người trong đám cháy; nhiều vụ cháy, sự cố, tai nạn được khống chế kịp thời, bảo vệ được khối lượng tài sản trị giá hàng chục nghìn tỷ đồng, giải quyết hậu quả, ổn định, khôi phục hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, cơ sở [6]. Qua đó cho thấy vai trò của lực lượng PCCC cơ sở trong công tác CNCH đã góp phần hạn chế đến mức thấp nhất sự cố, tai nạn và thiệt hại do sự cố, tai nạn gây ra tại cơ sở.

Do vậy, để phòng ngừa tốt nhất các sự cố, tai nạn xảy ra cũng như chủ động trong công tác CNCH tại cơ sở, ngoài việc cần thiết xây dựng lực lượng PCCC cơ sở có năng lực tốt thì cần thiết triển khai, thực hiện và áp dụng tốt phương châm "4 tại chỗ" nhằm sẵn sàng ứng phó kịp thời khi sự cố, tai nạn xảy ra tại cơ sở, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác CNCH của lực lượng PCCC cơ sở.

Thứ nhất, chỉ huy tại chỗ: tại Khoản 2, Điều 16, Nghị định số 83/2017/NĐ-CP quy định: "Khi sự cố, tai nạn xảy ra ở cơ quan, tổ chức, cơ sở nào thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở đó là người chỉ huy CNCH; trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở vắng mặt thì người chỉ huy là Đội trưởng Đội PCCC cơ sở hoặc người được ủy quyền là người chỉ huy CNCH". Như vậy, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, người Đội trưởng Đội PCCC cơ sở cần chủ động để sẵn sàng nhận và làm chỉ huy CNCH khi sự cố, tai nạn xảy ra tại cơ sở. Trên cơ sở đó, chỉ huy CNCH của lực lượng PCCC cơ sở cần phải chủ động và áp dụng linh hoạt các phương pháp, biện pháp CNCH và đảm bảo an toàn cho người, phương tiện tham gia CNCH. Căn cứ vào tình hình thực tế của hiện trường, người chỉ huy CNCH của lực lượng PCCC cơ sở phải áp dụng linh hoạt các phương pháp, biện pháp CNCH phù hợp với điều kiện thực tế ở hiện trường; cán bộ, đội viên Đội PCCC cơ sở cần tuyệt đối tuân thủ mệnh lệnh, chỉ thị của người chỉ huy CNCH.

Muốn làm tốt nhiệm vụ nêu trên, cần thiết phải nâng cao trách nhiệm và năng lực của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong công tác CNCH. Theo đó, trước hết cần thiết rà soát lại những quy định của pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện các hoạt động CNCH, để người đứng đầu cơ quan, tổ chức có căn cứ thực hiện cũng như cơ quan quản lý có căn cứ kiểm tra việc thực hiện đó; cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức an toàn về CNCH cho đội ngũ những người lãnh đạo. Các cơ quan quản lý nhà nước về PCCC&CNCH ở Trung ương và địa phương, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao cần mở các lớp ngắn hạn bồi dưỡng cho những người đứng đầu cơ quan, tổ chức nhằm nâng cao nhận thức và trang bị những quy định của pháp luật, kiến thức và kỹ năng thực hiện các hoạt động về CNCH; thực hiện nghiêm túc và triệt để quy định về tổ chức xây dựng và thực tập phương án CNCH tại cơ sở. Nghị định số 83/2017/NĐ-CP quy định: "Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp,

người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo xây dựng phương án, kế hoạch CNCH thuộc phạm vi quản lý của mình theo mẫu PC04 (phương án CNCH cơ sở); phương án CNCH cơ sở được tổ chức thực tập, diễn tập ít nhất hai năm một lần và đột xuất khi có yêu cầu; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức thực tập, diễn tập phương án CNCH thuộc phạm vi quản lý." Thông qua phương án CNCH cơ sở sẽ giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức chủ động trong việc phòng ngừa sự cố, tai nạn xảy ra tại cơ sở, bồi dưỡng thêm về kỹ, chiến thuật, phương pháp và biện pháp tổ chức hoạt động CNCH, đồng thời chủ động trong việc nghiên cứu, vận dụng để ứng phó, xử lý sự cố, tai nạn xảy ra trong cơ sở kịp thời và có hiệu quả. Khi sự cố, tai nạn xảy ra tại cơ sở do mình quản lý, người chỉ huy CNCH của lực lượng PCCC cơ sở cần phát huy quyền hạn và thực hiện nhiệm vụ của mình: tổ chức và chỉ huy lực lượng PCCC cơ sở và các lực lượng khác tham gia CNCH tại hiện trường sự cố, tai nạn trong phạm vi quản lý; quyết định huy động lực lượng, phương tiện, tài sản của cơ sở mình theo thẩm quyền; quyết định phá dỡ nhà, công trình, chướng ngại vật, di chuyển phương tiện, tài sản của cơ sở; quyết định các biện pháp, hoạt động CNCH; quyết định kết thúc hoạt động CNCH. Để hoạt động CNCH đạt hiệu quả cao, người chỉ huy CNCH có thể phân công cho các đội viên Đội PCCC cơ sở thực hiện nhiệm vụ CNCH như: tổ, nhóm trinh sát hiện trường; tổ, nhóm khoanh vùng và áp dụng các biện pháp an toàn; tổ, nhóm sử dụng phương tiện CNCH để cứu người, cứu tài sản; tổ, nhóm làm công tác vật tư, hậu cần; tổ, nhóm chăm sóc, sơ cấp cứu người bị nạn…

Thứ hai, lực lượng tại chỗ: lực lượng này bao gồm tất cả cán bộ, công nhân viên đang làm việc trong cơ sở mà nòng cốt là lực lượng PCCC cơ sở. Theo Khoản 3, Điều 31, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định về việc bố trí lực lượng PCCC cơ sở: "Cơ sở có dưới 10 người thường xuyên làm việc thì tất cả những người làm việc tại cơ sở đó là thành viên Đội PCCC cơ sở, chuyên ngành và do người đứng đầu cơ sở chỉ huy, chỉ đạo; cơ sở có từ 10 người đến 50 người thường xuyên làm việc thì biên chế của Đội PCCC cơ sở, chuyên ngành tối thiểu là 10 người, trong đó có 01 đội trưởng…" Như vậy, tùy vào số lượng cán bộ, công nhân viên của cơ sở mà bố trí biên chế số lượng đội viên Đội PCCC cơ sở cho phù hợp. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức cần nghiêm chỉnh chấp hành quy định về thành lập Đội PCCC cơ sở với số lượng đội viên đầy đủ và duy trì Đội PCCC cơ sở hoạt động theo chế độ chuyên trách hoặc không chuyên trách. Tuy nhiên, dù hoạt động theo chế độ nào thì phải luôn bố trí lực lượng thường trực 24/24 giờ trong ngày, có như vậy mới đảm bảo lực lượng tại chỗ luôn có mặt khi sự cố, tai nạn xảy ra tại cơ sở. Để có thể ứng phó, khắc phục kịp thời sự cố, tai nạn xảy ra tại cơ sở nhằm giảm thiểu thiệt hại do sự cố, tai nạn xảy ra, lực lượng PCCC cơ sở phải chủ động trong công tác thường trực, bảo đảm khả năng sẵn sàng CNCH. Khi xảy ra sự cố, tai nạn tại cơ sở, lực lượng PCCC cơ sở phải nhanh chóng có mặt kịp thời, tiếp cận hiện trường sự cố, tai nạn để tổ chức công tác cứu người, cứu tài sản. Vì vậy, trong công tác CNCH cần phải duy trì và tổ chức tốt công tác thường trực sẵn sàng CNCH tại cơ sở, bảo đảm đầy đủ quân số thường trực, phương tiện, thiết bị, dụng cụ CNCH luôn trong tình trạng hoạt động tốt, sẵn sàng kế hoạch, phương án ứng phó, xử lý đối với các sự cố, tai nạn khi xảy ra tại cơ sở.

Bên cạnh đó, lực lượng PCCC cơ sở cần phải được chuẩn bị chu đáo về sức khỏe, tinh thần, tư tưởng, tâm lý để sẵn sàng CNCH. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ CNCH, cán bộ, đội viên Đội PCCC cơ sở phải hoạt động trong môi trường và điều kiện khó khăn, nguy hiểm có thể gây ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe và tính mạng. Do đó, cần phải bổ sung đội ngũ cán bộ, đội viên Đội PCCC cơ sở đủ về số lượng và tăng cường công tác huấn luyện để nâng cao sức khỏe, tâm lý và tư tưởng cho cán bộ, đội viên Đội PCCC cơ sở.

Mặt khác, các sự cố, tai nạn tại cơ sở thường rất phức tạp, đa dạng về loại hình sự cố, tai nạn. Do vậy, lực lượng PCCC cơ sở cần phải được trang bị đầy đủ kiến thức về pháp luật CNCH, kỹ năng cơ bản về CNCH, sử dụng thành thạo phương tiện, thiết bị CNCH, nắm bắt được phương pháp, biện pháp CNCH, với từng loại hình sự cố, tai nạn như: phương pháp, biện pháp, kỹ thuật cứu người bị kẹt trong thiết bị, khi sập đổ công trình, cháy, nổ... Do đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phối hợp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức cần thực hiện nghiêm túc quy định về bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ CNCH cho lực lượng PCCC cơ sở, bởi công tác bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ CNCH góp phần trau dồi trình độ kiến thức, tích lũy kinh nghiệm, năng lực chuyên môn và rèn luyện kỹ năng, rèn luyện ý chí chiến đấu, tính kỷ luật, khả năng kiểm soát an toàn, khả năng sẵn sàng chiến đấu… Công tác bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ CNCH được xem là một trong những phương pháp để giúp cho lực lượng PCCC cơ sở tự rèn luyện, phát triển, học hỏi những kỹ năng mới, đối mặt với khó khăn, thử thách bởi những tai nạn, sự cố, cháy, nổ xảy ra. Ngoài ra, công tác huấn luyện nghiệp vụ CNCH còn được thực hiện qua việc tổ chức công tác thực tập phương án CNCH cơ sở, bởi qua việc tổ chức thực tập phương án CNCH của cơ sở sẽ bồi dưỡng thêm về kỹ, chiến thuật, phương pháp và biện pháp tổ chức hoạt động CNCH để từ đó vận dụng vào ứng phó, xử lý sự cố, tai nạn xảy ra trong cơ sở kịp thời và có hiệu quả.

Thứ ba, phương tiện tại chỗ: đây là sự chuẩn bị sẵn sàng các phương tiện phục vụ cho công tác cứu người, cứu tài sản khi sự cố, tai nạn xảy ra tại cơ sở. Sự cố, tai nạn xảy ra tại cơ sở rất đa dạng về loại hình (sự cố, tai nạn sập đổ, rỏ rỉ hóa chất, cháy, nổ, kẹt thiết bị, máy móc...), khi triển khai hoạt động CNCH đối với mỗi loại hình sự cố, tai nạn cần phải có những phương tiện, thiết bị phù hợp để phục vụ cho hoạt động CNCH của lực lượng PCCC cơ sở (chẳng hạn như: đối với sự cố sập đổ công trình cần phải có thiết bị cắt phá cấu kiện xây dựng, thiết bị nâng...; đối với sự cố, tai nạn dưới hố sâu cần phải có dây, móc khóa, ròng rọc, giá ba chân CNCH...). Theo quy định tại Khoản 2, Điều 30, Nghị định số 83/2017/NĐ-CP: "Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở có trách nhiệm bảo đảm cơ sở, vật chất và các phương tiện, thiết bị phù hợp phục vụ cho công tác CNCH tại cơ quan, tổ chức, cơ sở do mình quản lý". Vì vậy, trong công tác CNCH tại cơ sở, người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải quan tâm

đầu tư trang bị, phương tiện cho lực lượng PCCC cơ sở theo nguyên tắc: tuân thủ quy định tại Thông tư số 150/2020/TT-BCA [3]; bảo đảm đủ số lượng trang thiết bị phương tiện theo quy định tại Phụ lục 2, Thông tư số 150/2020/TT-BCA [3]; bảo đảm chất lượng, hiệu quả hoạt động PCCC&CNCH của lực lượng PCCC cơ sở; bảo đảm đúng tiêu chuẩn, mục đích, đối tượng sử dụng; phù hợp với khả năng bảo đảm kinh phí của cơ sở. Lực lượng PCCC cơ sở phải có trách nhiệm duy trì tình trạng hoạt động và thường xuyên bảo dưỡng trang thiết bị CNCH tại cơ sở. Lực lượng Cảnh sát PC&CC kiểm tra việc thực hiện trang bị phương tiện CNCH, công tác bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị CNCH của cơ sở, huấn luyện lực lượng PCCC cơ sở sử dụng thành thạo phương tiện, thiết bị CNCH của cơ sở trang bị.

Thứ tư, vật tư và hậu cần tại chỗ: đây là sự chuẩn bị sẵn sàng nguồn kinh phí; đảm bảo các điều kiện cần thiết phục vụ công tác PCCC&CNCH. Tại hiện trường sự cố, tai nạn lực lượng PCCC cơ sở có thể phải làm việc trong điều kiện chật hẹp, thiếu ánh sáng, mưa to, gió lớn, điều kiện thông tin liên lạc hạn chế (cứu người ở hiện trường sạt lở, sập đổ, công trình ngầm...), dẫn tới việc triển khai lực lượng, phương tiện CNCH gặp nhiều khó khăn, thời gian có thể kéo dài cần phải bảo đảm hậu cần, đáp ứng đủ lực lượng thay ca, phương tiện, thiết bị và nhiên liệu dự phòng, cung cấp thực phẩm, nước uống cho cán bộ, đội viên Đội PCCC cơ sở tham gia CNCH. Do vậy, lực lượng PCCC cơ sở phải bảo đảm tốt công tác vật tư và hậu cần phục vụ hoạt động CNCH tại hiện trường.

Tại Điểm b, Khoản 1, Điều 29, Nghị định 83/2017/NĐ-CP [5] quy định: "Phương tiện, thiết bị, dụng cụ CNCH của lực lượng PCCC chuyên ngành, cơ sở do cơ quan, tổ chức, cơ sở trang bị phù hợp với tính chất, đặc điểm hoạt động, sản xuất, kinh doanh và yêu cầu của công tác CNCH tại cơ quan, tổ chức, cơ sở". Như vậy, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bảo đảm cơ sở vật chất và đầu tư, trang bị các phương tiện, thiết bị, dụng cụ CNCH cho lực lượng PCCC cơ sở phù hợp với tính chất hoạt động, sản xuất, kinh doanh và yêu cầu của công tác CNCH của cơ sở.

Công tác vật tư và hậu cần tại chỗ phục vụ công tác CNCH tại cơ sở cần phải bảo đảm các nội dung: bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ công tác thường trực sẵn sàng CNCH của lực lượng PCCC cơ sở; bảo đảm trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ cá nhân cho các đội viên Đội PCCC cơ sở theo quy định. Trang bị các phương tiện, thiết bị, dụng cụ CNCH phù hợp với tính chất, đặc điểm và yêu cầu CNCH của cơ sở. Đồng thời, luôn bảm đảm chuẩn bị đầy đủ nhiên liệu phục vụ cho các phương tiện, thiết bị CNCH hoạt động; duy trì tốt việc quản lý, bảo quản bảo dưỡng các phương tiện, thiết bị CNCH nhằm bảo đảm luôn trong tình trạng hoạt động tốt nhất; đảm bảo điều kiện về ánh sáng khi CNCH trong trường hợp ban đêm, trời tối; bảo vệ an toàn cho phương tiện, tài sản và máy móc, thiết bị đã được cứu ra khỏi vùng nguy hiểm.

Khi lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chưa có mặt tại hiện trường, người chỉ huy CNCH của lực lượng PCCC cơ sở cần phải thành lập các tổ, nhóm làm công tác đảm bảo vật tư và hậu cần phục vụ công tác CNCH.

Khi lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có mặt tại hiện trường, công tác hậu cần của lực lượng PCCC cơ sở cần chú ý trong trường hợp thời gian CNCH kéo dài, cần phối hợp chặt chẽ với lực lượng Cảnh sát PC&CC chuẩn bị các phương tiện, thiết bị CNCH dự phòng phục vụ hoạt động CNCH, bảo đảm nhiên liệu cho các phương tiện, thiết bị hoạt động trong thời gian CNCH, bảo đảm điều kiện về chiếu sáng... đồng thời cần phải tổ chức thay ca, bảo đảm nước uống, nhu cầu ăn, nghỉ cho các đội viên Đội PCCC cơ sở tham gia CNCH.

4. Kết luận

Có thể khẳng định rằng, nếu phương châm "4 tại chỗ" được toàn dân hay mỗi cơ sở chú trọng, chung tay thực hiện nghiêm túc, đồng bộ sẽ hạn chế số vụ do cháy, nổ, sự cố, tai nạn gây ra cũng như sẵn sàng, kịp thời ứng phó, khắc phục và xử lý sự cố, tai nạn xảy ra để hạn chế thấp nhất về thiệt hại là điều mà mỗi cán bộ, công nhân viên tại các cơ quan, tổ chức đều có thể thực hiện được.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2018), *Thông tư 08/2018/TT-BCA, ngày 05/3/2018, quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 83/2017/ NĐ- CP ngày 18/7/2017 quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC.*

2. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 149/2020/TT-BCA, ngày 23/12/2020, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.*

3. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 150/2020/TT-BCA, ngày 31/12/2020, quy định về trang bị phương tiện PCCC&CNCH cho lực lượng Dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành.*

4. Đỗ Ngọc Cẩn (2019), *Xây dựng lực lượng tại chỗ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác PCCCtrong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp Bộ "Công tác PCCC&CNCH ở Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và biến đổi khí hậu", Tr 56-63, Nxb Lao động- xã hội, Hà Nội.

5. Chính phủ (2017), *Nghị định số 83/2017/ NĐ-CP, ngày 18/7/2017, quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC.*

6. Chính phủ (2018), *Báo cáo thực hiện chính sách pháp luật PCCC giai đoạn từ 2014 - 2018.*

7. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.*

8. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2020), *Báo cáo Tổng kết công tác PCCC&CNCH năm 2020.*

9. Vũ Văn Thủy (2017), Giáo trình *"Những vấn đề cơ bản về CNCH"*, Nxb Giao thông vận tải, Hà Nội.

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐỐI VỚI NHÀ Ở HỘ GIA ĐÌNH, NHÀ ĐỂ Ở KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN TP HỒ CHÍ MINH

Thượng tá, TS NGUYỄN ĐỨC VIỆT
Trưởng Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH) đối với nhà ở hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh có ý nghĩa quan trọng góp phần bảo đảm an toàn về PCCC, giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội. Bài viết tập trung làm rõ lý luận, đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về PCCC&CNCH, chỉ ra các hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân, từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với nhà ở hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn TP Hồ Chí Minh.*

Từ khóa: *Quản lý nhà nước về PCCC&CNCH; TP Hồ Chí Minh; nhà ở hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất kinh doanh.*

Abstract: *State management on fire and rescue for family dwellings and houses incorporating residence, production or business uses plays an important role in ensuring fire safety, maintaining social order and safety. The article focuses on discussing the theory and assessing the state management of fire and rescue, and pointing out the deficiencies and their causes. Accordingly, some solutions are recommended to improve the efficiency of state management on fire and rescue for family dwellings and houses incorporating residence, production or business uses in Ho Chi Minh City*

Keywords: *State management on fire and rescue; Ho Chi Minh City; family dwellings and houses incorporating residence, production or business uses*

Ngày nhận bài: *27/9/2022*; ***Ngày thẩm định***: *07/10/2022*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2022.*

1. Đặt vấn đề

Thời gian qua đã xảy ra một số vụ cháy tại các khu dân cư, nhất là tại nhà ở của các gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh, gây hậu quả rất nghiêm trọng về người và tài sản. Theo thống kê của Công an TP Hồ Chí Minh, từ ngày 14/4/2021 đến 14/4/2022, trên địa bàn TP Hồ Chí Minh xảy ra 180 vụ cháy, làm chết 16 người, 35 người bị thương, thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 1,7 tỷ đồng. Trong đó, có 76 vụ cháy nhà ở hộ gia đình, làm chết 06 người, bị thương 11 người, thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 81,25 triệu đồng; có 10 vụ cháy tại nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, làm chết 09 người, bị thương 03 người. Trước thực trạng trên cần phải có những nghiên cứu, đánh giá, phân tích khách quan, khoa học để đưa ra được các giải pháp phòng ngừa. Bài viết tập trung làm rõ cơ sở pháp lý, kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế, từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với nhà ở hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn TP Hồ Chí Minh.

2. Thực trạng quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với nhà ở hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất kinh doanh trên địa bàn TP Hồ Chí Minh

Quản lý nhà nước về PCCC&CNCH nói chung và quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với nhà ở hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất kinh doanh nói riêng đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật. Đặc biệt, công tác kiểm tra về PCCC&CNCH được quy định cụ thể: Luật PCCC (Điều 5; 20; 47) [7]; Nghị định số 136/2020/NĐ-CP (Điều 6; 7; 16) [5]; Nghị định 83/2017/NĐ-CP (Điều 12) [4]; Thông tư số 149/2020/TT-BCA (Điều 4) [3]; Thông tư số 08/2018/TT-BCA (Điều 9) [1]; Thông tư số 141/2020/TT-BCA [2]...

Nhận thức tầm quan trọng công tác kiểm tra về PCCC&CNCH nói chung và đối với với nhà ở hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất kinh doanh nói riêng, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, chủ động tham mưu cho Bộ Công an và các cơ quan, ban, ngành có liên quan ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra về PCCC&CNCH như: Thông báo số 403/TB-V01-P3 ngày

26/11/2021 của Văn phòng Bộ về kết luận của lãnh đạo Bộ Công an tại Hội nghị Sơ kết 07 tháng thực hiện cao điểm tuyên truyền, kiểm tra về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; Điện mật số 89/ĐK:HT ngày 07/12/2021 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH về việc tiếp tục thực hiện cao điểm tuyên truyền, kiểm tra về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; Điện mật số 12/ĐK:HT ngày 08/02/2022 của Bộ Công an về việc tiếp tục thực hiện đợt cao điểm về tuyên truyền, kiểm tra an toàn về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh theo Điện mật số 106/ĐK:HT và Kế hoạch số 151/KH-BCA-C07 của Bộ Công an.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo, Công an TP Hồ Chí Minh phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND TP Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 quy định về PCCC đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất trên địa bàn TP Hồ Chí Minh. Công an Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 2589/KH-CATP-PC07 ngày 01/7/2021 về việc triển khai thực hiện Quyết định của UBND thành phố, trong đó tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng và trực tiếp kiến thức pháp luật về PCCC và quy định về PCCC đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất đến chủ hộ gia đình và người dân sinh sống, làm việc tại khu dân cư nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành quy định về PCCC, kỹ năng thoát nạn, trang bị và sử dụng phương tiện chữa cháy để kịp thời xử lý các tình huống cháy, nổ khi mới phát sinh theo quy định. Công an TP Hồ Chí Minh tham mưu UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 1436/KH-UBND ngày 07/5/2021 về việc thực hiện đợt cao điểm về tuyên truyền, kiểm tra an toàn về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; Kế hoạch số 4593/KH-CATP-PC07 tiếp tục thực hiện đợt cao điểm về tuyên truyền, kiểm tra an toàn về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn TP Hồ Chí Minh; Văn bản số 1892/CATP-PC07 về việc kiểm tra an toàn PCCC&CNCH một số cơ sở, khu dân cư có nguy hiểm về PCCC và kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về PCCC của Chủ tịch UBND cấp xã…

Thực hiện đợt cao điểm về tuyên truyền, kiểm tra an toàn về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố, UBND TP Thủ Đức và các quận, huyện đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đợt cao điểm trên địa bàn quản lý và lồng ghép nội dung thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ như: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân, xây dựng hiệu quả các điển hình tiên tiến, mô hình tiêu biểu, cách làm hiệu quả; lồng ghép trong các hoạt động của chi bộ, tổ dân phố, đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội tại khu dân cư; thành lập các đoàn liên ngành cấp huyện, cấp xã tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất về điều kiện bảo đảm an toàn PCCC (thành phần gồm PCCC&CNCH hoặc Cảnh sát Khu vực, đại diện UBND cấp xã, đơn vị quản lý trật tự xây dựng đô thị, điện lực và phân công rõ nhiệm vụ cho từng đơn vị), yêu cầu chủ hộ hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh ký cam kết bảo đảm an toàn PCCC theo quy định. Các đơn vị đã hoàn thành việc kiểm tra, tuyên truyền đối với nhà ở hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh đảm bảo tiến độ theo yêu cầu. Các cấp, các ngành đặc biệt là lực lượng Công an cấp xã đã tổ chức thực hiện công tác hướng dẫn, kiểm tra an toàn PCCC đối với nhà ở hộ gia đình và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh. Qua kiểm tra, đã kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm liên quan đến lĩnh vực PCCC góp phần nâng cao thức trách nhiệm của chủ cơ sở, chủ doanh nghiệp trong thực hiện các quy định an toàn PCCC. Qua triển khai thực hiện, ý thức chấp hành quy định của pháp luật về PCCC của chủ hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh được nâng lên, nhiều nơi người dân đã tự trang bị các bình chữa cháy, các thiết bị cứu nạn, cứu hộ cho gia đình. Một số hành vi vi phạm quy định an toàn về PCCC đã được người dân phát hiện và tố giác kịp thời với cơ quan chức năng, số vụ thông tin báo cháy giả đã được giảm đáng kể từ đó góp phần ngăn chặn nguy cơ xảy ra cháy tại khu dân cư. Phong trào Toàn dân tham gia PCCC trên địa bàn đã có bước phát triển mới cả về nội dung và hình thức, đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị đối với công tác PCCC. Qua kiểm tra, đa số các chủ hộ gia đình có ý thức trách nhiệm trong việc duy trì các điều kiện an toàn về PCCC, nhắc nhở thành viên trong hộ gia đình thực hiện quy định pháp luật về PCCC; có ý thức bố trí sắp xếp vật dụng sinh hoạt, phương tiện giao thông, các chất dễ cháy, nơi đun nấu, thờ cúng theo hướng dẫn để đảm bảo cơ bản điều kiện về PCCC. Ngày 31/5/2021, UBND TP Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND quy định về PCCC đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất trên địa bàn TP Hồ Chí Minh. Nội dung của Quyết định đã quy định rất cụ thể những điều kiện an toàn PCCC đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất trên địa bàn Thành phố. Đây là một quyết định mang tính đột phá, tạo hành lang pháp lý quan trọng trong công tác PCCC đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất trên địa bàn TP Hồ Chí Minh.

Trong 01 năm thực hiện cao điểm về tuyên truyền, kiểm tra an toàn về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố, Công an TP Hồ Chí Minh đã thực hiện công tác tuyên truyền như sau: phối hợp với các Phòng, Ban Nghiệp vụ thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức cho các đối tượng là người đứng đầu khu phố, tại các khu dân cư, hộ gia đình trên địa bàn quản lý bằng nhiều hình thức khác nhau như: tuyên truyền trực tiếp, trên truyền hình, báo đài, loa phát thanh... Công an Thành phố chủ động phối hợp với các cơ quan báo đài, phương tiện thông tin đại chúng như: Đài Truyền hình HTV, Đài Truyền hình VTV, Đài Truyền hình ANTV, Đài Tiếng nói nhân dân TP Hồ Chí Minh, Đài Tiếng nói Việt Nam, Báo Tuổi trẻ, Báo VnExpress, Báo Người lao động, Báo Thanh niên, Báo Sài Gòn Giải phóng, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Công an Thành phố đăng tải nhiều tin, bài viết về công tác PCCC&CNCH, công tác phòng, chống dịch COVID-19. Kết quả như sau: số chuyên

mục phát trên truyền hình: phát sóng trên Đài Truyền hình thành phố HTV1 vào thứ 5 và phát lại trên HTV9 vào thứ 6, 7, CN chương trình Toàn dân PCCC với 120 chuyên mục (120 số); phát sóng trên Đài Tiếng nói nhân dân TP Hồ Chí Minh (VOH) với 34 chuyên mục (34 số); số lượt phát clip, phóng sự, khuyến cáo trên truyền hình: 137 lượt; số lượt phát tin bài, khuyến cáo trên đài phát thanh: 34 lượt; 78.720 tin tuyên truyền trong khu dân cư; số panô, áp phích, băng rôn được treo là 7.958; số tờ rơi phát: 908.994 tờ rơi; số lượt tin nhắn SMS: 801.316 lượt; Zalo, Facebook, thư điện tử: 375.339 lượt; số buổi tuyên truyền trực tiếp: 262.598 buổi; số người tham gia: 1.114.350 lượt; số lượt tuyên truyền lồng ghép trong sinh hoạt chi bộ, tổ dân phố: 15.633 lượt. Công an Thành phố đã xây dựng và triển khai 14 mô hình trong phong trào Toàn dân PCCC, cụ thể như sau: "Gia đình có ít nhất 2 lối thoát nạn và có bình chữa cháy, phương tiện thoát nạn"; "3 có, 3 biết"; "3 an toàn"; "Khu chung cư an toàn"; "Tòa nhà cao tầng đảm bảo an toàn PCCC"; "Tôn hóa, tường hóa"; "Hiến đất mở rộng hẻm"; "Đăng ký không để xảy ra cháy"; "Hộp thư PCCC", "Phường, xã, thị trấn, khu phố, ấp điểm an toàn về PCCC"; "Hộ gia đình kiêm tra an toàn PCCC"; "Gia đình điểm an toàn PCCC khu dân cư"; "Mô hình PCCC 4 lớp về PCCC ở các khu dân cư (hộ gia đình, tổ dân phố, khu phố (ấp), phường xã điểm về PCCC đảm bảo theo phương châm 4 tại chỗ về PCCC&CNCH)". Qua đó, Công an TP Hồ Chí Minh đã triển khai và xây dựng 217 lượt mô hình an toàn về PCCC tại khu dân cư trên địa bàn quản lý. Theo kết quả rà soát, thống kê nhà ở hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh, tính đến 4/2022 TP Hồ Chí Minh có 1.575.249 nhà để ở hộ gia đình, 178.915 nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh (148.653 nhà thuộc diện quản lý về PCCC; 147.254 nhà do UBND cấp xã quản lý, 30.262 nhà không thuộc diện quản lý về PCCC. Theo thống kê công tác kiểm tra về PCCC&CNCH đối với hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh, từ tháng 4/2021 đến 4/2022 có 312 đoàn kiểm tra của UBND cấp xã được thành lập theo quy định và 2.128.211 lượt kết hợp tuyên truyền, hướng dẫn trong kiểm tra về PCCC&CNCH; số biên bản kiểm tra được lập là 1.577.085, số bản cam kết đảm bảo an toàn PCCC được ký là 1.576.159,… [6].

Bên cạnh các kết quả đã đạt được, công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với nhà ở hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn TP Hồ Chí Minh vẫn còn tồn tại, hạn chế cụ thể như:

Những văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về công tác PCCC chủ yếu mới được phổ biến, triển khai trong các cơ quan quản lý nhà nước mà chưa được triển khai sâu rộng đến các cơ sở, người dân để tổ chức thực hiện. Thực tế, một bộ phận không nhỏ người dân chưa nắm, chưa nhận thức được các biện pháp, điều kiện an toàn về PCCC.

Công an cấp xã lực lượng còn mỏng, chưa được đào tạo chuyên môn về PCCC, chưa có kinh nghiệm thực tiễn về kiểm tra PCCC&CNCH, bản thân cán bộ làm công tác này phải kiêm nhiệm rất nhiều mảng của Công an cấp xã, do đó ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện công tác tuyên truyền, kiểm tra an toàn PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn TP Hồ Chí Minh. Một số UBND cấp xã, Công an cấp xã vẫn còn tư tưởng ỷ lại công tác PCCC là trách nhiệm của riêng lực lượng Công an và Cảnh sát PCCC, công tác triển khai thực hiện chưa thực sự nghiêm túc còn mang tính hình thức, đối phó (chủ yếu triển khai, chỉ đạo trong các cuộc họp, trên văn bản hành chính). Nhiều đơn vị chưa hiểu hết quy định về bố trí lối thoát nạn thứ 2 bằng cầu thang ngoài nhà hoặc thang nối giữa các tầng nhà hoặc lôi ra khẩn cấp như: lối thoát qua ban công, lôgia, lối lên sân thượng hoặc lên mái để có khả năng thoát nạn sang các nhà liền kề hoặc khu vực an toàn do đó mô hình "Gia đình có ít nhất 2 lối thoát nạn và có bình chữa cháy, phương tiện thoát nạn" còn gặp nhiều khó khăn.

Công tác điều tra cơ bản của Công an quận, huyện, phường, xã còn nhầm lẫn giữa nhà có nhiều hộ gia đình ở chung dẫn đến số liệu thống kê ở một số đơn vị chưa chính xác, có sự thay đổi. Công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính phần lớn còn chưa cương quyết, mức phạt còn thấp chưa đủ sức răn đe, đặc biệt là trong quá trình sử dụng, người dân tự ý cơi nới, cải tạo không đảm bảo theo giấy phép xây dựng và ảnh hưởng đến các điều kiện an toàn PCCC của công trình.

Một số người dân chưa thật sự quan tâm, thờ ơ, ý thức cảnh giác về PCCC chưa cao, người dân chưa thấy trách nhiệm đối với cộng đồng, xem công tác PCCC là trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát PCCC và các cơ quan quản lý nhà nước. Một số nơi người dân không hợp tác khi lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, hướng dẫn và ký cam kết.

Hiện tại, nhiều trang thiết bị, phương tiện PCCC&CNCH và vật tư kỹ thuật đã cũ, xuống cấp những vẫn phải tận dụng khai thác, dẫn đến việc thường xuyên hư hỏng, sửa chữa không kịp thời ảnh hưởng đến công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy và CNCH tại các đơn vị; tại một số đơn vị có nhiều xe, nhiều trang thiết bị nhưng do hư hỏng nên chỉ đưa vào thường trực sẵn sàng chữa cháy và CNCH được 01 - 02 xe chữa cháy.

Việc trang bị phương tiện PCCC&CNCH cho lực lượng Dân phòng, bảo vệ dân phố chưa được chú trọng; đa số phương tiện PCCC&CNCH và vật tư kỹ thuật phục vụ công tác PCCC&CNCH đã quá cũ, xuống cấp, hư hỏng, chưa đáp ứng được yêu cầu công tác chữa cháy và CNCH trong tình hình hiện nay.

3. Một số kiến nghị nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh trên địa bàn TP Hồ Chí Minh

Một là, Công an TP Hồ Chí Minh tiếp tục tập trung thực hiện việc điều tra cơ bản, kiểm tra và yêu cầu chủ hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh ký cam kết đảm bảo an toàn PCCC, mở lối thoát nạn thứ 2 theo quy định. Khẩn trương yêu cầu Công an phường, xã, thị trấn trực thuộc thực hiện nghiêm túc công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các đối tượng quy định tại Phụ lục IV, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ.

Hai là, hiện nay, trên địa bàn thành phố còn tồn tại nhiều nhà ở liền kề, việc thực hiện mở lối thoát nạn thứ 2 không

thể thực hiện. Do đó, khi tiến hành cấp giấy phép xây dựng đối với các loại hình nhà để ở và nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh phải hướng dẫn chủ hộ thực hiện những điều kiện đảm bảo an toàn về PCCC; trang bị phương tiện, thiết bị PCCC, thoát nạn, cứu người cần thiết;... lồng ghép các nội dung theo Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND quy định về PCCC đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất trên địa bàn TP Hồ Chí Minh và Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9411:2012 nhà ở liền kề - Tiêu chuẩn thiết kế.

Ba là, có chế độ chính sách cho lực lượng Dân phòng được giao thực hiện công tác PCCC&CNCH. Chỉ đạo các đơn vị liên quan mua sắm, trang bị, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ phương tiện PCCC&CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, lực lượng Dân phòng, lực lượng PCCC tại khu phố như: xe chữa cháy mini, máy bơm chữa cháy, cưa máy cầm tay, dụng cụ phá dỡ, thiết bị cắt kim loại, phá khóa, mặt nạ phòng độc,... và trụ sở làm việc cho lực lượng Dân phòng, bảo vệ dân phố tại các địa bàn dân cư.

Bốn là, tiếp tục tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ PCCC&CNCH cấp Thành phố cho Chủ tịch UBND cấp xã và Công an cấp xã để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với các đối tượng, cơ sở quy định tại Phụ lục IV của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ. Theo dõi, hướng dẫn thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH theo thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã theo Văn bản số 1670/CATP-PC07-Đ2 ngày 10/5/2021 về việc hướng dẫn thực hiện công tác quản lý về PCCC&CNCH của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố.

Năm là, kiện toàn, sắp xếp nhân sự, ổn định tổ chức bộ máy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; thực hiện công tác bồi dưỡng, đào tạo gắn với công tác bố trí, sử dụng cán bộ. Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ và hiện đại. Thực hiện công tác trang bị, quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC đảm bảo phương tiện, thiết bị chữa cháy, CNCH theo quy định. Sắp xếp doanh trại, điều động dụng cụ giữa các đơn vị theo tiêu chuẩn, định mức quy định, nhằm ổn định sinh hoạt của cán bộ, chiến sỹ và phục vụ công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu. Huấn luyện bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH cho lực lượng Dân phòng biết cách sử dụng hiệu quả các dụng cụ, phương tiện chữa cháy ban đầu, các biện pháp sơ cấp cứu cơ bản khi tham gia chữa cháy và CNCH phù hợp với đặc điểm, tình hình tại địa phương. Trang bị, đầu tư, mua sắm thiết bị, phương tiện PCCC tại chỗ cho lực lượng làm công tác PCCC&CNCH tại cấp xã, khu phố.

Sáu là, thực hiện nghiêm túc công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất trên địa bàn thành phố cụ thể như: cần xác định UBND phường, xã, thị trấn là cấp có trách nhiệm chính và trực tiếp trong quản lý nhà nước về PCCC đối với kết hợp kinh doanh, sản xuất. Giao Công an phường, xã, thị trấn tham mưu cho UBND phường, xã, thị trấn về công tác PCCC khu dân cư và nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất; giao Cảnh sát Khu vực trực tiếp kiểm tra, hướng dẫn, tuyên truyền về PCCC khu dân cư, nhà ở hộ gia đình, nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất và lực lượng bảo vệ dân phố, dân quân tự vệ - nòng cốt của lực lượng PCCC tại chỗ… Tiếp tục triển khai thực hiện mô hình "Tổ liên gia PCCC", "Điểm chữa cháy công cộng" hoạt động có hiệu quả trong khu dân cư.

Tổ chức rà soát, bổ sung, xây dựng phương án chữa cháy, phương án CNCH phù hợp với tình hình thực tế của từng khu dân cư. Tăng cường phối hợp với các lực lượng chức năng trên địa bàn tổ chức thực tập xử lý các tình huống cháy, nổ, cứu người và hướng dẫn thoát nạn có huy động nhiều lực lượng, phương tiện tham gia tại các khu phố, tổ dân phố trong khu dân cư. Đảm bảo 100% khu dân cư phải tự tổ chức thực tập phương án chữa cháy, CNCH.

Duy trì chế độ thường trực sẵn sàng về lực lượng, phương tiện 24/24 giờ để tiếp nhận và kịp thời xử lý thông tin báo cháy và yêu cầu về CNCH. Huy động lực lượng, phương tiện tổ chức chữa cháy, CNCH kịp thời, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ gây ra, không để xảy ra cháy lan, cháy lớn gây hậu quả nghiêm trọng tại các khu dân cư.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2018), *Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 06/3/2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP quy định về công tác CNCH của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy.*

2. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 141/2020/TT-BCA ngày 23/12/2020 quy định công tác kiểm tra về PCCC&CNCH của lực lượng Công an nhân dân*;

3. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.*

4. Chính phủ (2017), *Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 quy định về công tác CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC.*

5. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.*

6. Công an TP Hồ Chí Minh (2022), *Báo cáo số 1454/BC-CATP-PC07 ngày 19/4/2022 tổng kết thực hiện đợt cao điểm về tuyên tuyền, kiểm tra an toàn về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh trên địa bàn TP Hồ Chí Minh.*

7. Quốc hội (2001), *Luật Phòng cháy và chữa cháy.*

8. Quốc hội (2013), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.*

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ NHÀ DÂN TRONG NGÕ SÂU, NGÕ HẸP CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH

Đại úy, ThS BÙI VĂN HÀ
Khoa Chữa cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Trong thời gian vừa qua trên địa bàn cả nước xảy ra nhiều vụ cháy nhà dân trong các khu dân cư gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, đặc biệt các vụ cháy xảy ra tại các ngõ sâu, ngõ hẹp. Thông qua nghiên cứu, bài viết làm rõ những đặc điểm về chất cháy, kiến trúc xây dựng, giao thông, nguồn nước và những khó khăn khi tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (CNCH) loại hình này trong các ngõ sâu ngõ hẹp; Từ đó, đề xuất một số biện pháp, nhằm nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy, CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH khi chữa cháy nhà dân trong các ngõ sâu, ngõ hẹp.*

Từ khóa: *Chữa cháy; ngõ hẹp ngõ sâu, nhà dân, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh, khu dân cư.*

Abstract: *In recent years, there have been many home fires in residential areas, causing serious losses of lives and properties, especially those occurring in long, narrow alleys. The research clarifies the characteristics of combustible substances, construction architecture, traffic, water sources and obstacles pertaining to handling this type of occupancy. This informs a number of measures to improve the efficiency of the Fire and Rescue Police force's firefighting and rescue operations in family dwellings located in long, narrow alleys.*

Keywords: *firefighting; long, narrow alleys; housing for combined purposes of production and business; residential areas.*

Ngày nhận bài: *20/9/2022;* ***Ngày thẩm định***: *07/10/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2022.*

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, nhiều địa phương trên cả nước có nhiều ngõ sâu, ngõ hẹp, nhiều khu tập thể tại các thành phố thuộc các địa phương đã xuống cấp. Đặc biệt, tại thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng... tốc độ đô thị hóa nhanh, dân số ngày càng đông, nhiều khu dân cư có nhiều ngõ nhỏ, ngõ sâu, ngõ hẹp, các khu dân cư này chủ yếu nằm trong nội đô của thành phố điển hình như: Quận Hoàn Kiếm, Quận Ba Đình, Quận Đống Đa, Quận Hai Bà Trưng của TP Hà Nội hay Quận 1, Quận 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Thủ Đức của Thành phố Hồ Chí Minh, hay tại trung tâm thành phố của các tỉnh, thành phố được xây dựng từ trước khi các văn bản quy phạm pháp luật về phòng cháy chữa cháy (PCCC) ban hành do đó hạ tầng về PCCC chưa được quan tâm. Mặt khác, tại các khu dân cư nhiều hộ gia đình chung sống nhiều thế hệ tại cùng một địa chỉ, nhà được xây dựng từ lâu kiến trúc xây dựng xuống cấp nghiêm trọng. Nhiều hộ gia đình cơi nới diện tích sử dụng dùng vỉ kèo sắt, quây kín bằng lồng sắt, chuồng cọp. Vì vậy, khi xảy ra cháy diễn ra hết sức phức tạp, đặc biệt khi cháy xảy ra tại ngõ sâu, ngõ hẹp càng trở nên nguy hiểm, gây khó khăn cho công tác chữa cháy và CNCH dẫn đến thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, trong năm 2021, cả nước xảy ra 2.245 vụ cháy, làm chết 85 người, bị thương 130 người, tài sản thiệt hại sơ bộ ước tính 374,42 tỷ đồng và khoảng 4.977ha rừng. Bên cạnh đó, toàn quốc xảy ra 21 vụ nổ, làm 12 người chết, bị thương 15 người. So với năm 2020, Số vụ cháy giảm 543 vụ (-19,48%, 2.245/2.788 vụ), tăng 10 người chết (+13,3%, 85/75 người), giảm 11 người bị thương (-7,8%, 130/141 người), tài sản thiệt hại sơ bộ ước tính giảm 239,88 tỷ đồng (-39,04%, 374,42/614,3 tỷ đồng). Số vụ nổ giảm 12 vụ (-36,3%, 21/33 vụ); giảm 02 người chết (12/14 người), giảm 25 người bị thương (15/40 người).

Những vụ cháy nhà dân, nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh thường gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Đặc biệt, các vụ cháy loại hình đó xảy ra trong các ngõ sâu, ngõ hẹp thì càng phức tạp, hậu quả lớn cũng như công tác tổ chức cứu chữa gặp nhiều khó khăn như: vào hồi 11 giờ 45 phút ngày 10/3/2021, cháy xảy ra tại nhà dân số 17, ngõ 7 phố Gầm Cầu, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội đám cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, cháy lan sang ngôi nhà bên cạnh. Hay vụ cháy xảy ra vào rạng sáng ngày 02/4/2022 tại địa chỉ ngõ số 43 Bát Đàn, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, hậu quả khiến 01 người tử vong. Hay vụ cháy tại nhà dân vào ngày 07/5/2021 tại hẻm 47/58/2 đường Lạc Long Quân, phường 1, quận 11, TP Hồ Chí Minh khiến 8 người tử vong.

Do đó, việc nghiên cứu nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy và CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đối với các đám cháy nhà dân xảy ra trong các ngõ sâu, ngõ hẹp là rất cần thiết hiện nay nhằm giảm thiểu thiệt hại do cháy gây ra.

2. Đặc điểm đám cháy nhà dân trong ngõ sâu, ngõ hẹp có ảnh hưởng đến công tác chữa cháy và CNCH

Khi cháy nhà dân xảy ra trong các ngõ sâu ngõ hẹp ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động triển khai công tác chữa cháy và CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Bởi vì các ngõ sâu, ngõ hẹp có chiều rộng từ 70cm đến 2m, chiều sâu có những ngõ dài hơn 200m đến 700m như ngõ Chợ Khâm Thiên phường Trung Phụng, quận Đống Đa. Chiều rộng của ngõ nhỏ, việc di chuyển đi lại trong các ngõ như này gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, nhiều ngõ sâu, ngõ hẹp bị thiếu ánh sáng tự nhiên do các hộ gia đình cơi nới diện tích sử dụng. Thống kê riêng tại TP Hà Nội cho thấy, hiện có hơn 1.200 tuyến phố nhỏ, ngõ sâu, xe chữa cháy không vào được. Tại TP Hồ Chí Minh, số tuyến hẻm xe chữa cháy không tiếp cận được hoặc khó tiếp cận được để chữa cháy là 11.636 tuyến; số tuyến đường xe chữa cháy không hoạt động được là 222 tuyến trên tổng số 3.278 tuyến đường giao thông. Vì vậy, khi cháy nổ xảy ra việc triển khai lực lượng và phương tiện tiếp cận đám cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH gặp nhiều khó khăn.

Khi xảy ra cháy trong các ngõ sâu, ngõ hẹp, công tác chữa cháy và CNCH gặp rất nhiều khó khăn, một trong những lý do đó là do nguồn nước chữa cháy đang thiếu và lưu lượng nước còn yếu. Nhiều khu dân cư không có hoặc có mạng lưới cấp nước chữa cháy nhưng lưu lượng nước không đảm bảo, đặc biệt là các khu dân cư tại các đô thị, nhiều khu vực đông dân cư, các khu phố được xây dựng từ lâu nên không đảm bảo nguồn nước. Mặt khác, tốc độ đô thị hóa tại các thành phố lớn nhanh dẫn đến nguồn nước tự nhiên bị thu hẹp cũng là nguyên nhân dẫn đến việc tổ chức chữa cháy gặp nhiều khó khăn.

Khi xảy ra cháy, nổ nhà dân trong các ngõ sâu, ngõ hẹp công tác tổ chức triển khai chữa cháy và CNCH gặp nhiều khó khăn do nhiều vụ cháy chỉ huy chữa cháy xác định việc triển khai đội hình chữa cháy chưa phù hợp dẫn đến việc triển khai đường vòi còn bị rối gây cản trở việc di chuyển của người, cũng như tiếp cận của lực lượng chi viện, việc đánh giá, xác định chính xác đặc điểm kiến trúc xây dựng của ngôi nhà gặp nhiều khó khăn, nhiều nhà dân cơi nới diện tích sử dụng ra phía trước của ngôi nhà cũng như cải tạo thêm tầng phía trên, thay đổi cách bố trí phòng ở, phân chia phòng ở thành nhiều phòng nhỏ trên cùng một tầng, nhiều ngôi nhà có cầu thang bộ bố trí lệch trên cùng một tầng dẫn đến việc triển khai chữa cháy và CNCH từ dưới lên gặp nhiều khó khăn đặc biệt là trong không gian tối, bị mất tầm nhìn gây ảnh hưởng đến công tác triển khai chữa cháy cũng như cứu người.

Nhà trong khu dân cư thường là nhà ống nên để tiếp cận vào bên trong nhà chỉ có một hướng là phía trước nhà. Cửa chính của ngôi nhà thường là cửa xếp, cửa cuốn, cửa nhiều lớp; cửa đẩy, cửa sổ trên các tầng thường lắp khung sắt kiên cố khiến cho ngôi nhà trở thành "chuồng cọp". Khi có cháy, nổ xảy ra nếu cửa chính của tòa nhà không thể tiếp cận được thì lực lượng chữa cháy sẽ mất rất nhiều thời gian để phá dỡ các khung sắt bên ngoài của cửa sổ, ban công, mái nhà… để tiếp cận vào bên trong chữa cháy và cứu người.

Tại các khu dân cư, có nhiều hộ gia đình, nhà ở riêng lẻ được sử dụng để sản xuất, kinh doanh, làm kho hàng. Do đó, ở đây thường tập trung lượng lớn hàng hóa, chất dễ cháy, nổ, diện tích sản xuất sản xuất, kinh doanh nhỏ, nhiều hộ gia đình vừa làm nhà ở, vừa kinh doanh, vừa làm kho hàng. Vì vậy, khi xảy ra cháy tại tầng 1, ngọn lửa sẽ nhanh chóng lan theo bề mặt chất cháy bố trí bên trong tầng bị cháy, khói và lửa từ đám cháy sẽ lan lên các tầng trên theo cầu thang bộ, ngăn chặn lối thoát cho người bị nạn và gây khó khăn cho lực lượng chữa cháy và CNCH khi tiếp cận lên các tầng trên.

Nhiều nhà ở trong khu dân cư được xây dựng từ lâu, kiến trúc xây dựng đã xuống cấp, diện tích sử dụng nhỏ, nhiều gia đình cơi nới diện tích sử dụng, làm thêm tầng tum, lấn chiếm ra bên ngoài diện tích sử dụng chung, những vị trí này thường được xây dựng bằng khung thép, quây tôn xung quanh hoặc làm các song sắt. Khi cháy xảy ra, dưới tác động của nhiệt độ sẽ dẫn đến tình trạng sụp đổ cấu kiện gây khó khăn đến việc tổ chức triển khai chữa cháy và cứu người từ bên ngoài của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Nhà dân trong khu dân cư được xây dựng liên kế, mật độ xây dựng cao, dẫn đến việc trao đổi thông tin liên lạc trong quá trình chữa cháy giữa chỉ huy chữa cháy và các mũi tấn công gặp nhiều khó khăn, thông tin bị gián đoạn, không liên tục. Bên cạnh đó, công tác đảm bảo an toàn cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn nhiều hạn chế, thiếu nhiều thiết bị bảo hộ cá nhân cho cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tiếp cận bên trong đám cháy. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, tính đến năm 2021, số lượng trang phục chữa cháy hiện nay của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có 27.516 bộ quần áo chữa cháy thông thường, 16.591 đôi ủng chữa cháy, 13.520 chiếc mũ chữa cháy và 4.896 đôi găng tay chữa cháy. Ngoài ra, hiện nay, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH của 05 địa phương: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đồng Nai, Bình Dương được Bộ Công an trang cấp, sử dụng thí điểm 950 bộ quần áo chữa cháy và CNCH chuyên dùng.

3. Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy, CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH khi xảy ra cháy tại nhà dân trong các ngõ sâu, ngõ hẹp

Trước tình hình, cháy nổ tại các cơ sở, hộ gia đình trong các ngõ sâu, ngõ hẹp ngày càng nhiều, gây hậu quả ngày càng nghiêm trọng ảnh hưởng lớn đến tâm lý của người dân. Để công tác chữa cháy và CNCH mang lại hiệu quả cao, giảm thiểu thiệt hại do cháy, nổ, tai nạn, sự cố gây ra, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần phải chủ động trong mọi tình huống và thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, khi tổ chức chữa cháy và CNCH trong ngõ sâu, ngõ hẹp, chỉ huy chữa cháy xác định lựa chọn đội hình chữa cháy cho phù hợp với quy mô, diễn biến của đám cháy. Khi triển khai đường vòi vào các ngõ sâu, ngõ hẹp để tiếp cận đám cháy lực lượng chữa cháy cần bố trí đường vòi sát vào lề đường, triển khai đủ số vòi tiếp cận đến đám cháy, tránh việc triển khai đường vòi làm cản trở việc tổ chức các hoạt động khác khi chữa cháy.

Hai là, khi xảy ra cháy tại các ngõ sâu, ngõ hẹp. Nguồn nước chữa cháy có ý nghĩa rất quan trọng trong công tác

chữa cháy và CNCH. Vì vậy, cần làm tốt công tác điều tra cơ bản về nguồn nước tại ngõ sâu, ngõ hẹp. Đặc biệt, điều tra cơ bản các bể nước, các hố thu nước, các giếng nước mà máy bơm khiêng tay chữa cháy có thể lấy được nước để phục vụ trong công tác tiếp nước cũng như trực tiếp triển khai phun nước vào đám cháy. Bên cạnh đó, cần huy động quần chúng nhân dân hỗ trợ việc tiếp nước vào các phương tiện chữa cháy. Đặc biệt là phải tính toán đầu tư xây dựng mạng lưới các trụ nước chữa cháy, các bể nước chữa cháy, hệ thống máy bơm, đường ống dẫn nước đáp ứng yêu cầu công tác chữa cháy và CNCH, để khi có sự cố xảy ra có thể sử dụng được ngay.

Ba là, nhà ở trong khu dân cư thường là dạng nhà ống chỉ có một hướng tiếp cận là mặt trước, nên phương án đầu tiên đưa ra là cần triển khai công tác chữa cháy và cứu người là thông qua lối cửa chính của tòa nhà, sau đó di chuyển lên các tầng trên thông qua cầu thang bộ. Nếu cửa chính không thể tiếp cận được mà cần phải tiếp cận thông qua các cửa phụ, cửa sổ, ban công bị hàn khung sắt, có thể triển khai thang hai, thang ba lên các tầng trên phá dỡ bằng các thiết bị như: máy cắt, kìm cộng lực, để tiếp cận vào bên trong phun chất chữa cháy và cứu người bị nạn. Khi lực lượng chữa cháy không thể tiếp cận trực tiếp đám cháy để chữa cháy và cứu người từ mặt trước, có thể triển khai phương tiện chữa cháy và cứu người thông qua nhà liền kế, nhà đối diện hoặc sử dụng các lăng có công suất lớn phun nước từ bên ngoài vào khống chế đám cháy.

Khi tiếp cận vào bên trong ngôi nhà, lực lượng chữa cháy và CNCH cần xác định rõ xem có nguy cơ sụp đổ cấu kiện hay không để đưa ra phương án chữa cháy và cứu người phù hợp trước khi vào bên trong. Trường hợp tiếp cận vào trong phòng kín chiến sỹ cầm lăng di chuyển theo tư thế thấp người, khi phun cần phun làm mát cửa phòng, mát trần nhà, khi mở cửa phòng không được đứng đối diện với cửa, cần nép về một phía, khi phun nước vào trong phòng kín chiến sỹ cầm lăng cần phun nước ở chế độ phun phân tán, phun sương và phun đóng ngắt nước để môi trường trong phòng kín cháy ổn định

Bốn là, nâng cao hiệu quả công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH cho cán bộ, chiến sỹ làm công tác chữa cháy và CNCH. Đặc biệt huấn luyện kỹ năng triển khai đội hình chiến đấu trong ngõ sâu, ngõ hẹp, huấn luyện triển khai đội hình chữa cháy, cứu người bị nạn trong không gian hạn chế, huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật tiếp cận đám cháy trong không gian kín, không gian hẹp. Xây dựng các mô hình huấn luyện gắn với thực tế từ đó tạo điều kiện cho cán bộ, chiến sỹ có nhiều kỹ năng xử lý với những tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chữa cháy.

Năm là, tiếp tục đầu tư trang bị, các phương tiện chữa cháy loại nhỏ là phù hợp và hiệu quả khi tổ chức chữa cháy trong ngõ sâu, ngõ hẹp như: máy bơm chữa cháy loại nhỏ (máy bơm tõm), ô tô chữa cháy mini đa năng, xe máy chở phương tiện chữa cháy. Nâng cao hiệu quả đầu tư các phương tiện đảm bảo an toàn cho lực lượng trực tiếp chữa cháy, trang bị đồng bộ các trang thiết bị bảo hộ, dụng cụ, phương tiện hỗ trợ để lực lượng chữa cháy có thể tiếp cận và tổ chức chữa cháy hiệu quả như: trang bị 100% quần áo chữa cháy mới cho cán bộ, chiến sỹ trực tiếp chữa cháy. Ngoài ra, cần nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong việc nghiên cứu, ứng dụng các thiết bị công nghệ trong lĩnh vực thông tin liên lạc để phục vụ thông tin liên lạc tại đám cháy, từ đó giúp cho công tác chỉ huy điều hành được thuận tiện.

Sáu là, phối hợp với các đơn vị chức năng khác như: Cảnh sát Giao thông, Cảnh sát Khu vực, điện lực, dân phòng, quân đội, y tế, môi trường đô thị,… để phối hợp tổ chức chữa cháy và CNCH cũng như đảm bảo an ninh trật tự xung quanh khu vực cháy. Bên cạnh làm tốt công tác chữa cháy, CNCH lực lượng chữa cháy cần bảo vệ hiện trường vụ cháy, ngăn cháy lại, kết hợp di chuyển và bảo vệ tài sản, tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều tra nguyên nhân vụ cháy sau này.

Bảy là, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tập trung tham mưu, hướng dẫn Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã kiện toàn tổ chức bộ máy của lực lượng PCCC Dân phòng, tổ chức huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH cho lực lượng này ngày càng thành thạo để lực lượng này có thể xử lý sự cố cháy, nổ ở giai đoạn ban đầu. Bên cạnh đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tham mưu cho UBND cấp xã hình thành các mô hình an toàn về PCCC&CNCH điển hình như: Mô hình Tổ liên gia an toàn PCCC, mô hình trang bị phương tiện chữa cháy công cộng, mô hình hộ gia đình an toàn PCCC theo phương châm bốn tại chỗ... để từ đó sẽ hạn chế tối đa nguy cơ cháy, nổ xảy ra.

Hiện nay, tình hình cháy, nổ tại các nhà dân, nhà ở riêng lẻ, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh trong các khu dân cư ngày càng nhiều. Đặc biệt các vụ cháy, nổ xảy ra tại các nhà dân, nhà ở riêng lẻ, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh trong các ngõ sâu, hẹp ngày càng phức tạp, gây ảnh hưởng đến tâm lý của người dân, công tác triển khai chữa cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CCNCH gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác điều tra cơ bản đối với các ngõ sâu, ngõ hẹp đặc biệt là các ngõ có chiều sâu lớn hơn 200m. Nâng cao hiệu quả công tác huấn luyện đội hình chữa cháy trong ngõ hẹp, ngõ sâu, trong không gian hạn chế để từ đó nâng cao hiệu quả chữa cháy và CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đối với các đám cháy xảy ra tại các ngõ hẹp, ngõ sâu.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/NĐ-CP ngày 24/11/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC,* Hà Nội.

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2021), *Tổng kết công tác năm 2021 và phương hướng nghiệp vụ công tác năm 2022 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH,* Hà Nội.

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2021), *Báo cáo tổng kết chuyên đề công tác quản lý phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2021 và định hướng nghiệp vụ công tác năm 2022 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH,* Hà Nội.

4. Quốc hội, *Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

MÔ HÌNH GIẢI PHÁP GIÁM SÁT, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG CỨU NẠN, CỨU HỘ CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH TRONG NHÀ CAO TẦNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAMERA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Thượng tá, TS ĐẶNG NHƯ ĐỊNH
Trưởng Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH

Tóm tắt: *Công tác cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra sự cố cháy, nổ trong nhà cao tầng là rất quan trọng, khẩn cấp và phải được ưu tiên hàng đầu. Tuy nhiên, do các yếu tố đặc điểm về kiến trúc, xây dựng, đặc điểm về cháy, nổ và con người trong nhà cao tầng rất phức tạp gây ra nhiều khó khăn cho hoạt động cứu nạn, cứu hộ của các lực lượng chức năng. Đặc biệt là hoạt động trinh sát, tìm kiếm và xác định vị trí, số lượng người bị mắc kẹt trong tòa nhà. Bài viết phân tích và đề xuất mô hình giải pháp giám sát các thông tin về con người, về đám cháy nhằm hỗ trợ hoạt động cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong nhà cao tầng ứng dụng công nghệ camera trí tuệ nhân tạo (Camera AI), góp phần nâng cao hiệu quả công tác PCCC&CNCH trong giai đoạn hiện nay.*

Từ khóa: *giám sát, hỗ trợ cứu nạn, cứu hộ, công nghệ AI.*

Abstract: *Rescue operations are crucial and urgent; thus, they must be given top priority in handling high-rise structure fires. However, because of the complicated characteristics concerning architecture, construction, fire, explosion, and occupants in high-rise structures, the task forces may face numerous challenges in performing rescue work, especially conducting size-up, detecting, locating, and determining the number of victims trapped inside the structure. The article analyzes and suggests a model using artificial intelligence camera technology (AI camera) to monitor the occupants and fire to support rescue operations in high-rise buildings, boosting the effectiveness of fire prevention and fighting currently.*

Keywords: *monitoring and support for rescue, artificial intelligence technology.*

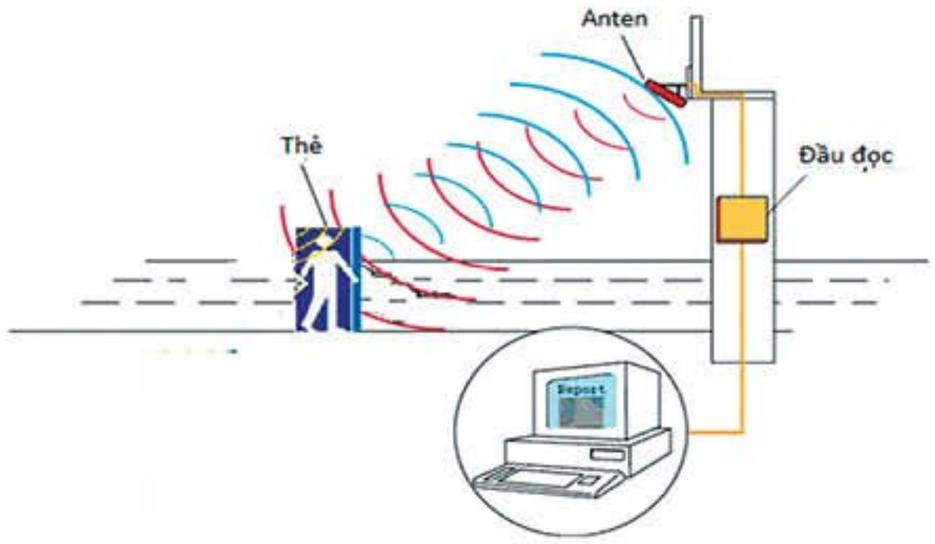
Ngày nhận bài: *26/9/2022;* ***Ngày thẩm định***: *07/10/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2022.*

1. Đặt vấn đề

Theo Dự thảo Báo cáo tổng hợp quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Bộ Công an, tính đến hết năm 2021, toàn quốc có 30.233 chung cư, nhà cao tầng thuộc diện quản lý về PCCC, trong đó có 5.893 cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, bao gồm: 2.922 nhà làm việc của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị xã hội (với 2.190 nhà làm việc có chiều cao dưới 28m; 605 nhà làm việc có chiều cao từ 28m đến 50m; 120 nhà làm việc có chiều cao từ 50m đến 100m; 07 nhà làm việc có chiều cao trên 100m); (1.815 nhà chung cư (với 469 chung cư có chiều cao dưới 28m; 1.063 chung cư có chiều cao từ 28m đến 50m; 219 chung cư có chiều cao từ 50m đến 100m; 64 chung cư có chiều cao trên 100 m); 846 nhà hỗn hợp (với 406 nhà hỗn hợp có chiều cao dưới 28m; 124 nhà hỗn hợp có chiều cao từ 28m đến 50m; 230 nhà hỗn hợp có chiều cao từ 50m đến 100m; 86 nhà hỗn hợp có chiều cao trên 100m); 310 nhà tập thể, nhà ở ký túc xá [1]. Các công trình nhà cao tầng thường bố trí nhiều công năng; không gian, mặt bằng sử dụng phức tạp, nhiều chất dễ cháy, khi cháy tỏa nhiều khói, khí độc và tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy lan, thời gian thoát nạn kéo dài, khó tiếp cận, gây khó khăn cho các lực lượng chức năng. Đặc biệt nhà cao tầng thường tập trung đông người với mật độ cao, số lượng người ra, vào tòa nhà ngẫu nhiên và thay đổi liên tục theo thời gian.

Vì vậy, ở thời điểm xảy ra cháy, nổ rất khó để xác định được chính xác số người còn mắc kẹt trong công trình cũng như các thông tin khác về họ. Do đó, hoạt động cứu nạn, cứu hộ sẽ mất rất nhiều thời gian, quá trình tìm kiếm và giải cứu nạn nhân bị kéo dài, lặp đi, lặp lại, thậm chí bỏ sót nạn nhân dẫn đến mất cơ hội cứu sống họ. Trong khi đó, hiện nay ở Việt Nam chưa có giải pháp nào hữu hiệu có thể kiểm soát và xác định được số lượng người còn mắc kẹt trong tòa nhà cao tầng khi xảy ra sự cố cháy, nổ để hỗ chợ công tác cứu nạn, cứu hộ.

Mặc dù hiện nay, có một số công nghệ định vị bằng sóng vô tuyến như RFID, UWB… đã được ứng dụng để giám sát số lượng người ra, vào hỗ trợ quản lý và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong các tòa nhà, công trình (Hình 1) nhưng hiệu quả chưa cao, còn nhiều tồn tại, hạn chế như: độ chính xác không cao; sai số vị trí lớn; dễ bị xung đột tín hiệu và nhiễu tín hiệu do môi trường lắp đặt; mỗi người phải mang theo bên mình một thẻ định danh; không có hình ảnh trực quan về người cũng như các thông tin về sự phát triển của đám cháy, đường, lối thoát nạn, các khu vực an toàn trong tòa nhà…; không tận dụng được hạ tầng có sẵn của công trình và hiện tại các ứng dụng của công nghệ này chỉ phù hợp với việc quản lý, giám sát tài sản, hàng hóa, tài liệu trong các cửa hàng, siêu thị, thư viện, gara xe hoặc quản lý điểm danh nhân viên cơ quan, văn phòng.

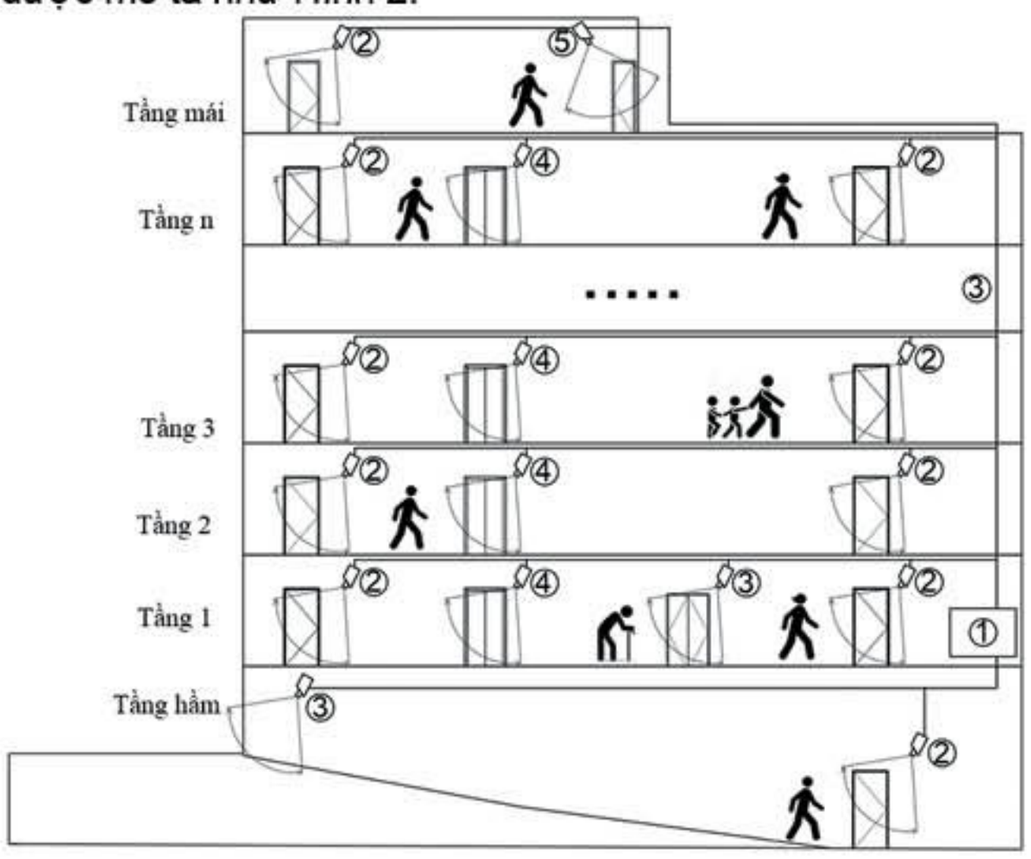


Hình 1: Mô hình hệ thống giám sát người ra, vào bằng công nghệ RFID.

Gần đây công nghệ AI đã được áp dụng trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội và là xu hướng phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ 4.0, kèm với đó là các công nghệ nền tảng như Dữ liệu lớn (Big data), Học máy (Machine learning) ngày càng được hoàn thiện. Với AI, máy móc, thiết bị đã trở nên thông minh hơn, có khả năng thích nghi với điều kiện, môi trường hoạt động và dần thay thế con người trong các nhà máy, xí nghiệp, các dây chuyền công nghệ sản xuất… Trong đó, công nghệ camera AI có nhiều tính năng ưu việt, nổi trội, có khả năng phân tích và nhận dạng mục tiêu, lưu trữ dữ liệu dạng hình ảnh theo thời gian thực, trực quan, tiện lợi cho việc quản lý, theo dõi, giám sát, tra cứu thông tin, đồng thời có thể tận dụng được hạ tầng hệ thống camera an ninh có sẵn của công trình, tiết kiệm chi phí đầu tư ban đầu. Vì vậy, việc nghiên cứu triển khai mô hình giải pháp giám sát, hỗ trợ hoạt động cứu nạn, cứu hộ trong nhà cao tầng ứng dụng công nghệ camera AI là rất cần thiết, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phù hợp với xu hướng phát triển của khoa học công nghệ trong giai đoạn hiện nay.

2. Mô hình giải pháp

Mô hình giải pháp gồm 02 thành phần chính là thiết bị quản lý trung tâm (1) và các camera giám sát AI (2), (3), (4), (5) được mô tả như Hình 2.

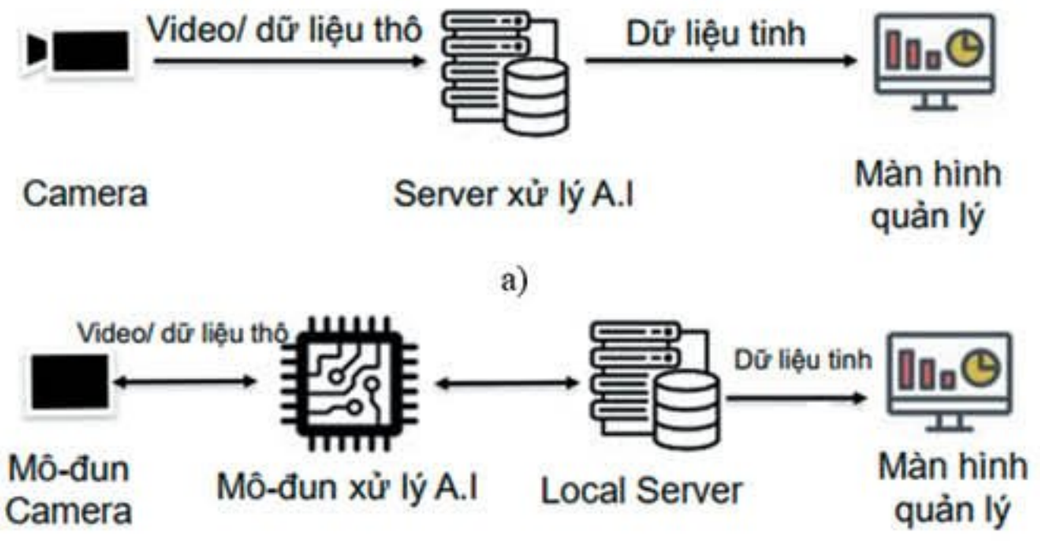


Hình 2: Mô hình giải pháp giám sát, hỗ trợ hoạt động cứu nạn, cứu hộ trong nhà cao tầng ứng dụng công nghệ camera AI.
1. Thiết bị quản lý trung tâm; 2. Camera giám sát các lối thoát nạn trong tòa nhà; 3. Camera giám sát các lối thoát ra ngoài tòa nhà; 4. Camera giám sát các cửa ra/vào thang máy; 5. Camera giám sát lối thoát lên mái nhà.

(1) Thiết bị quản lý trung tâm (1) có chức năng quản lý, giám sát và thu thập, xử lý, hiển thị các thông tin truyền về từ hệ thống camera. Thiết bị quản lý trung tâm được đặt tại phòng thường trực bảo vệ chống cháy của công trình và phải có nguồn điện ưu tiên, nguồn điện dự phòng để đảm bảo hệ thống hoạt động 24/7 ngay cả khi công trình bị ngắt điện do sự cố hoặc do yêu cầu an toàn khi tổ chức chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Thiết bị kết nối với các màn hình cho phép hiển thị chi tiết số lượng người đang có mặt trong công trình và sự phân bố người trên từng tầng nhà.

(2) Các camera AI (2), (3), (4), (5) có nhiệm vụ giám sát, xử lý hình ảnh, phân tích và xác định các thông tin về con người (nhận diện khuôn mặt, giới tính, lứa tuổi, tên định danh nếu có, phát hiện hành vi); các camera phải được bố trí phân tán tại tất cả các cửa vào/ra và cửa thoát nạn trên từng tầng nhà nhằm đảm bảo phát hiện và giám sát được mọi sự di chuyển vào/ra của con người trong tòa nhà. Camera (3) lắp đặt ở vị trí lối thoát ra ngoài tòa nhà được sử dụng để thu thập số liệu về số lượng người đã vào hoặc đã thoát ra khỏi tòa nhà, camera (5) xác định thêm thông tin về số người hiện đang trên mái nhà, camera (2), (4) xác định các thông tin về sự biến động số lượng người trên từng tầng của tòa nhà.

Cấu trúc lõi của giải pháp giám sát hỗ trợ hoạt động cứu nạn, cứu hộ ứng dụng công nghệ Camera AI được mô tả như Hình 3.



Hình 3: Sơ đồ cấu trúc lõi của giải pháp giám sát hỗ trợ hoạt động cứu nạn, cứu hộ
a) Cấu trúc lõi camera AI xử lý tập trung; b) Cấu trúc lõi camera AI xử lý phân tán.

Đối với cấu trúc lõi xử lý tập trung, tất cả các camera đều gửi dữ liệu thô đến server để xử lý, do đó thời gian gửi video từ các camera đến server và nhận dạng sẽ có độ trễ lớn. Vì vậy, để đảm bảo tốc độ và thời gian xử lý server cần phải có cấu hình cao hoặc phải giảm chất lượng của hình ảnh. Đối với cấu trúc lõi xử lý phân tán, tại mỗi camera đã được xử lý dữ liệu thô một cách độc lập, sau đó gửi dữ liệu tinh (đã qua xử lý) về các thiết bị quản lý trung tâm (có thể không cần server trung tâm). Do đó, tốc độ xử lý và chất lượng hình ảnh rất cao. Thực tế, tùy vào quy mô của tòa nhà và mô hình của giải pháp cũng như yêu cầu của chủ đầu tư để lựa chọn cấu trúc lõi camera AI xử lý tập trung hay phân tán.

3. Một số yêu cầu của giải pháp

Để đáp ứng yêu cầu thực tiễn về nghiệp vụ của công tác cứu nạn, cứu hộ trong nhà cao tầng cũng như tính khả thi, mô hình giải pháp giám sát cần đảm bảo một số yêu cầu cơ bản sau:

(Xem tiếp trang 46)

PHƯƠNG PHÁP GHÉP BƠM CHỮA CHÁY

Thượng tá, TS TRẦN ĐÔNG HƯNG
Phó trưởng Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC, CNCH
Thượng úy, ThS ĐỒNG MINH TÂM
Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC, CNCH

Tóm tắt: *Khi lưu lượng lớn nhất của một bơm không đạt được lưu lượng yêu cầu mạng đường ống hoặc cột áp cao nhất của một bơm không đáp ứng được cột áp yêu cầu của mạng đường ống thì cần phải ghép bơm: ghép nối tiếp hoặc ghép song song. Còn khi một bơm không đạt được cả cột áp lẫn lưu lượng thì phải ghép hỗn hợp cả nối tiếp và song song trong cùng một hệ thống. Bài viết này tác giả giới thiệu về các phương pháp ghép bơm, đặc điểm và cách xác định các thông số khi tiến hành ghép bơm.*

Từ khóa: *ghép bơm, chữa cháy.*

Abstract: *When the maximum capacity or the head-lift of a pump cannot reach the required level, it is essential to use multiple pumps together - parallel or tandem combination. In case neither the capacity nor head-lift is adequate, it requires both forms of pump combination in one system. This article aims to introduce methods of pump combination, characteristics and methods of identifying coefficients in combining pumps.*

Keywords: *combination of pumps, firefighting.*

Ngày nhận bài: *29/9/2022;* ***Ngày thẩm định***: *07/10/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2022.*

1. Đặt vấn đề

Trong thực tế sử dụng bơm chữa cháy, tốt nhất là chỉ cần dùng một bơm mà vẫn đáp ứng được cột áp và lưu lượng yêu cầu, đặc biệt là làm việc gần với điểm làm việc tối ưu. Điều này sẽ tiết kiệm được chi phí về mặt bằng trạm bơm, sửa chữa, bảo quản, bảo dưỡng và quản lý... đặc biệt là khi bơm làm việc ở vùng hiệu suất cao. Trong thực tế, việc lắp đặt 01 bơm khó đạt được yêu cầu hiệu suất cao. Lưu lượng lớn nhất của một bơm không đạt được lưu lượng yêu cầu, hoặc cột áp cao nhất của một bơm không đáp ứng được cột áp yêu cầu (không cắt đường đặc tính lưới), vì vậy phải tiến hành ghép bơm (ghép nối tiếp hoặc song song). Khi một bơm không đạt được cả cột áp lẫn lưu lượng thì phải ghép hỗn hợp cả nối tiếp và song song trong cùng một hệ thống.

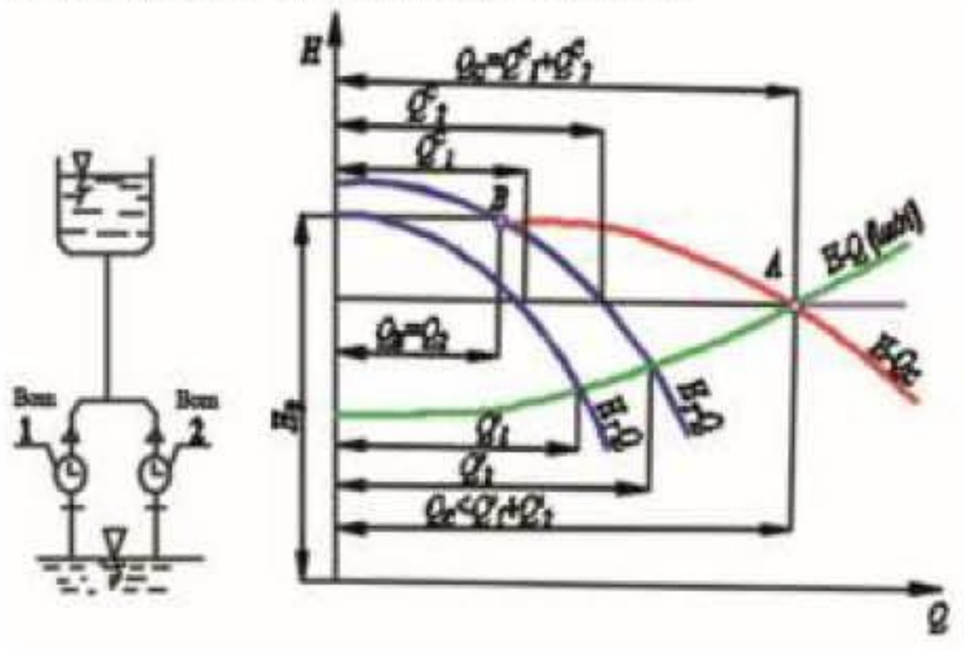
Việc ghép bơm này cũng đã được đề cập tại Điều 10.24, TCVN 2622 - 1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế và Điều 2.2.6, Điều 2.2.8, QCVN 02: 2020/BCA Quy chuẩn kỹ thuật đối với trạm bơm nước chữa cháy. Tùy theo yêu cầu mà số lượng bơm ghép có thể là hai, ba hay nhiều hơn thế (đối với ghép song song).

2. Các phương pháp ghép bơm

2.1. Ghép bơm song song

Khi mà lưu lượng lớn nhất của một bơm nhỏ hơn lưu lượng yêu cầu của mạng lưới đường ống thì có thể ghép hai hay nhiều máy bơm song song cùng cấp nước vào một hệ thống. Điều kiện để các bơm ghép song song có thể làm việc được là khi làm việc các bơm ghép phải có điểm làm việc cùng một cột áp trong hệ thống: $H_1 = H_2 = H_3 = ... = H_i$.

Để xác định tổng lưu lượng (ΣQ) của các bơm ghép song song trong một hệ thống, ta cần xây dựng đường đặc tính chung của các bơm ghép (H - Q_C) và biết đường đặc tính lưới hệ thống H-Q (lưới).



Hình 1: Sơ đồ và đường đặc tính H- Q_C khi ghép song song hai bơm ly tâm có đường đặc tính khác nhau.

Trường hợp hai bơm có đường đặc tính khác nhau (H_1 - Q) và (H_2 - Q) ghép song song (Hình 1), ta thấy với mọi cột áp $H > H_B$ trong hệ thống chỉ có một bơm 2 làm việc được. Khi $H = H_B$ thì cả hai bơm đều cùng làm việc nhưng lưu lượng của hệ thống chỉ bằng lưu lượng của bơm 2 ứng với điểm B ($Q_B = Q_2$).

Đường đặc tính chung của các bơm ghép song song (H - Q_C). Trong hệ thống được xây dựng bằng cách cộng các lưu lượng của riêng từng bơm ghép với cùng một cột áp (cộng các hoành độ trên cùng một tung độ).

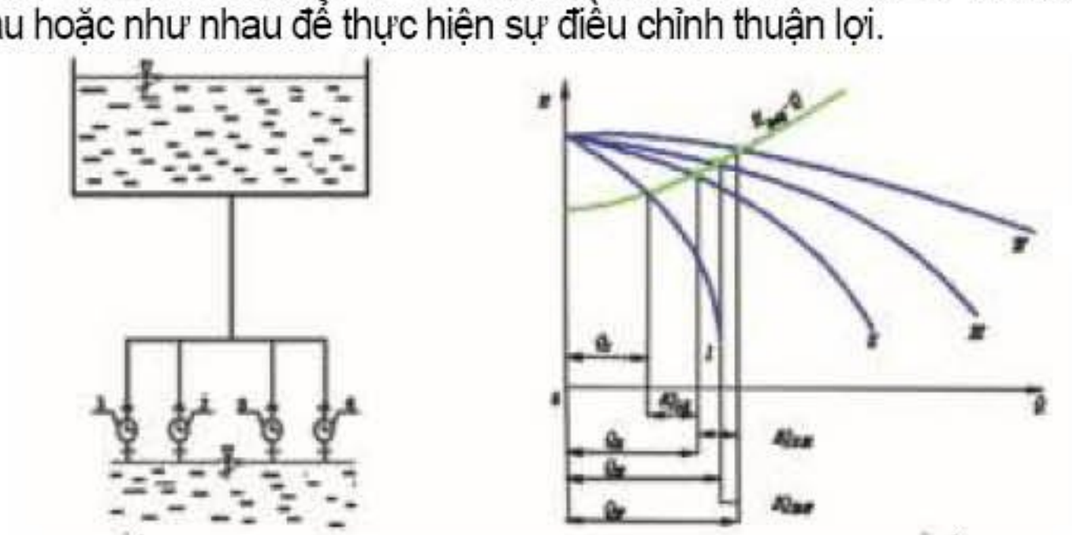
Điểm A (giao điểm của đường đặc tính chung các bơm ghép H - Q_C và đường đặc tính lưới hệ thống H - $Q_{lưới}$) là điểm làm việc của các bơm ghép trong hệ thống. Khi đó bơm 1 làm việc với lưu lượng Q_1^C và bơm 2 làm việc với lưu lượng Q_2^C. Vậy rõ ràng tổng lưu lượng của hai bơm ghép song song trong hệ thống nhỏ hơn tổng lưu lượng của hai bơm đó, khi làm việc riêng biệt cũng trong hệ thống đó (Hình 1).

$$Q_C = Q_1^C + Q_2^C < Q_1 + Q_2$$

Điều này cũng dễ hiểu, vì hệ thông làm việc với nhiêu bơm ghép song song có cột áp lớn hơn (do lưu lượng trong hệ thông tăng lên) so với khi từng bơm riêng lẻ làm việc trong hệ thống.

Trường hợp có nhiều bơm giống nhau ghép song song trong cùng một hệ thống (Hình 2). Khi chỉ có một bơm làm việc ta có đường đặc tính của một bơm là đường cong I, khi có hai bơm cùng làm việc song song ta có đường đặc tính chung là đường cong II thiết lập bằng phương pháp cộng lưu lượng của các bơm này ở cùng một giá trị cột áp (cộng các hoành độ trên cùng một tung độ). Tương tự như vậy, đường cong III, IV- Là đường đặc tính chung khi ghép ba, bốn bơm song song.

Sau khi nghiên cứu nguyên tắc ghép song song các bơm ta thấy: sự điều chỉnh (thay đổi điểm làm việc) của hệ thống có các bơm ghép song song tương đối phức tạp khi các bơm ghép có đường đặc tính khác nhau nhiều. Vì vậy, người ta thường ghép các bơm có đường đặc tính gần giống nhau hoặc như nhau để thực hiện sự điều chỉnh thuận lợi.



Hình 2: Sơ đồ và đường đặc tính chung H- QC khi ghép song song bốn bơm ly tâm.

Cách ghép bơm song song chỉ có hiệu quả lớn khi đường đặc tính của các bơm ghép thoải (có độ dốc nhỏ) và đường đặc tính của lưới không dốc lắm. Cách ghép này ứng dụng trong các hệ thống bơm cần có cột áp (H) thay đổi ít, khi lưu lượng (Q) thay đổi nhiều.

Số lượng bơm ghép song song để tăng lưu lượng trong hệ thống có giới hạn nhất định, xác định bởi đường đặc tính chung của các bơm ghép và đường đặc tính lưới.

Nếu trong hệ thống chỉ có một bơm làm việc thì lưu lượng của hệ thống là Q_I, hai bơm ghép song song có Q_{II}...

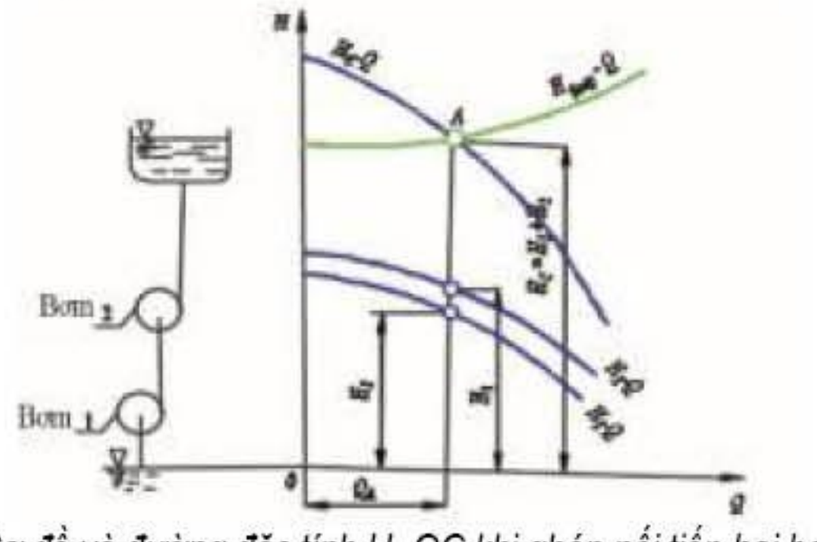
Từ hình vẽ ta thấy hiệu quả tăng lưu lượng trong hệ thống khi ghép bơm giảm dần theo số bơm ghép: $\Delta Q_{I\text{-}II} > \Delta Q_{II\text{-}III} > \Delta Q_{III\text{-}IV}$...

Như vậy nếu ghép song song nhiều bơm quá thì hiệu quả thấp, không kinh tế. Trong trường hợp cần thiết nên chọn loại bơm khác có lưu lượng lớn phù hợp với yêu cầu làm việc của hệ thống sẽ có lợi hơn.

2.2. Ghép nối tiếp

Khi cần cột áp lớn người ta ghép hai hay nhiều bơm nối tiếp nhau, nghĩa là nước ra từ cửa đẩy của máy bơm đầu được nối vào ống hút của bơm tiếp theo. Các bơm ghép có thể đặt gần nhau hay xa nhau. Nếu đặt gần nhau thì sẽ bị giới hạn về độ bền vật liệu chế tạo bơm do cột áp của bơm phía trước lớn có thể gây vỡ bơm, nếu đặt xa nhau (rải bơm) thì không cần bận tâm vấn đề này nhưng lại tốn chi phí về tổ chức quản lý và cơ sở hạ tầng. Nếu sử dụng bơm nhiều cấp thì sẽ kinh tế hơn ghép bơm.

Điều kiện để các bơm ghép nối tiếp làm việc được bình thường trong hệ thống là các bơm ghép phải làm việc tại điểm có cùng lưu lượng trong hệ thống: $Q_1 = Q_2 = Q_3 = ... = Q_i$



Hình 3: Sơ đồ và đường đặc tính H- QC khi ghép nối tiếp hai bơm ly tâm.

Khảo sát hai bơm 1 và 2 có đường đặc tính khác nhau ghép nối tiếp làm việc trong một hệ thống (Hình 3). Đường đặc tính chung của hai bơm ghép (H_C - Q) được xây dựng bằng cách cộng cột áp của riêng từng bơm ghép với cùng một lưu lượng (cộng các tung độ trên cùng một hoành độ).

Điểm A (giao điểm của đường đặc tính chung các bơm ghép H_C - Q và đường đặc tính lưới $H_{lưới}$ - Q) là điểm làm việc của các bơm ghép trong hệ thống, xác định lưu lượng Q và cột áp H của hai bơm ghép.

$$H_C = H_1 + H_2$$

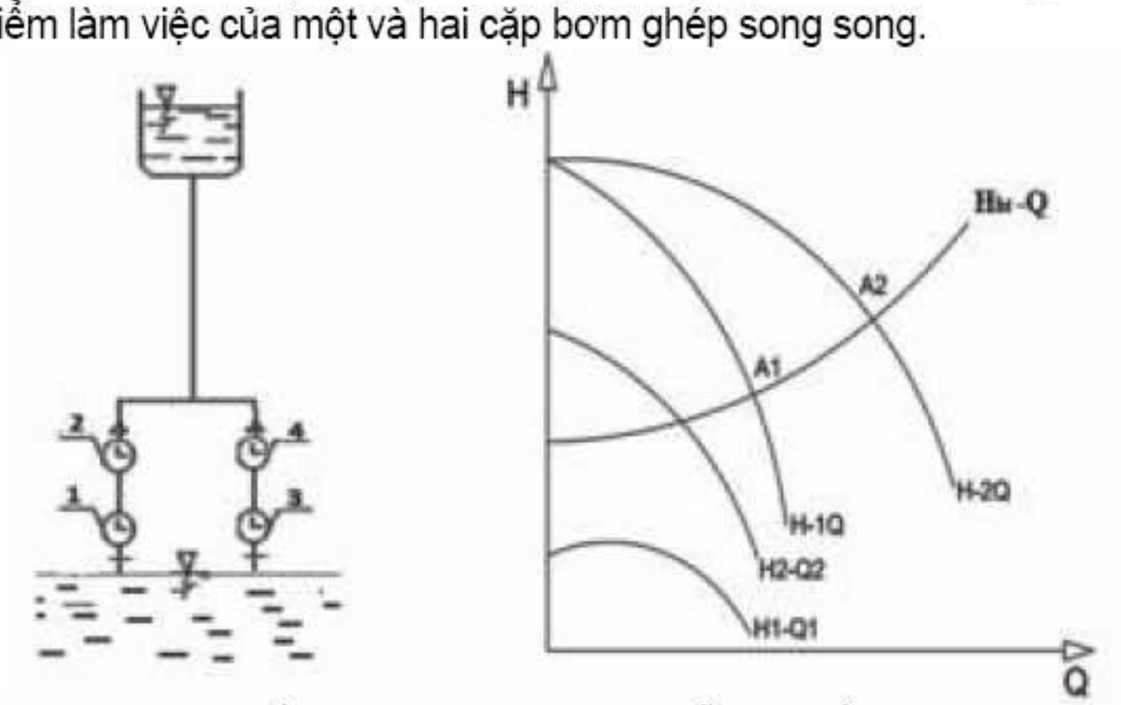
Khác với trường hợp ghép bơm song song, khi ghép nối tiếp nên chọn bơm và hệ thống có đường đặc tính dốc nhiều mới có hiệu quả cao, vì thay đổi lưu lượng ít đã tăng được cột áp theo yêu cầu. Khi ghép hai bơm 1 và 2 nối tiếp liền nhau, cần chú ý là bơm 2 phải làm việc với áp suất cao (hơn bơm 1); vì vậy nếu không đủ sức bền, bơm sẽ bị hỏng. Do đó phải chọn trên đường ống đẩy của bơm 1 điểm nào đó có áp suất không gây nguy hiểm cho bơm 2 để ghép.

Việc ghép nối tiếp bơm trong hệ thông tương đối phức tạp, không thuận tiện và kinh tế bằng chọn một bơm khác có đủ cột áp yêu cầu để làm việc trong hệ thống.

2.3. Ghép hỗn hợp

Ngoài hai phương pháp ghép bơm trên thì tùy vào yêu cầu và điều kiện thực tế của công trình mà có thể kết hợp hai cách ghép này trong cùng một hệ thống gọi là phương pháp ghép bơm hỗn hợp. Thực tế thì các bơm ghép nối tiếp thành từng cặp các cặp này lại nối song song với nhau. Hình 4 là ví dụ về 4 bơm ghép hỗn hợp (hai cặp ghép song song, mỗi cặp bao gồm hai máy bơm ghép nối tiếp nhau).

Xác định đường đặc tính chung: Trên cặp máy bơm thứ nhất ghép nối tiếp nhau ta có đường đặc tính của bơm thứ nhất là (H_1 - Q_1), đường đặc tính bơm thứ hai là (H_2 - Q_2). Theo phương pháp xác định đường đặc tính hai bơm nối tiếp, ta xác định được đường đặc tính của cặp bơm thứ nhất là (H - 1Q). Lúc này đường đặc tính của hai cặp máy bơm ghép song song sẽ là (H - 2Q). Điểm A1, A2 là các điểm làm việc của một và hai cặp bơm ghép song song.



Hình 4: Sơ đồ và đường đặc tính ghép hỗn hợp bốn bơm ly tâm.

3. Kết luận

Để đảm bảo được lưu lượng hoặc cột áp yêu cầu đôi khi phải tiến hành ghép bơm: ghép nối tiếp hoặc ghép song song. Khi một bơm không đạt được cả cột áp lẫn lưu lượng yêu cầu thì phải ghép hỗn hợp cả nối tiếp và song song trong cùng một hệ thống. Thực tế công tác PCCC&CNCH việc ghép song song các bơm để đạt được lưu lượng yêu cầu trong hệ thống chữa cháy được thực hiện nhiều, còn việc ghép bơm nối tiếp (ống hút của bơm phía trước là ống đẩy của bơm sau) ít được sử dụng bởi việc điều chỉnh áp lực nước của từng bơm rất khó khăn và dễ xảy ra hiện tượng va đập thủy lực dẫn đến hư hỏng phương tiện, thiết bị. Để khắc phục nhược điểm của việc ghép nối tiếp bơm này hiện nay có thể dùng "Thiết bị kết nối chuyển tiếp" hoặc dùng bơm có nhiều bánh công tác để tăng cột áp cho bơm.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Ngọc Ái, Đặng Huy Chi, Nguyễn Phước Hoàng, Phạm Đức Nhuận, *Thủy lực và máy thủy lực, Tập II - Máy thủy lực*, NXB Đại học và trung học chuyên nghiệp, Hà Nội - 1972.

2. Lê Thị Dung, *Máy bơm và trạm bơm cấp nước*, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội - 2002.

3. Nguyễn Khắc Khánh, Nguyễn Xã Hội, Trần Đông Hưng, *Cấu tạo xe và máy bơm chữa cháy*, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội - 2005.

4. QCVN 02 : 2020/BCA Quy chuẩn kỹ thuật đối với trạm bơm nước chữa cháy.

5. TCVN 2622 - 1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

6. М.Д. Безбородько. Пожарная техника. Высшая инженерная пожарно техническая школа. МВД СССР. Москва - 1989.

PHƯƠNG PHÁP TÍNH KHOẢNG CÁCH AN TOÀN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY CHO CÁC CÔNG TRÌNH

Đại úy NGUYỄN THỊ THU HẰNG
Khoa Cơ sở ngành PCCC, Trường Đại học PCCC
Thiếu tá LÊ VIẾT VŨ
Khoa Cơ sở ngành PCCC, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy là khoảng cách nhỏ nhất giữa đám cháy với đối tượng nghiên cứu, bảo vệ để dòng bức xạ rọi vào nó không vượt quá giới hạn làm cho nhiệt độ của đối tượng nghiên cứu, bảo vệ đạt tới nhiệt độ tự bốc cháy. Đối với tòa nhà và các công trình để đảm bảo phòng chống cháy lan từ các đám cháy bên ngoài, trong Quy chuẩn QCVN 06:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình đã đưa ra thuật ngữ khoảng cách phòng cháy chống cháy, đồng thời quy chuẩn cũng đưa ra phụ lục E quy định khoảng cách an toàn phòng cháy chống cháy cho các tòa nhà, công trình. Để làm rõ hơn các nội dung liên quan đến khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy cũng như khoảng cách phòng cháy chống cháy cho các tòa nhà và công trình, bài báo này trình bày phương pháp tính khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy dựa trên lý thuyết về bức xạ nhiệt của ngọn lửa.*

Từ khóa: *khoảng cách, an toàn, phòng cháy, chữa cháy, chống cháy, bức xạ nhiệt, ngọn lửa*

Abstract: *The fire safety distance is the minimum distance between the fire and the object so that the radiation flux reaching it does not exceed the limit that causes an increase in the temperature of the protected object to the ignition level. To protect buildings from external fires, the QCVN 06:2021/BXD on National Technical Regulations on Fire Safety for Buildings and Constructions uses the term "fire safety distance" and includes Annex E, which stipulates the fire safety distance for buildings and constructions. To clarify the contents related to the fire safety distance as well as the fire safety distance for buildings and constructions, this paper presents a method to calculate the fire safety distance based on the theory of thermal radiation of the flame.*

Keywords: *distance, safety, fire protection, fire prevention, fire resistance, radiation, flame*

Ngày nhận bài: *24/8/2022*; ***Ngày thẩm định***: *05/9/2022*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2022.*

1. Nhận thức chung về khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy

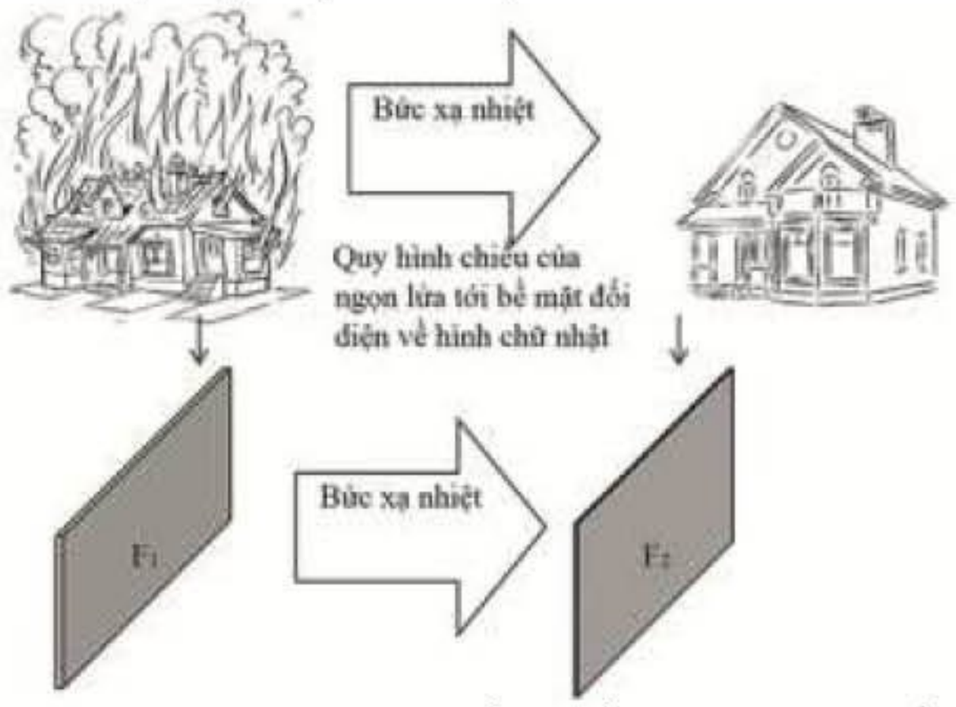
Khi xảy ra cháy, nếu khoảng cách giữa các đám cháy và các công trình không đủ lớn thì mật độ dòng bức xạ nhiệt từ đám cháy rọi tới bề mặt ngoài các công trình lớn hơn giá trị tới hạn của vật liệu thì vật liệu sẽ bị bốc cháy và hình thành đám cháy mới. Do vậy, để nghiên cứu biện pháp chống cháy lan từ đám cháy do bức xạ nhiệt, người ta đưa ra khái niệm khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy (PCCC): là khoảng cách nhỏ nhất giữa đám cháy với đối tượng nghiên cứu, bảo vệ để dòng bức xạ rọi vào nó không vượt quá giới hạn làm cho nhiệt độ của đối tượng nghiên cứu bảo vệ đạt tới nhiệt độ tự bốc cháy [4].

Đối với tòa nhà và các công trình, để đảm bảo phòng chống cháy lan từ các đám cháy bên ngoài, trong QCVN 06:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình đã chỉ rõ một trong số những biện pháp ngăn chặn sự lan truyền của đám cháy là: "Sử dụng giải pháp kết cấu và bố trí mặt bằng - không gian, để ngăn cản sự lan truyền của các yếu tố nguy hiểm của đám cháy trong một gian phòng, giữa các gian phòng với nhau, giữa các nhóm gian phòng có tính nguy hiểm cháy theo công năng khác nhau, giữa các tầng và các đơn nguyên, giữa các khoang cháy, cũng như giữa các tòa nhà" [1]. Theo đó, đối với các tòa nhà, giải pháp chống cháy lan là khoảng cách giữa các tòa nhà phải đủ lớn để đảm bảo khi 1 trong 2 công trình bị cháy thì bức xạ nhiệt từ ngọn lửa tác động lên bề mặt ngoài của công trình kia không vượt quá dòng nhiệt làm cho vật liệu bị bốc cháy. Từ đó, Quy chuẩn 06/2021-BXD đưa ra thuật ngữ khoảng cách phòng cháy chống cháy. Đồng thời quy chuẩn cũng đưa ra Phụ lục E quy định khoảng cách an toàn phòng cháy chống cháy cho các tòa nhà, công trình.

Từ các nội hàm trên có thể thấy 2 thuật ngữ "khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy" và "khoảng cách phòng cháy chống cháy" được sử dụng trong các tài liệu trên là như nhau.

2. Phương pháp tính khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy

Khi có đám cháy xuất hiện gần tòa nhà, công trình, thì dòng nhiệt từ đám cháy tác động đến tòa nhà chủ yếu do bức xạ nhiệt của ngọn lửa. Do vậy, để tính bức xạ nhiệt từ ngọn lửa tới bề mặt ngoài của tòa nhà, công trình cần áp dụng các công thức của trao đổi nhiệt bức xạ, từ đó tìm ra khoảng cách nhỏ nhất đảm bảo dòng bức xạ nhiệt không vượt quá dòng bức xạ nhiệt giới hạn của bề mặt hay chính là khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy.



Hình 1: Hình ảnh minh họa bức xạ nhiệt của ngọn lửa tới bề mặt đối diện và được quy về bức xạ nhiệt của 2 bề mặt hình chữ nhật đặt song song.

Theo giáo trình Truyền nhiệt trong phòng cháy chữa cháy thì "Ngọn lửa là khoảng không gian trong đó xảy ra quá trình cháy". Các thành phần bức xạ nhiệt từ ngọn lửa bao gồm các sản phẩm cháy, chất cháy chưa cháy, tro, muội than... Với các đám cháy hay gặp trong thực tế thì bức xạ nhiệt của ngọn lửa chủ yếu là bức xạ từ các hạt vật chất rắn chứa trong nó bị nung nóng. Các hạt chất rắn này bức xạ trên mọi bước sóng nên có thể coi như bức xạ nhiệt của ngọn lửa như bức xạ nhiệt của vật xám và có thể tính theo Định luật Stefan – Boltzmann. Khi đó, bức xạ nhiệt từ ngọn lửa tới một bề mặt đối diện có thể coi như trao đổi nhiệt bức xạ giữa 2 bề mặt hình chữ nhật đặt song song. Để đơn giản trong tính toán, ta coi hình chiếu của ngọn lửa lên bề mặt đối diện như một hình chữ nhật. Khi đó, bài toán trở thành bài toán bức xạ nhiệt giữa 2 bề mặt hình chữ nhật đặt song song nhau như Hình 1.

Theo Định luật Stefan-Boltzmann, công thức tính trao đổi nhiệt bức xạ trong trường hợp này là [4]:

$$Q_{bx} = \varepsilon_1.\varepsilon_2.C_0.\varphi_{21}.F_2\left[\left(\frac{T_1}{100}\right)^4 - \left(\frac{T_2}{100}\right)^4\right] \quad (W) \qquad (1)$$

Trong đó C_0 = 5,67 W/m^2.K^4 là hằng số bức xạ. $\varepsilon_1, \varepsilon_2$ là độ đen của ngọn lửa và bề mặt đối diện. T_1 , T_2 là nhiệt độ tuyệt đối của 2 bề mặt.

φ_{21} là hệ số góc bức xạ của bề mặt F_1 đến F_2 và được tính bằng

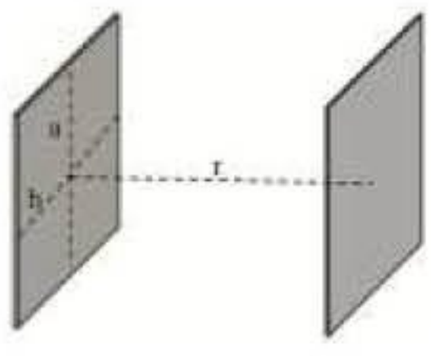
$$\varphi_{21} = \int_{F_1} d\varphi_{21} = \int_{F_1} \frac{\cos\varphi_1.\cos\varphi_2}{\pi \cdot r^2} dF_1 \qquad (2)$$

Với φ_1, φ_2 tương ứng là góc tạo bởi pháp tuyến của 2 bề mặt F_1, F_2 và đường khoảng cách giữa chúng.

Để tính được φ_{21} trong trường hợp bức xạ nhiệt của ngọn lửa như đã giản ước ở trên ta cần chia ngọn lửa làm 4 phần bằng nhau, thực hiện phép tính tích phân trên từng phần sẽ thu được công thức tính hệ số φ'_{21} của từng phần như Hình 2. Khi đó, mỗi phần của ngọn lửa có kích thước là axb, khoảng cách giữa F_1 và F_2 là r. Ta thu được công thức tính φ'_{21} như công thức (3) và tính được

$$\varphi_{21} = 4\varphi'_{21}$$

$$\varphi'_{21} = \frac{1}{2\pi} \times \left[\text{arctg}\frac{a}{\sqrt{a^2+r^2}} \times \frac{b}{\sqrt{a^2+r^2}} + \text{arctg}\frac{b}{\sqrt{b^2+r^2}} \times \frac{a}{\sqrt{b^2+r^2}}\right] \qquad (3)$$



Hình 2: Sơ đồ họa bức xạ nhiệt của ¼ ngọn lửa tới bề mặt đối diện để tính hệ số góc bức xạ φ'_{21} và φ_{21}.

Trong công tác phòng cháy chữa cháy, đối với các vật liệu thông thường sẽ biết trước mật độ dòng nhiệt giới hạn và nhiệt độ tối đa mà vật liệu chịu được (thường là nhiệt độ bốc cháy). Vậy, để đảm bảo an toàn chống cháy lan do bức xạ nhiệt của ngọn lửa thì yêu cầu đặt ra là bức xạ nhiệt của ngọn lửa không vượt quá mật độ dòng nhiệt tới hạn làm nhiệt độ bề mặt vật tăng đến nhiệt độ tối đa hay:

$$q_{bx}\beta \le q_{gh} <=> \frac{Q_{bx}}{F_2}\beta \le q_{gh} \quad (4)$$

Hay

$$\varepsilon_1.\varepsilon_2.C_0.\varphi_{21}\beta\left[\left(\frac{T_1}{100}\right)^4-\left(\frac{T_2}{100}\right)^4\right] \le q_{gh} \quad (5)$$

$$\Rightarrow \varphi_{21} \le \frac{q_{gh}}{\varepsilon_1.\varepsilon_2.C_0.\beta\left[\left(\frac{T_1}{100}\right)^4-\left(\frac{T_2}{100}\right)^4\right]} \quad (6)$$

Trong đó:

ε_1 là độ đen của ngọn lửa, tùy từng chất cháy khác nhau ngọn lửa có độ đen khác nhau như trong Bảng 1.

ε_2 là độ đen của bề mặt đối diện, tùy từng vật liệu khác nhau có độ đen khác nhau.

φ_{21} là hệ số góc bức xạ được tính theo công thức (3).

β là hệ số an toàn.

T_1 là nhiệt độ ngọn lửa.

T_2 là nhiệt độ tối đa hoặc nhiệt độ bốc cháy của vật liệu.

q_{gh} là mật độ dòng nhiệt tới hạn của vật liệu.

Từ công thức (6) ta tính được giới hạn của hệ số góc bức xạ φ_{21} và thay vào (3) ta sẽ tìm được khoảng cách r phù hợp chính là khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy.

Bảng 1: Độ đen của ngọn lửa khi cháy một số chất [4].

STT	Tên chất cháy	Độ đen của ngọn lửa
1	Than gầy	0,6
2	Than đá, gỗ, than bùn	0,7
3	Xăng, dầu	0,85

Bảng 2: Nhiệt độ tự bốc cháy và mật độ dòng nhiệt tới hạn của một số chất cháy [3,4].

STT	Tên chất cháy	Nhiệt độ tự bốc cháy (K)	Mật độ dòng nhiệt tới hạn (W/m^2)	Độ đen bề mặt
1	Bông, vải	680	7500	0,8-0,9
2	Giấy bìa các-tông	646	10800	0,7-0,94
3	Gỗ thông bề mặt nhẵn	670	17500	0,85-0,9
4	Nhựa platic	676	15300	0,85-0,95

3. Kết quả và thảo luận

Giả sử, ta cần tìm khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy giữa 2 ngôi nhà bằng gỗ với các thông số như sau: ngọn lửa khi cháy một trong hai ngôi nhà có hình chiếu tới bề mặt ngôi nhà kia là 10x12m, nhiệt độ ngọn lửa là 1273K, độ đen bề mặt của ngọn lửa là 0,7; gỗ làm nhà có nhiệt độ bốc cháy là 670K, mật độ dòng nhiệt giới hạn 17500W/m^2 và độ đen là 0,85. Hệ số an toàn là 1.5.

Thay các thông số trên vào công thức (6) ta được:

$$\varphi_{21} \le \frac{17500}{0,7.0,85.5,67.1,5\left[\left(\frac{1273}{100}\right)^4-\left(\frac{670}{100}\right)^4\right]} = 0,142$$

$$\Rightarrow \varphi'_{21} \le \frac{0,142}{4} = 0,0355$$

Kích thước hình chiếu ngọn lửa là 10x12m vậy kích thước hình chiếu ¼ ngọn lửa a = 5m, b = 6m. Thay a, b, φ'_{21} vào công thức (3) ta tìm được ứng với giá trị $\varphi'_{21} = 0,0355$ thì r = 15,1m. Vậy, trong trường hợp này khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy giữa 2 ngôi nhà này là 15,1m. Tương tự, nếu ta lấy hệ số an toàn β=2 thì khi đó khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy giữa 2 ngồi nhà sẽ là 18m.

Đối chiếu với quy chuẩn QCVN 06:2021/BXD, thông thường nhà gỗ như trong giả thuyết sẽ là công trình có bậc chịu lửa bậc 5. Theo phụ lục F quy chuẩn QCVN 06:2021/BXD với công trình có bậc chịu lửa bậc 5 và nếu đó là các ngôi nhà ở, công trình công cộng thì khoảng cách phòng cháy chống cháy là 15m và nếu là nhà và công trình công nghiệp thì khoảng cách đó là 18m. Như vậy, có thể thấy kết quả 15,1m và 18m là phù hợp với thông số mà quy chuẩn QCVN 06:2021/BXD đưa ra.

Với các trường hợp khác khi có đủ thông tin về nhiệt độ, độ đen của vật liệu dựa vào các công thức trên ta có thể tính toán được khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy giữa các ngôi nhà và công trình. Để có đầy đủ các thông số này cần có thêm các thử nghiệm cho các vật liệu khác nhau. Ngoài ra việc sử dụng công thức trên để tính toán khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy còn phụ thuộc vào hệ số an toàn β, đối với các công trình có đặc thù khác nhau thì yêu cầu về mức độ an toàn khác nhau thì giá trị của β sẽ khác nhau nhưng không được nhỏ hơn 1. Từ đó, thông qua tính toán sẽ cho kết quả khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy khác nhau.

4. Kết luận

Qua một số phép tính có thể công thức (3), (6) được xây dựng trong bài báo là phù hợp để tính toán khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy. Với các nghiên cứu khác về ngọn lửa có thể sử dụng công thức (1), (3) để tính toán, mô phỏng trao đổi nhiệt bức xạ của ngọn lửa tới bề mặt xung quanh. Để các công thức trên có thể áp dụng được trong thực tế thì cần có thêm các nghiên cứu để có được các thông số về nhiệt độ, độ đen của ngọn lửa, nhiệt độ bốc cháy, độ đen bề mặt của các chất, vật liệu khác nhau.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Xây Dựng (2021), QCVN 06:2021/BXD *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình,* Hà Nội.

2. Đinh Ngọc Tuấn (2002), *Cơ sở lý hóa quá trình phát triển và dập tắt đám cháy*, 49-55, NXB KHKT Hà Nội.

3. Đặng Từng, Đào Quốc Hợp, Cao Đắc Phong (2004), *Lý thuyết quá trình cháy*, 274-310, NXB KHKT Hà Nội.

4. Ngô Văn Xiêm, Cao Đắc Phong (2003), *Truyền nhiệt trong Phòng cháy chữa cháy*, 41-41, NXB KHKT Hà Nội.

5. Ulf Wickström (2016), *Temperature Calculation in Fire Safety Engineering*, 125-131, Springer International Publishing Switzerland.

MÔ HÌNH GIẢI PHÁP GIÁM SÁT ... *(Tiếp theo trang 39)*

- Nhận diện khuôn mặt, giám sát người vào/ra tòa nhà theo thời gian thực.

- Nhận diện các đám khói và sự di chuyển của chúng tại các khu vực sảnh, hành lang, lối và đường thoát nạn theo thời gian thực.

- Tính toán tập trung/phân tán, hiệu năng cao, thu nhận, hỗ trợ xử lý đồng thời hình ảnh, phân tích và hiểu nội dung video từ mạng camera quan sát theo thời gian thực.

- Có khả năng xử lý, nhận dạng, chia sẻ thông tin về gương mặt người, đám khói sử dụng các phương pháp xử lý hình ảnh, thị giác máy tính, học máy từ cơ sở dữ liệu lớn thu được từ mạng camera giám sát.

- Phần mềm quản lý hiển thị chi tiết về số người vào, ra, số người đang có trong tòa nhà theo thời gian thực và có thể đăng ký dữ liệu thông tin của người lưu trú thường xuyên hoặc người vãng lai (nếu cần thiết) ra vào trong toà nhà. Từ đó truy xuất được trạng thái của từng người là đang ở bên trong hay bên ngoài toà nhà và nếu đang ở trong toà nhà thì khu vực tầng nhà đang có mặt tại thời điểm truy xuất. Đồng thời cảnh báo, hiển thị các khu vực sảnh, hành lang, đường và lối thoát nạn bị nhiễm khói hỗ trợ cảnh báo cháy, nguy cơ cháy lan và thông tin chỉ dẫn thoát nạn an toàn.

4. Kết luận

Bài viết đã phân tích và đề xuất xây dựng được một mô hình giải pháp giám sát, hỗ trợ hoạt động cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong nhà cao tầng đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Giải pháp được xây dựng dựa trên nền tảng cấu trúc lõi là hệ thống các camera AI có thể nhận diện và tính toán số người trong tòa nhà theo thời gian thực, đồng thời có thể cung cấp nhiều thông tin về những người đang còn mắc kẹt trong tòa nhà và các thông tin chỉ dẫn khác như sự phát triển của đám cháy, sự di chuyển của các luồng khói… giúp lực lượng chức năng có thêm nhiều căn cứ, cơ sở để tổ chức các hoạt động cứu nạn, cứu hộ trong nhà cao tầng, giảm thiểu thương vong cho con người khi sự cố cháy, nổ xảy ra.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2022), *Dự thảo Báo cáo tổng hợp Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.*

2. Chính phủ (2017), *Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy.*

3. A. Jalal, Y-H. Kim, Y-J. Kim, S. Kamal, D. Kim, *"Robust human activity recognition from depth video using spatiotemporal multi-fused features"*, *Pattern Recognition*, Vol 61, 2017, Pp. 295-308, https://doi.org/10.1016/j.patcog.2016.08.003.

4. D. Selvakarthi, D. Sivabalaselvamani, S. Ashwath, A. P. A. Kalaivanan, K. Manikandan and C. Pradeep, *"Edge detection and object identification for vision enhancement at rescue operations using deep learning techniques," 2022 International Conference on Computer Communication and Informatics (ICCCI)*, 2022, pp. 1-6, doi: 10.1109/ICCCI54379.2022.9740826.

5. Y. Pang, Y. Yuan, X. Li, J. Pan, *"Efficient HOG human detection"*, *Signal Processing*, Vol 91, Issue 4, 2011, Pp. 773-781, https://doi.org/10.1016/j.sigpro.2010.08.010.

XÁC ĐỊNH LỰC TÁC DỤNG LÊN GIÁ BA CHÂN KHI TRIỂN KHAI CỨU NGƯỜI BỊ NẠN DƯỚI SÂU

Thiếu tá KHUẤT BĂNG NGÂN
Khoa Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Trong số các phương tiện chuyên dụng được lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH sử dụng trong hoạt động cứu nạn, cứu hộ (CNCH) dưới sâu thì giá ba chân là phương tiện có tính cơ động và ứng dụng cao. Tuy nhiên, trong điều kiện làm việc bất lợi nếu không tính toán, dự kiến lực tác dụng lên giá ba chân trong quá trình sử dụng có thể dẫn tới các sự cố như lật, đổ, trượt, rơi giá ba chân ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả của hoạt động CNCH. Chính vì vậy, bài viết tập trung vào xác định lực tác dụng lên giá ba chân để làm căn cứ cho việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho giá ba chân khi triển khai và sử dụng trong các tình huống CNCH dưới sâu.*

Từ khoá: *Giá ba chân; CNCH dưới sâu; Cảnh sát PCCC&CNCH; phương tiện chuyên dụng…*

Abstract: *The tripod is one of the specialized apparatuses used in the deep confined space rescue situations by Fire and Rescue Police, with high mobility and application. However, if the load is not calculated, it is expected that in adverse working conditions, it may lead to problems such as tipping, falling, and slipping of the tripod, which directly affects the results of rescue operations. Therefore, the article focuses on determining the load on the tripod as a basis for the implementation of measures to ensure safety for the tripod when deploying it in confined space rescue situations.*

Keywords: *tripods; deep confined space rescue; Fire and Rescue Police; specialized apparatus…*

Ngày nhận bài: *17/8/2022;* ***Ngày thẩm định***: *05/9/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2022.*

1. Đặt vấn đề

Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH - Bộ Công an, từ năm 2012 đến năm 2020, lực lượng Cảnh sát PCCC đã thực hiện 18.349 vụ CNCH đặc biệt trong đó có 308 vụ CNCH hang hầm, giếng sâu, 331 vụ CNCH trên cao; đối với các tình huống cứu người trong trường hợp mắc kẹt trên cao, dưới sâu, trong hang hầm, công trình ngầm (gọi tắt là dưới sâu) nếu không sử dụng các phương tiện CNCH chuyên dụng thì việc triển khai các hoạt động CNCH rất khó khăn hoặc thậm chí là không thể thực hiện được.

Trong số các phương tiện chuyên dụng được lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH sử dụng trong hoạt động CNCH dưới sâu thì giá ba chân là phương tiện có tính cơ động và ứng dụng cao. Tác dụng của giá ba chân chủ yếu là để nâng cao đường dây chịu tải, tránh cho đường dây chịu tải ma sát với các chướng ngại vật trên đường di chuyển. Tuy nhiên, trong điều kiện làm việc bất lợi nếu không tính toán, dự kiến lực tác dụng lên giá ba chân trong quá trình sử dụng có thể dẫn tới các sự cố như lật, đổ, trượt, rơi giá ba chân ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả của hoạt động cứu nạn, cứu hộ. Chính vì vậy, bài viết tập trung vào xác định lực tác dụng lên giá ba chân để làm căn cứ cho việc xác định các điều kiện an toàn khi triển khai và sử dụng giá ba chân trong các tình huống CNCH dưới sâu.

2. Khái niệm, cấu tạo và nguyên lý hoạt động của giá ba chân

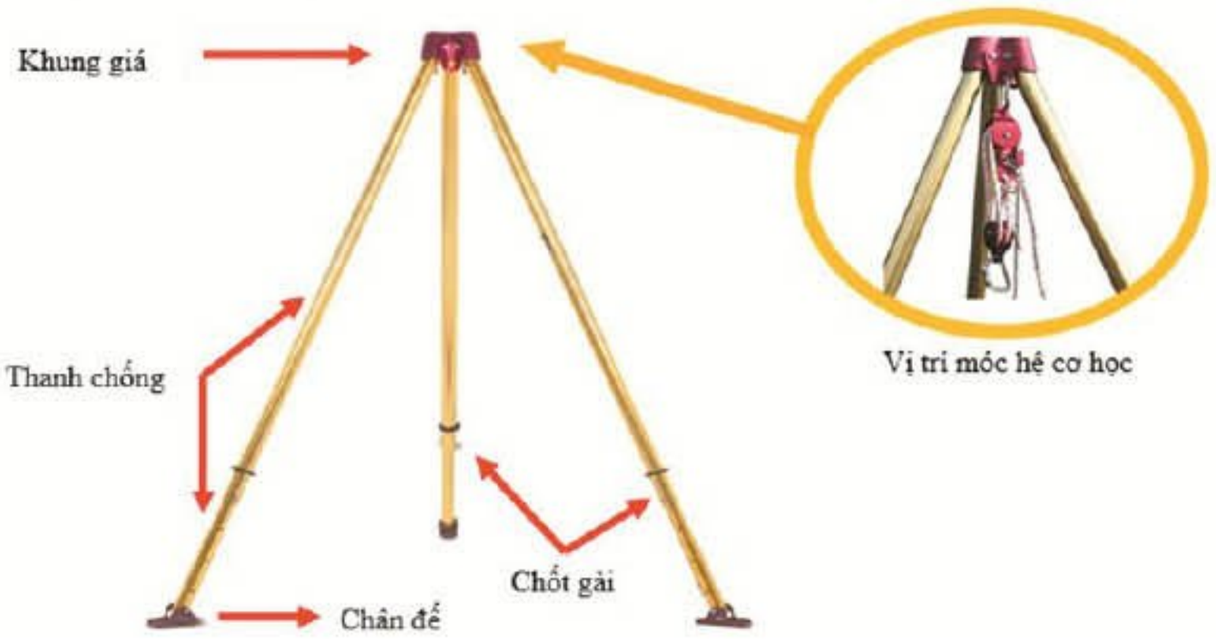
Giá ba chân là một trong những phương tiện CNCH chuyên dụng, thường được làm bằng kim loại, giá ba chân được thiết lập bằng cách liên kết 3 thanh chống thông qua các bộ phận kết nối tạo thành một khung chịu lực; sử dụng kết hợp với dây CNCH, ròng rọc và một số thiết bị khác để ứng dụng trong các tình huống cứu người bị nạn dưới sâu.

Về cấu tạo, hiện nay, trên thị trường có rất nhiều loại giá ba chân khác nhau, tuy nhiên, hiện nay, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH được trang cấp đồng bộ giá ba chân khung cố định loại SKED-EVAC. Cấu tạo cơ bản của giá ba chân SKED-EVAC gồm có khung giá, thanh chống, chốt gài, chân đế (hình 1). Ngoài ra tuỳ theo lựa chọn của người sử dụng bộ thiết bị có thể kèm theo ròng rọc, móc khoá, dây chịu lực, đĩa chia dây, thiết bị hãm, tời máy, đai an toàn, cáng cuộn, dây giằng…

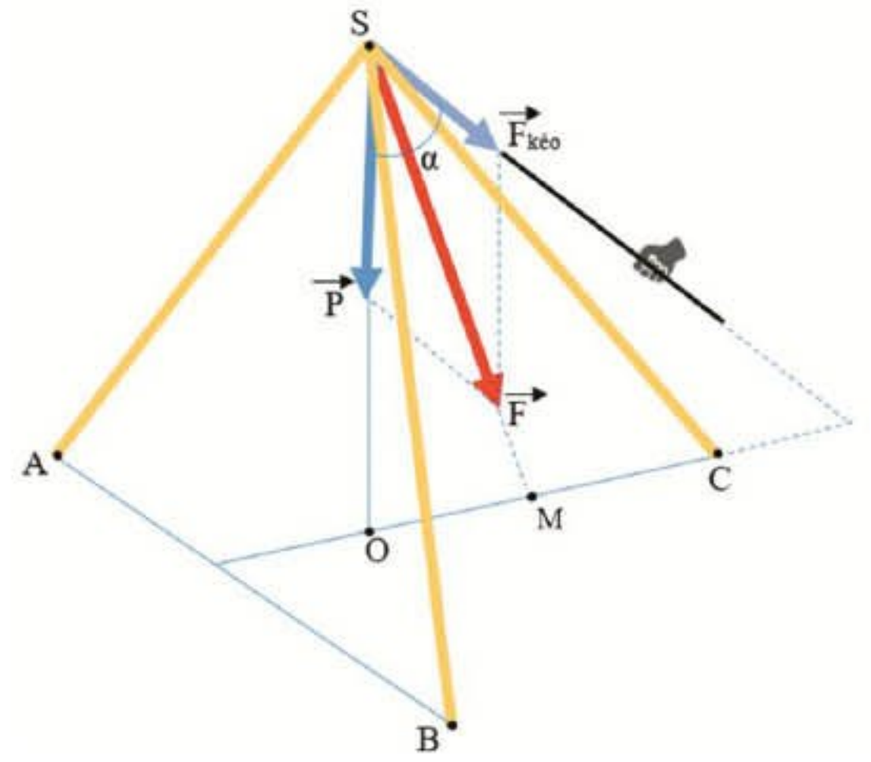
Nguyên lý hoạt động để đảm bảo an toàn khi sử dụng giá ba chân là hợp lực của hệ cơ học tác dụng lên giá phải nằm trong mặt phẳng của tam giác có đỉnh tạo bởi 3 điểm tiếp xúc của chân giá với bề mặt đặt giá ba chân (gọi là tam giác an toàn). Trong hoạt động CNCH dưới sâu, giá ba chân SKED-EVAC được triển khai theo hình chóp tam giác đều với ba chân giá có kích thước bằng nhau, khi sử dụng giá ba chân để di chuyển tải trọng, giá được bố trí thuận lợi sao

cho lực kéo nằm trong mặt phẳng tạo bởi đường thẳng đi qua 1 trong 3 chân giá và đường cao hạ từ đỉnh của giá ba chân tới mặt phẳng của tam giác an toàn để đảm bảo cho giá ít di lệch theo phương ngang khi hoạt động (hình 2).

Ngoài ra độ ổn định của giá ba chân còn phụ thuộc vào độ lớn của lực tác dụng lên các chân giá, nếu các lực tác dụng lên chân giá không đều thì phải có các biện pháp gia cố và tính toán để đảm bảo cường độ chịu tải của các chân giá nằm trong cường độ chịu tải giới hạn theo thiết kế và độ ổn định trong quá trình di chuyển tải trọng.



Hình 1: Cấu tạo giá ba chân SKED-EVAC.



Hình 2: Sơ đồ lực tác dụng khi triển khai giá ba chân.

3. Phương pháp tính toán xác định lực tác dụng lên chân giá

Khi triển khai giá ba chân các thanh chống được nối với nhau qua một khung liên kết do đó có thể coi hệ giá ba chân là một khối đồng nhất, hợp lực của hệ thống tác dụng lên các thanh chống được xác định thông qua phương pháp hình học không gian quy về vectơ đơn vị.

Véctơ tổng hợp lực là véctơ nằm trong mặt phẳng chứa 2 véctơ thành phần (véctơ tải trọng và véctơ lực kéo), chiều véctơ tổng hợp lực được xác định theo quy tắc hình bình hành, độ lớn của tổng hợp lực được xác định bằng công thức:

$$F = \sqrt{P^2 + F_{kéo}^2 + \frac{1}{2}P.F_{kéo}.cos\alpha} \text{ (N)}$$

Trong đó:

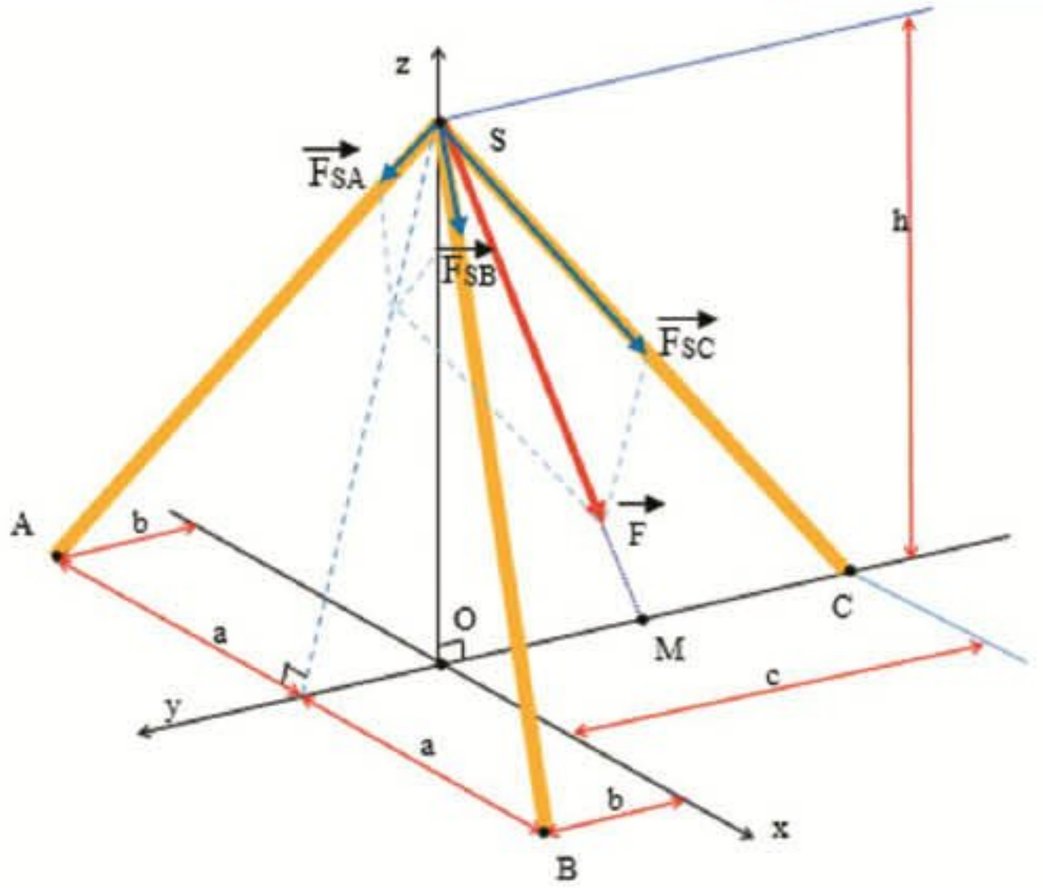
P: giá trị độ lớn tải trọng (N);

$F_{kéo}$: giá trị độ lớn của lực kéo, (N) ($F_{kéo}$ = P nếu sử dụng ròng rọc hiệu suất 1:1 hoặc móc khoá, bỏ qua ma sát);

α: độ lớn góc giữa véctơ tải trọng (P) và véctơ lực kéo ($F_{kéo}$) được đo sau khi thiết lập xong giá ba chân.

Bài toàn tính toán lực tác dụng lên các thanh chống được khái quát như sau:

Giá ba chân S.ABC được triển khai với cấu hình chóp tam giác đều (ba điểm A, B, C là 3 điểm tiếp xúc của thanh chống với nền đặt giá ba chân). SO là chiều cao của chóp tam giác S.ABC, gắn hệ tọa độ Oxyz với gốc tại điểm O, trục Oz đi qua điểm S, trục Oy đi qua điểm C và trục Ox song song với AB, hợp lực F kéo dài cắt mặt phẳng ABC tại điểm M (M nằm trên OC). Tọa độ của các điểm S, A, B, C, K có thể đo được trên thực tế. Trong đó, chiều dài AB = 2a; khoảng cách từ AB tới trục x bằng b, khoảng cách từ điểm C tới gốc O là c, chiều dài SO là h, khoảng cách từ M đến O là m. Xác định lực tác dụng lên các chân giá SA, SB, SC. (hình 3).



Hình 3: Sơ đồ phân tích lực tác dụng lên giá ba chân.

Tọa độ các điểm như sau:

S (0; 0; h); A (-a; b; 0); B (a; b; 0); C (0; -c; 0); M (0;-m;0).

Theo đó giá trị các véc tơ như sau:

$$\vec{V}_{SA} = A - S = -a.\vec{i} + b.\vec{j} - h.\vec{k}$$

$$\vec{V}_{SB} = B - S = = a.\vec{i} + b.\vec{j} - h.\vec{k}$$

$$\vec{V}_{SC} = C - S = 0.\vec{i} - c.\vec{j} - h.\vec{k}$$

$$\vec{V}_{SM} = M - S = 0.\vec{i} - m.\vec{j} - h.\vec{k}$$

Độ lớn của vectơ SA, SB, SC. SM là:

$$|SA| = \sqrt{(-a)^2 + b^2 + (-h^2)} = \sqrt{a^2 + b^2 + h^2}$$

$$|SB| = \sqrt{a^2 + b^2 + (-h^2)} = \sqrt{a^2 + b^2 + h^2}$$

$$|SC| = \sqrt{0^2 + (-c)^2 + (-h)^2} = \sqrt{c^2 + h^2}$$

$$|SM| = \sqrt{0^2 + (-m^2) + (-h^2)} = \sqrt{m^2 + h^2}$$

Các véc tơ đơn vị trên thanh SA, SB, SC, SK có giá trị là:

$$\vec{u}_{SA} = \frac{\vec{V}_{SA}}{|SA|} = \frac{(-a)}{\sqrt{a^2 + b^2 + h^2}}.\vec{i} + \frac{b}{\sqrt{a^2 + b^2 + h^2}}.\vec{j} + \frac{-h}{\sqrt{a^2 + b^2 + h^2}}.\vec{k}$$

$$\vec{u}_{SB} = \frac{\vec{V}_{SB}}{|SB|} = \frac{a}{\sqrt{a^2 + b^2 + h^2}}.\vec{i} + \frac{b}{\sqrt{a^2 + b^2 + h^2}}.\vec{j} + \frac{-h}{\sqrt{a^2 + b^2 + h^2}}.\vec{k}$$

$$\vec{u}_{SC} = \frac{\vec{V}_{SC}}{|SC|} = \frac{(-c)}{\sqrt{c^2 + h^2}}.\vec{j} + \frac{-h}{\sqrt{c^2 + h^2}}.\vec{k}$$

$$\vec{u}_{SM} = \frac{\vec{V}_{SM}}{|SM|} = \frac{-m}{\sqrt{m^2 + h^2}}.\vec{j} + \frac{-h}{\sqrt{m^2 + h^2}}.\vec{k}$$

Ta có: $\vec{F} = \vec{F}_{SA} + \vec{F}_{SB} + \vec{F}_{SC}$

$$|\vec{F}|.\vec{u}_{SM} = |\vec{F}_{SA}|.\vec{u}_{SA} + |\vec{F}_{SB}|.\vec{u}_{SB} + |\vec{F}_{SC}|.\vec{u}_{SC}$$

Triển khai phương trình trên ta có:

$$|\vec{F}|.\vec{u}_{SM} = F.\left(\frac{-m}{\sqrt{m^2+h^2}}.\vec{j}+\frac{-h}{\sqrt{m^2+h^2}}.\vec{k}\right)$$

$$|\vec{F}_{SA}|.\vec{u}_{SA} = F_{SA}.\left(\frac{(-a)}{\sqrt{a^2+b^2+h^2}}.\vec{i}+\frac{b}{\sqrt{a^2+b^2+h^2}}.\vec{j}+\frac{-h}{\sqrt{a^2+b^2+h^2}}.\vec{k}\right)$$

$$|\vec{F}_{SB}|.\vec{u}_{SB} = F_{SB}.\left(\frac{a}{\sqrt{a^2+b^2+h^2}}.\vec{i}+\frac{b}{\sqrt{a^2+b^2+h^2}}.\vec{j}+\frac{-h}{\sqrt{a^2+b^2+h^2}}.\vec{k}\right)$$

$$|\vec{F}_{SC}|.\vec{u}_{SC} = F_{SC}.\left(\frac{(-c)}{\sqrt{c^2+h^2}}.\vec{j}+\frac{-h}{\sqrt{c^2+h^2}}.\vec{k}\right)$$

Từ các biểu thức trên ta có hệ phương trình với 3 ẩn số là F_{SA}, F_{SB}, F_{SC} như sau:

$$\begin{cases} F.0 = F_{SA}\dfrac{(-a)}{\sqrt{a^2+b^2+h^2}} + F_{SB}.\dfrac{a}{\sqrt{a^2+b^2+h^2}} \\ F.\dfrac{-m}{\sqrt{m^2+h^2}} = F_{SA}\dfrac{b}{\sqrt{a^2+b^2+h^2}} + F_{SB}.\dfrac{b}{\sqrt{a^2+b^2+h^2}} - F_{SC}.\dfrac{(-c)}{\sqrt{c^2+h^2}} \\ F.\dfrac{-h}{\sqrt{m^2+h^2}} = F_{SA}.\dfrac{-h}{\sqrt{a^2+b^2+h^2}} + F_{SB}.\dfrac{-h}{\sqrt{a^2+b^2+h^2}} + F_{SC}\dfrac{-h}{\sqrt{c^2+h^2}} \end{cases}$$

Giải hệ phương trình xác định giá trị F_{SA}; F_{SB}; F_{SC} ta có giá trị độ lớn của lực tác dụng tương ứng lên các thanh chống SA, SB, SC.

Điều kiện làm việc an toàn của giá ba chân khi di chuyển tải trọng phải đảm bảo:

- Phương của lực kéo luôn sát (hoặc nằm trong nếu sử dụng tời máy) mặt phẳng tạo bởi đường thẳng qua chân giá và đường cao của hệ giá ba chân khi di chuyển tải trọng;
- Chiều của lực tổng hợp nằm trong mặt phẳng an toàn;
- Lực tác dụng lên từng chân giá nhỏ hơn cường độ chịu lực cho phép theo thiết kế của các thanh chống và chốt gài;
- Các chân giá phải được cố định tương đối để có thể tự điều chỉnh về vị trí cân bằng khi hệ giá ba chân di chuyển tải trọng.

Từ các điều kiện làm việc an toàn và phương pháp tính toán phương, chiều, độ lớn của các lực tác dụng lên hệ giá ba chân có thể điều chỉnh các thông số của lực kéo, gia cố các chân giá để đảm bảo độ ổn định và khả năng chịu tải của hệ thống khi sử dụng trong hoạt động CNCH.

4. Kết luận

Xác định lực tác dụng lên giá ba chân trong các tình huống CNCH dưới sâu có ý nghĩa quan trọng trong việc lựa chọn các biện pháp gia cố, giữ ổn định cho giá ba chân khi di chuyển tải trọng. Bằng cách sử dụng phương pháp toán học việc tính toán lực tác dụng lên giá ba chân đưa ra giá trị tương đối chính xác, có căn cứ khoa học, giải quyết bài toán định tính khi triển khai phương tiện CNCH chuyên dụng trong các tình huống thực tế và bổ sung kiến thức lý luận trong giảng dạy chuyên ngành CNCH góp phần đảm bảo an toàn khi sử dụng giá ba chân trong CNCH dưới sâu nói riêng và nâng cao hiệu quả của hoạt động CNCH tại hiện trường của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói chung.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. CMC, (2017), *Arizona Voltex kit*, CMC Ltd., USA.
2. Ferno Australia Ltd., (2010), *Arachnipod User Manual – version 4.0*, Ferno Australia Ltd., Australia.
3. Reed Thorne, (2005), *AZ voltex multi-pod v.2.0*, Ropes That Rescue Ltd., USA.
4. Richard Delaney, (2015), *Rescue tripods keep "falling over"* [Ropelab], ITRS, Porland.
5. Rob Stringer, (2018), *User manual Voltex*, Rock Exotica, USA.
6. SMC Ltd., (2008), *TerrAdaptor Portable Anchor System – Users Manual*, SMC Ltd., USA.
7. William F. Riley, Leroy D. Sturge, (1996), *Engineering machani static second edition*, Von Hoffmann Press, USA.



Giáo viên Khoa Cứu nạn, cứu hộ thực hiện giảng thực hành tại Hội thi Dạy giỏi cấp Trường Đại học PCCC học kỳ I năm học 2022 - 2023.

Ảnh: Hoàng Việt



Giáo viên Khoa Nghiệp vụ cơ bản Trường Đại học PCCC thực hiện giảng lý thuyết tại Hội thi Dạy giỏi cấp Trường học kỳ I năm học 2022 - 2023.

Ảnh: Hoàng Việt



Các chuyên gia Pháp trao đổi tại Hội thảo tập huấn "Rủi ro hóa học cấp độ 1" năm 2022 tổ chức tại Cơ sở 2 Trường Đại học PCCC.

Ảnh: Anh Tuân



Trường Đại học PCCC khai mạc các giải thể thao chào mừng kỷ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/1982 - 20/11/2022.

Ảnh: Thái Thụy